

Nguyễn Văn Thọ

Quyên



Viết tặng O...

Cô nằm cạnh bếp, trên chiếc giường xây bằng gạch mộc, mặt trên lát gỗ lấy hơi ấm từ lò sưởi. Cô là tù nhân không cần dây trói. Gã dẫn cô ra ngoài, để cô tự nhận thấy chạy trốn là vô ích. Những khu rừng ôn đới mọc bằng, đều như nhau, trắng tuyết như nhau, làm cô không thể nào nhận ra, đêm qua họ đi từ hướng nào tới?

Hát cô ngã xuống chiếc nệm đặt trên nền lát gỗ, gã tự giật đứt tung cúc áo. Cô gái trẻ thoáng thấy hai vuông thịt nở đầy của người đàn ông, mắt hoảng hốt, vẫn cố lùi. Gã bình thản, chậm rãi cởi thắt lưng, ném quần xuống góc nhà.

"Nằm yên!" Đục và khàn, mệnh lệnh cất lên lạnh lùng, chứng tỏ không gì có thể lay chuyển được gã! Trần truồng, gã bắt động nhìn cô một vài giây như để suy nghĩ điều gì rồi đưa hai cánh tay vươn ra, cuộn cuộn những bắp thịt săn, chắc. Hai bàn tay nắm lấy đôi vai mềm của cô gái. Cô gái vùng vẫy, giằng xé, cắn vào bàn tay thô ráp của gã khi áo ngoài, áo lót lần lượt bị giật tung. Chiếc quần Jeans, sau bao ngày lẫn lút, bươn lội từ Nga, trong rừng thẳm, tuyết dày,

đắm mùi mồ hôi và nước, trở nên cứng queo đến khó cởi vẫn bị lột phất. Trên nệm, phơi ra cặp đùi trần đang độ thanh xuân, thon thả, mơn mớn. Gã đồ người xuống.

Cô gái biết rõ *con rắn* đã trườn trên da thịt mình, từng xentimet. Cô tiếp tục cố oằn lên, nghiêng mình, rẩy, chéo đùi. "Đồ đĩ! Dạng chân ra!" Giọng khàn đanh, lạnh lùng cất lên và tiếp đó, một cái tát tai giáng sượt phía trái mái tóc. Chiếc cặp nhựa màu nâu văng ra đập vào tường gỗ nghe khô khốc. Mớ tóc cắt ngang lưng, dày, đen tuyền xõa tung, đổ xòa trên tấm ga trắng muốt. Gã dướn lên, thúc mạnh... Cô giật nảy toàn thân và, như con thú bị đạn đã rục xuống mặt đất, mắt trợn ngược nhìn lên trần nhà. Cô cảm giác tắc thở. Rát, bỏng! Cho mãi sau này, đôi khi nhớ lại, cô không khỏi rùng mình.

Không hiểu sao trong đầu cô hiện lên đôi mắt quen thuộc, thân yêu của chồng. Chính điều tưởng như vô lý ấy tăng thêm sự đau đớn khôn tả của cô gái vừa hưởng chưa trọn hai tháng trăng mật đã lao vào cuộc ra đi mà mọi sự không được dự báo.

Cô tên Uyên. Mùa đông ấy, em tròn hai mươi bốn tuổi.

Ngôi nhà gỗ nằm giữa rừng thẳm. Trong không gian bao la của rừng biên giới, nó chỉ là một điểm đen nhỏ xíu lẫn vào trùng trùng băng tuyết trắng xóa và gió miên man thổi ngày nối ngày. Cạnh đó, một chiếc chòi gỗ nom như tháp canh vọt lên trời, xưa để cho thợ săn lên cao quan sát và từ đó thả lưới bắn ra bốn phía. Nhà có hai phòng, phòng nhỏ chừng là nơi để đồ, phòng nữa rộng tới ba chục mét vuông, giữa có lò sưởi đốt củi và bếp nấu. Một chiếc bàn gỗ nặng, dài tới ba mét. Ghế băng kê sát vách gỗ. Trong nhà có bồn rửa mặt. Một chỗ tắm không có màn che. Hai chiếc ghế băng, vài chiếc ghế tựa đóng sơ sài nhưng nặng và chắc. Nơi này, *Hiệp hội săn bắn thú*

dành cho những phùng săn nghỉ chân, nay bỏ không từ ngày Đông Âu sụp đổ. Những kẻ đưa đường, vận chuyển thuốc lá lậu qua biên giới mang về đây đem mút, dấm cái bát, nồi nhôm và ba bốn thùng mì ăn liền... Ngôi nhà trở thành nơi nghỉ tạm của chúng sau mỗi chuyến từ bên kia trở về. Bây giờ trong ngôi nhà, nghe rất rõ tiếng nệm mút ken lò xo phập phồng, ọt ẹt. Tiếng thở chầm chậm rồi hối hả của *con đực*. Những thanh gỗ bắp làm trần, được đẽo nhẵn, đóng ghép rất cẩn thận khít sát vào nhau, tưởng như chẳng bao giờ dột được, mà nước từ đâu vẫn luôn lách, rỉ ra, chầm chậm từng giọt, ướt loang sẫm một góc thảm. Lách tách, vọng từ phía cửa sổ, tiếng băng rạn vỡ. Và, ngoài rừng gió vẫn thổi mạnh. Những đám tuyết cuộn cuộn, trắng xóa bay trên nóc rừng biên giới. Trên vạt trống bên nhà, nơi mùa xuân là cỏ biếc, gió xoáy tạo nên những vòng tuyết, trông tựa cặp vú trắng ngần, căng mẩy, mịn màng của những pho tượng nhan nhản khắp châu Âu. Mặt trời đỏ sậm, tà tà dâng lên, quét ánh sáng xuống mặt đất, bất ngờ nhuộm trên tuyết trắng một màu hồng óng ánh, loang như sắc máu.

Tỉnh giấc lúc chín giờ sáng, cô khẽ cựa mình. Toàn thân đau ê ẩm. Tám chân tuột khỏi người. Trần truồng. Nhóp nhúa. Quyên không khóc, cô chẳng có một người thân bên mình để khóc. Cô nhìn sang đối diện. Hấn, gã, kẻ dẫn đường, kẻ hiếp cô đêm qua đang nằm trên ghế băng gỗ, chặn phủ ngang ngực, ngáy đều đều. Lò sưởi đã tắt, đầy lớp tro xộp như phấn tuyết có những vệt đen hoen ố. Quyên khép mắt. Giá bây giờ khóc được?

Anh ơi. Giờ anh đang ở đâu?

Mười sáu người đi trước cô và chồng. Họ nói theo nhau, im lặng xuyên qua những khu rừng trắng xóa tuyết băng. Gót chân trắng

hồng của cô không chịu được chuyển đi dài ngày đã rộp bồng, nước vàng vỡ ra từ chỗ phỏng đã nửa tháng nay. Người ta dặn rằng, phải qua biên giới gần sáng, không để lại dấu vết. Bốn năm giờ quanh co trên những lối mòn, trước mắt họ hiện ra một con sông cạn. Từ đâu đó hai chiếc sấm ô tô lớn được đem tới và bình hơi nén lập tức thổi căng sấm. Lần lượt họ được kéo qua sông, bằng nổi lều phều, để tới bờ bên kia. Quyên và hấn đi chuyển cuối cùng. Thực ra, trước đó có thể xếp cô đi với chồng, nhưng cái sấm bồng non hơi và hấn bảo cô quay lên bờ. Sao lại không phải là cô, và sao anh ấy không nhường cô đi trước? Tình huống đúng như một kịch bản định sẵn. ánh đèn bờ bên kia bồng nhấp nháy và tốp người đã sang sông, cách cô có hơn năm chục mét, nhao nhác chạy dạt sang bên trái khu rừng. Cô thoáng nhìn thấy bóng chồng. Cô muốn anh nhảy xuống sông quay lại? Polizei! Hấn quát nhẹ vào tai cô và nắm tay kéo thốc đi. Quyên cố ngoái đầu nhìn. Trong đêm tối, chỉ thấy những tảng băng bồng bênh trôi. Đoàn người bên kia sông như có phép lạ, biến vào rừng đêm thăm thẳm. Và Quyên, trong bàn tay của kẻ dẫn đường thông thốc kéo, lùi ngược về con đường mòn cũ. Thực ra cô bắt đầu hơi sợ khi con đường cứ tít tắp đằng trước. Cô đã hỏi gã rằng, chúng ta đi đâu? Gã nói, phải quay lại thị xã. Thị xã, ở nơi đó, cô đã nhìn thấy qua ô cửa sổ nhiều người da trắng hồng, dân bản địa đi lại. Mình sẽ gào lên, sẽ kêu cứu nếu chuyện gì xấu xảy ra. Cô không thể ngờ rằng, họ cứ đi mãi và tới ngôi nhà hoang xung quanh chỉ toàn rừng và rừng.

* * *

Cô nằm cạnh bếp, trên chiếc giường xây bằng gạch mộc, mặt trên lát gỗ lầy hơi ẩm từ lò sưởi. Cô là tù nhân không cần dây trói. Gã dẫn cô

ra ngoài, để cô tự nhận thấy chạy trốn là vô ích. Những khu rừng ôn đới mọc bằng, đều như nhau, trắng tuyết như nhau, làm cô không thể nào nhận ra, đêm qua họ đi từ hướng nào tới?

Gã hỏi, sớm nay có nghe tiếng bọn sói tru không? Chúng đi từng đàn, đói lắm, nhất là trong mùa đông. Cô im lặng, gã không bịa! Đêm qua, quả thật cô có nghe thấy những tiếng tru dài, hoang dã, lạnh lẽo, xa lắc trong rừng. Nhìn ra tứ phía, tuyết trắng vẫn thông thốc cuốn, xóa sạch mọi dấu vết. Gã tỏ ra quá thành thạo nơi này. Gã đi một lát và trở về lôi từ đâu ra năm sáu tấm ván bắp, kéo trượt trên tuyết. Thông thả như người thợ mộc chuyên nghiệp, gã đóng chúng bên ngoài hai cửa sổ. Gã hùng hục xúc tuyết, đổ đầy áp hai cái thùng gỗ lớn, xua dùng đựng rượu... Quyên chợt hiểu, gã chưa có ý định buông tha cô.

Trưa đó, họ yên lặng ăn mì. Bụng rỗng đã hơn một ngày, có đói đi chăng nữa cô cũng không muốn ăn với gã. Nhưng phải ăn để lấy sức mà chạy trốn khỏi nơi *hang hùm nọc rắn* này. Cô nhắm mắt nuốt nửa bát mì không rau, không thịt, rồi uống cà phê gã đã cho tới ba bốn thìa đường. Cà phê chưa hết, gã lại tiến lại gần cô và lôi cô thốc lên cái sạp gỗ cạnh lò sưởi. Mọi việc diễn ra như bữa hôm qua, nhưng cô chẳng chống cự. Mắt nhắm, răng nghiến, cô nín thở vì muốn buồn nôn lắm mà không nôn được khi đôi môi hằn cứ áp chặt vào đôi môi cô.

Một giờ sau, như chưa có chuyện gì xảy ra, gã để mặc cô nằm úp mặt vào tường như chết, cho củi thêm vào lò, vui vẻ huýt sáo. Không cần biết cô nghe hay không, gã dặn cô sau chục phút nữa phải đóng cửa lò lại, cách cho củi và làm thế nào cho tàn tro rơi xuống. “Như vậy, lò không tắc nửa đêm!” Gã bảo. Xong, gã khép chiếc cửa gỗ

nặng chịch và không quên đóng thanh gỗ chắn ngang cửa. “Tao đi tới chiều mai mới về. Nhẽ ra không cần đóng cửa, nhưng tao sợ em sẽ làm mồi cho chó”. Gã sờ cái thắt lưng có con dao dài, nói vọng vào nhà.

Im lặng tới ghê sợ, cô ngồi dậy nhìn quanh. Cô nhào khỏi sập gỗ, vội lục tung hai phòng, mong tìm được vật cứng. Trong phòng nhỏ chứa đồ, thấy một chiếc tô vít ngắn. Tô vít quẩn vào sợi giây. Cô giật mạnh. Theo cái tô vít bung ra là chiếc máy Video mà miệng ổ tra băng đã bột hết sơn, trơ cả nhựa. Rất nhiều cuộn băng òa đổ theo. Cô nhặt một chiếc băng giơ lên ánh sáng. Tám ảnh màu in hình rất rõ. Cô ném thẳng chiếc băng vào tường gỗ. Cú ném khá mạnh. Vỏ hộp băng vỡ tan, tám ảnh bay xuống đất không hề rách. Tại nhà ngoài, cô tìm thêm được con dao thép trắng, loại mỏng mảnh dùng để cắt bánh mì.

Những tấm ván bập rất dày, chắc bọc quanh nhà, liên kết với nhau như liên khối. Các cánh cửa đều chắc và rắn như thép, không hề suy chuyển, dẫu cô đã hết sức lay, đập, lắc, chọc, cứa. Quyên ơi, mày thực sự chết rồi! Cô ngồi bịch xuống đất, bắt lực! Cô òa khóc, nước nở. Lát sau, chừng đã khóc thỏa thuê, cô đỡ người trên nền gỗ, rũ im như một xác chết.

Một ngày trong tù dài lắm! Quá trưa, cô chỉ ăn một gói mì. Mì không rau, đắng. Có lẽ tới bảy tám giờ tối, cô ngồi đóng đá rất lâu bên cửa sổ nhỏ, nơi còn chừa một khe hẹp duy nhất có thể nhìn ra ngoài.

Tuyết bột rơi. Trăng non. Mặt tuyết sáng bạc, ánh lạnh. Những đám tuyết quá dày, trĩu nặng trên các cành thông, thi thoảng lại đổ sập xuống mặt đất. Nghe rõ thấy tiếng rào rào. Đêm khuya, cô nghe thấy nhiều tiếng động lạ quanh những bức tường gỗ. Vài tiếng tru, khi

gần, khi xa, khi mơ hồ vọng về lúc gần sáng. Cô rùng mình, co rúm trong tấm chăn mỏng mà gã đã ném lên đệm trước khi gã ra đi.

Tận chiều sẩm hôm sau gã mới trở lại. Trên lưng một bao khoác nặng. Gã hơi nhếch mép cười khi thấy cô ngồi bó gối bên cạnh lò sưởi rồi ném bao đồ xuống sàn. "Đêm qua sợ không? Sắp hộ các đồ ăn lên bàn bếp đi! Tao có mua đèn em vài thứ vật". Gã chỉ cái thùng thiếc mỏng, rỗng: "Cái này mang về cho em đun nước tắm".

Quyên mở túi, xếp ra mặt bếp hơn hai chục cân thực phẩm tươi và khô các loại. Vài chục gói mì, gạo. Những thỏi xúc xích, mấy tảng thịt lợn hun khói có lớp bì, mỡ trắng, bọc trong ni lon; cả thịt bò và một con thỏ tươi đã lột hết da. Muối, đường, mì chính, xà phòng bọc trong hai cái khăn tắm rộng... Dưới đáy túi, cô bất ngờ tìm thấy hai lọ xi líp, xu chiêng, loại sáu chiếc một, ghim bằng miếng bìa nhỏ. Lại một hộp kem thoa mặt và bộ cắt móng tay mà ngoài hộp có hình cô gái tóc vàng sóng, rất đẹp đang như tủm tủm cười với cô. Cô rùng mình! Quyên ơi, mày cũng đẹp mà sao khốn nạn thế?

Gã im lặng xem cô soạn đồ và thông thả nhâm nhi cốc rượu whisky vàng sậm. "Tuyệt dày lắm, không đi nhanh hơn được. Bọn chó bên kia thanh toán còn thiếu tiền. Mua có dăm thứ vớ vẩn ấy, tao phải đi ba bốn nơi. Gần ba trăm cây, đường trơn quá, mấy lần xe cứ trượt trên băng và xoay ngoang. Em có sốt ruột không?".

Quyên không trả lời. *Em có sốt ruột không?* Có khi nào cô mong *con thú* ấy trở về mau chóng? Mà gã xưng hô kì lạ thực, *tao và em*. Lần đầu tiên trong đời, cô nghe thấy một cách xưng hô nửa nạc, nửa mỡ như vậy.

* * *

Hai tháng trời trôi qua. Những ngày sau cái buổi đầu tiên ấy, cô buộc

quen dần với sự thỏa mãn của gã. Mỗi bận *đòi*, gã không cảm lạnh như trước: “Cho tôi yêu nào!” Yêu nào! Sau câu nói trơ trẽn ấy của gã, Quyên thấy mình vô duyên thế, nhưng cô phải ngoan ngoãn, ngoan ngoãn tự nằm lên tấm đệm mỏng đặt trên kệ sát bếp.

Trong trường Đại học Nhân văn, khi còn là sinh viên Quyên nổi tiếng là người vừa đẹp vừa thông minh. Thông minh, theo cô chẳng là cái gì ghê gớm lắm, chỉ là biết xử lý nhanh và đúng thông tin mà thôi.

Vào hoàn cảnh này, *ngoan ngoãn*, đó là cách tốt nhất để rất nhanh chóng kết thúc một *trò chơi* bắt buộc. Nhưng, không bao giờ cô yêu gã! Thường là, cô nhắm mắt, mặc kệ gã vầy vò thân hình. Cũng có khi cô chẳng nhắm mắt, thao láo nhìn lên trần nhà, hai tay buông xuôi, cố nghĩ tới những chuyện vu vơ khác. Cô chống lại tất cả, kể cả sự tự nhiên của tạo hóa, khi những gì, ngoài ý thức, trong cô bị gã đánh thức. Điều đó xảy ra thường là ở cuối cuộc, khi đã quen thuộc gã từng xen ti met. Cô nghiêng rặng, tưởng vỡ tan cả hàm răng trắng, đều tăm tắp và phát hiện ra rằng, cũng chả ăn thua gì! Rồi cô chợt nghĩ ra, như một phát kiến mới, rằng tự cô phải tự cấu rút thịt vào vế đùi non mình. Những móng tay sắc bấm, cào mạnh vào da thịt non, tóe cả máu. Chỗ cấu ấy sau này để lại hai vết sẹo mà chỉ cô, chỉ cô thôi mới hiểu nổi vì sao?

Tháng thứ ba, khi tuyết ngừng rơi và mưa rỉ rả, gã dẫn cô đi khắp những khu rừng quanh đó, rồi bảo, em có thể ra ngoài nhưng chỉ trong những khu vực này. Rừng Châu Âu, nơi ấy chỉ dăm bảy loài cây; đa phần là thông, sồi, bồ đề và dẻ. Lá mục có nơi dày tới nửa mét, nom thì phẳng thế mà khó đi lại quá. Có một lần gã bảo có việc đi ba ngày. Quyên ra khỏi nhà, đi luẩn quẩn thế nào rồi lại quành về khu rừng cũ. Thử sức vào sớm hôm sau, định lại hướng, cô gặp một

vách đá cao ngất không thể vượt qua được. Gã nói đúng, họa chẳng chỉ có mọc cánh, “Nếu như không sống đủ năm tháng với rừng, chuyển thuốc lá lậu, đưa người...” Những con thú đánh dấu đường bằng hơi, bằng nước tiểu, bằng hương xạ, gã và những kẻ tương tự như gã mới có thể *đùa chơi* với rừng hoang không cần lối mòn, không cần đánh dấu. Sau này gã giải thích: “Những kẻ bị đẩy vào rừng, lại hiểu rừng, sẽ tự tìm thấy đường”.

Rằm tháng ấy, cô giật mình sau khi đếm những vạch khắc trên cột gỗ và tự khẳng định mình đã có thai. Suốt đêm cô lo sợ, trần trọc. Cô sợ hãi điều ấy hơn cả những tiếng tru từng đêm vẫn vọng về. Không thể như vậy! Mình nào có yêu mà lại như vậy? Cô sẽ ăn nói với chồng cô, mẹ cô và gia đình cô sau này ra sao? Cô khóc, vật vã, cầu xé mình, thậm chí vỗ bồm bộp vào bụng. Chẳng có gì xảy ra sau đó. Cái thai trong cô gan lì, ngày lại ngày có những dấu hiệu phát triển mạnh mẽ.

Tháng tư đến, những cánh rừng Châu Âu mới đẹp làm sao. Tuyết băng tan đi. Mưa, rồi gió mơn man thổi, mặt đất lộ ra những trắng cỏ, để sau vài ngày nhiều thảm xanh, biếc thảm trải ra dưới nắng vàng trong suốt, không một hạt bụi. Các loài hoa dại bắt đầu đua nhau mọc, tạo nên nhiều mảng màu đủ loại phơn phớt trên nền xanh. Những vạt hoa vàng rực, chẳng biết tên, tựa như loài mai cô đã từng nhìn thấy ở phương Nam quê hương, bên các bìa rừng chói chang nở. Cái bụng cô cũng vụt cao lên và ngày lại ngày, cô cảm thấy rất rõ, một sinh linh đang lớn dần, cựa cựa trong đó. Nó cũng là *con người* duy nhất để Quyên có thể trò chuyện, suy tư trong hoang lạnh mỗi khi gã chột đi, mất tiêu trong những khu rừng.

Quyên, mày là đứa khốn nạn! Bên bờ suối nước trong vắt, lặng, sáng

như gương, có một lần cô tự vả vào hai bên má của mình, khi cô thấy khuôn mặt mình có già dặn thêm tí chút, nhưng rục rờ hơn. Khi thế đấy, khí hậu châu Âu, tiết lạnh vốn hợp với dung nhan phụ nữ. Lại có bữa, sau vài bận trên chòi cao cô đứng mãi, suốt cả những buổi chiều, cô tự nhủ: “Con Quyên hư đốn”. Cô căm thù gã, cô muốn giết gã mà chưa được, nhưng thời gian làm cho cô thân thuộc gã về mọi chi tiết, từ giọng nói tới cử chỉ, thân xác và điều chính là cô sợ hãi. Cô hoàn toàn không chịu được cảnh một mình cô độc trong khu rừng. Không thể nói ra, cô căm ghét chính cô, nhưng như một phản xạ, cô vẫn cứ lên đứng trên chòi cao ngóng bóng dáng gã hiện ra từ một bìa rừng nào đó tiến lại ngôi nhà. Có một lần, cô thấy gã đứng như tượng tượng, cô vội chạy xuống chòi trở vào căn nhà, và tìm cô đập rất nhanh...

Cô tự biết, cô không phải loại người đầy năng lực nhục dục. Cô cũng tuyệt nhiên không yêu gã. Nhưng một lần nữa, sau hơn tuần vắng mặt, cô mong hán về còn cào và đêm ấy, bằng sức mạnh man dại của một thằng đực, gã đẩy cô tới tình trạng cực khoái một cách mê muội mà cô chưa khi nào thấy, để cô muốn bấu chặt lấy hai vai gã mà cào cào vào những bắp thịt căng cứng như được bơm khí. May mà cô cố kìm hãm, nhớ ra và thay vì vậy cô cào mạnh xuống đệm giường. Chỗ cào ấy làm rách một đoạn ráp. Toàn bộ những diễn biến này, chúng vô tình thành một sự giằng xé trong tâm hồn cô, cho cô tăng thêm sự đau khổ tới khôn cùng, mỗi khi cô nhớ về sự lạnh lùng, trớ trêu của tạo hóa, của một hoàn cảnh cô không bao giờ mong chờ, thậm chí tượng tượng ra, lại gặp phải.

Có một lần, gã không *yếu cấn* xé như mọi lần. Trời đất xui khiến thế nào, sau khi cô cởi hết áo quần, gã cứ ngồi yên ngắm cô. Nghiêng

mình, cô muốn tránh cái nhìn như xuyên suốt thân thể. Bỗng gã chồm lên. “Em đã có thai?... Tao hỏi nghe thấy không?” Lúc Quyên nghiêng mình, lộ ra cái vòng nhu nhú *không bình thường* mà trước đó đã bao lần hắn xoa bàn tay thô chắc, mẫn nguyện lên vùng bụng phẳng căng, mềm mại, “mát dịu như mỡ đông”.

Phải, gã là kẻ biết chiêm ngưỡng, không chỉ dừng lại ở thuộc tính bản năng của con đực. Chính gã từng thốt lên với mấy thằng bạn trong một bữa rượu bên kia biên giới:

- Chúng mày chỉ nhìn đàn bà qua khuôn mặt thôi. Biết đéo gì! Chưa thấy một đứa nào đẹp như em. Mặt, mũi, chân, tay... ối trời ơi, mắt là mắt, da ời là da. Tuốt tuồn tuột... chỉ muốn vớ vụn hết mẹ cả đi, ngấm ngay vào em hoặc ngược lại, em thắm vào tao. Tóc đen, mát! Bụng, ngực cũng mát và, bọn mày biết không, ở dưới đó một vùng mươn mướt, mướt đen xanh tốt bời bời!

Quyên im lặng. Cô không trả lời gã. Không hiểu sao, câu hỏi “Em đã có thai?” làm cô trào lên một niềm căm thù gã khôn tả. Cô bất ngờ vùng dậy nắm lấy con dao bếp và lao vào gã. Lưỡi dao thép trắng rất bén nhưng mảnh, yếu và cô không thể nhanh hơn con người đã từng tự nhận là *Con hổ của Taiga* từ những ngày lang bạt ở Nga. Gã nhanh hơn cả sóc, phắt tóm gọn bàn tay cô, bấm nhẹ. Lưỡi dao rơi xuống đất. Cô sợ hãi lùi sát tường, hai tay quờ quạng hai bên tường như thể tìm vật gì có thể mang lại cho cô sức mạnh. Nhưng cô không thể ngờ gã chẳng đánh cô một cái bạt tai như cô tưởng. Gã bất ngờ ôm lấy hai vai cô, nhẹ nhàng nắm lấy đôi bàn tay của cô áp vào đôi môi gã.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian biết gã, Quyên thấy đôi mắt sắc lạnh ánh vui và dịu đi những tia sáng mà cô căm ghét.

* * *

Quyên thực sự không thể hiểu được dạng người kiểu gã. Có một bí mật nào đó mà cô không thể giải mã để cô từ đó có thể thuyết phục gã, nhằm giải thoát cho chính mình. Đêm qua gã nhẹ nhàng với cô lắm, thế mà sớm hôm sau, gã lại trở về vẻ lạnh lùng, từ chối mọi đề nghị của cô. Gã bảo, tao không phải là trẻ con! Gã nói, trên đời này, lòng tin không có tiền bạc nào có thể đổi được, nhưng nếu chưa qua nhiều thử thách, chưa *trực tiếp nhận ra* thì người ta không nên vội vã. Gã giải bày, gã đi một tuần vì công việc kiếm ăn không thể trì hoãn được, dù: "Thú thật, bây giờ tao muốn nằm trên nệm, xoa bụng em và áp tai vào đó suốt ngày lẫn đêm". Quả thực như vậy. Hơn hai tháng sau đó, có một đêm gã chột reo lên thích thú, mắt như sáng lên trong đêm và bảo rằng, em có nghe thấy tiếng tim đập trong bụng em không? Trời ơi gã là đứa chả hiểu gì. Tại sao cô lại không nghe tiếng động của thai nhi mà bất kì người phụ nữ nào đang mang thai, chả cần tai cũng nghe thấy. Những ngày vắng gã, những đêm trắng lạnh, Quyên vẫn nghe *tiếng nói* của một sinh linh đầy thôi. Cô nghe bằng các huyết quản li ti của cô, nghe bằng chính bàn tay cô, bằng quyền năng mà thượng đế chỉ dành cho đàn bà. Cô nghe tiếng đập, cú đập, cảm được hình như nó ngủ và thức... Cũng sau đó ngay trong Quyên, xuất hiện hai tình cảm đan chen, giằng xé, vừa thương vừa ghét.

Cũng từ khi phát hiện ra tiếng đập rõ ràng ấy, gã không có các chuyến đi dài ngày nữa. Mỗi ngày xa Quyên, gã tuyên bố, sẽ sắp xếp để mau về với con. Từng đêm gã thích thú áp tai vào bụng cô nghe tiếng tim thai. Hai bàn tay gã bầu vào bụng Quyên, thường là gã nhắm mắt. Khuôn mặt khi ấy của gã chột thơ ngây, hiền đại như đứa

trẻ. Quyên nghĩ thế. Gã mang về nhiều loại thuốc, nói là thuốc bổ sung chất bổ cho đứa con còn chưa biết hình hài. Quyên xem, bảo, một dạng vitamin! Gã cười, không phải, vi lượng! Đêm ấy lần đầu tiên Quyên thấy, không hiểu vì sao, gã có vẻ buồn. Gã uống gần một phần ba chai rượu Polan có sợi cỏ mảnh mai bên trong. Gã nói chuyện với cô tự nhiên như với một người bạn thân nào đó, thao thao nói về vi lượng. Gã giải thích cho cô biết vì sao vải thiều trồng ở Thanh Hà ngon vậy, hạt nhỏ vậy mà sang ở nơi đất khác lại chua loét, hạt to ra. Hắn làm cô cũng nhớ nôn nao các đặc sản ở quê hương khi gã nhắc tới bưởi Đoan Hùng, nhãn lồng Hưng Yên. Xem ra đêm ấy, gã không phải là một kẻ khốn nạn, gã hóa thân thành một người nào đó xa lạ vô cùng với con người hiện tại của gã. Một đêm, gã chiều chuộng cô ra mặt. Gã tự tay nấu món thịt lợn nạc ướp hạt mùi làm món giả thịt gấu cho cô ăn. Gã đun nước tắm và pha xà phòng sữa nỏ bột trắng xóa. Khi cô tắm, gã cứ nằng nặc đòi kì lưng cho cô nữa. Thôi thôi kệ! Khi đi nằm, gã nghiêm cẩn như cây gố cạnh Quyên, không hề *quấy nhiễu* và trần trọc tới sáng thì phải. Ba ngày sau, khi gã ngồi bên cô, nhìn ra ngoài trời và hỏi, tại sao hai vợ chồng cô lại sang đây? Cô im lặng. Gã thủng thẳng nói, mỗi năm tôi đưa hàng mấy trăm người qua đây. Đủ các loại người. Hầu như tất cả đều vì miếng ăn, vì muốn có nhiều tiền mà rời bỏ quê nhà chạy sang đây... Gã bảo, cực chẳng đã phải ra đi như gã. Nếu gã có vài ngàn đô như vợ chồng cô, chẳng bao giờ đi ra nước ngoài làm gì. Nếu đi là đi chơi, đi như một du khách. Và đời gã sẽ chẳng xuất khẩu, chẳng đưa đường... Gã phản đối cô rằng, chẳng phải riêng cô đang bị cầm tù. Gã và nhiều người khác cũng đang bị tù. "Lúc mới *đi tây*, người ta ham hố, thích thú lắm. Càng sống lâu, khi mọi vật chất

trở nên nhàm, mới thấy con người cần nhiều thứ khác ngoài vật chất. Phải, giả như có tiền, tôi ở Việt Nam với mẹ và em trai tôi...". Gã cười gằn trong đêm: "Em nghĩ xem, tôi trấn ngự khu này với ba bốn người nữa, đưa người vượt biên, chuyển thuốc lậu, tiền lậu... chỉ để có tiền. Chui lủi trong rừng, ba năm rồi, năm thì mười họa bọn tôi mới về thành phố để đập phá, đánh bạc và chơi điểm. Cũng chả có tình cảm gì cả. Có tháng tuyết băng nhiều, nằm mãi trong rừng xem phim sex, thủ dâm. Cuộc đời chó má!". Gã tự bực bực chẳng che giấu gì, làm Quyên chợt nhớ tới đồng băng sex và cái đầu đọc băng đã mòn trơ cả nhựa mà cô tìm thấy trong phòng nhỏ hôm nào. Quyên buột miệng hỏi, sao không tìm người nào mà yêu? Gã cười nhạt, tình yêu ư? Đây là một khái niệm phù phiếm nhất trên đời. "Em chưa biết gì cuộc sống cả đâu!". Gã nói tiếp, con người ta, *chó cùng dứt dậu*. Con người có sức mạnh nhiều khi không tưởng được. Đã có lần gã vọt qua một con hào tới hơn bốn mét khi bị cảnh sát truy đuổi. Giỏi thế! Thật không? Cô khen gã. Không giỏi giang gì. Bản năng mà. Bản năng con người ghê gớm lắm. Gã thản nhiên nói như một nhà hiền triết.

Bản năng! Quyên âm thầm suy nghĩ trong đêm. Gã có lý. Những kẻ như gã, bị đẩy vào những hoàn cảnh nghiệt ngã, không xóm giềng, không dư luận; để tồn tại, phải mãnh liệt, huy động hết những sức mạnh tiềm ẩn, thành ngọn lửa ghê gớm, có thể thiêu hủy tất cả, cả chính họ... Còn cô, cô chống lại sức mạnh ấy, một cuộc đối đầu tồi tệ, tử hờn làm sao?

Một ngày mưa rất lớn. Nhìn ra ngoài trời, mây đen nặng chịch bay rất thấp dội nước rào rào, tạo thành trên mặt rừng những con suối nhỏ đen xám, ngầu bọt. Tám giờ tối hay chín giờ gì đó, gã trở về. Cánh

cửa vừa bật ra, gã đã đổ sập xuống sàn gỗ. Toàn thân gã như bốc khói. Hôi, bỏng thối và sưng nước. Suốt đêm gã đòi hết lấy đá chườm lên trán lại đến đốt lửa lò thật nhiều. Có lúc gã rên rỉ và gằn sáng ngời dậy, tự đập đầu đôm đốp vào tường gỗ. Gã kêu đau đầu dữ dội. Gã cảm. Quyên đoán vậy. Quyên đặt bàn tay lên trán kẻ thù của cô. Như một hòn than nóng, mồ hôi đầm đìa trên cổ, trong cả hốc mắt. Không hiểu sao, Quyên chợt nhớ tới mẹ. Có một lần, lâu lắm, anh trai cô cũng bị cảm. Vâng, hôm đó mẹ cuống lên, Quyên cũng cuống lên...

Con người thật đôi khi buồn cười. Cô lấy nước lạnh chườm lên trán gã, lau toàn bộ người gã, cho gã uống với hai viên thuốc cảm Quyên tìm thấy giữa đồng tiền xu bỏng thối. Chữa bậy bạ như vậy mà sáng ra gã đỡ vật vã. Tới trưa thì phải, gã ngủ thiếp, cái đầu gối trên đùi cô, sực lên mùi mồ hôi đặc trưng của riêng gã. Mùi mồ hôi ấy, cô chẳng có cảm giác ghê sợ, bởi tám tháng nay đã trở thành quen thuộc.

Con người đầy sức mạnh, tưởng không thể nào gục ngã như gã, không ngờ một trận cảm có thể biến thành rải khoai như thế. Nửa đêm sau, gã kêu khát, rồi lại nhồm dậy, lấy bầy tự mình tới bên thùng gỗ đựng nước. Quyên nhìn thấy gã vừa uống nước vừa thở, tay vịn vào cái miệng thùng. Chỉ như vậy mà cô chợt thấy lòng chẳng yên. Gã loạng choạng quay về sập nằm. Quyên muốn tới dìu gã. Gã gạt tay cô ra, gắng bước, rồi đổ vật xuống sàn. “Em tốt lắm. Em giống mẹ tôi quá.” Gã yếu ớt nói và xoay mình quay mặt vào tường. Gã thiếp đi tới tận trưa hôm sau.

Quyên không thể tự giải thích vì sao cô có thể còn thương xót loại người như gã. Cô nấu cháo. Đun nước gừng, đánh cảm cho gã bằng

chiếc thìa lớn và nói như mẹ cô hôm nào bắt cô uống bát nước gừng thật nóng: “Uống đi, vừa thổi vừa uống. Uống thật nóng, sẽ đuổi hết cái cảm!”. Gã ngoan ngoãn ngồi dậy, dựa lưng vào tường gỗ, uống bát nước cay sè, nóng rẫy.

Thế mà trước đó một ngày, trong đêm tối, khi gã thiếp đi trong mệt mỏi, Quyên đã có lúc cầm lấy con dao bếp dầu sau lưng tới sát bên gã. Nhưng khi nhìn khuôn mặt của người đàn ông đang ngủ, cái miệng như hơi mỉm cười làm cô không còn sức mạnh để thực hiện ý nghĩ táo bạo. Con dao bếp từ tay cô rơi xuống sàn gỗ phát lên tiếng khô đục. Tiếng động làm gã bừng tỉnh. Thấy người đàn bà vẫn thức bên mình, gã cười méo mó, áp đầu sát vào ngực cô.

Có thể thôi mà Quyên khóc. Đôi mắt Quyên trong đêm thăm thẳm, đen huyền, giờ ứa tràn nước mắt.

* * *

Gã trần trọc.

Tôi biết em chẳng bao giờ yêu tôi cả. Tôi chiếm đoạt hết thân xác em và thỏa mãn tới cùng cực mọi thèm khát, nhưng tôi biết em chưa khi nào yêu tôi. Đó cũng sự cân bằng, sự trả giá, bởi vì chúng ta gặp nhau, tôi đã chiếm đoạt thân xác mà không có tình yêu... Nói toạc ra là trước đây, tôi cũng chẳng yêu em. Yêu là cái cực cúť. Tôi chẳng giấu gì em cả. Tôi đã một lần có vợ. Vợ tôi đẹp gần bằng em. Chúng tôi yêu nhau. Cô ấy là diễn viên múa thuộc đoàn văn công X. Chúng tôi có một căn nhà cấp bốn xập xệ ngoại thành Hà Nội. Còn tôi, khi ấy tốt nghiệp Đại học Lâm nghiệp xong được phân công về Bộ, trong bộ phận Nghiên cứu phát triển rừng đầu nguồn. Suốt một thời, tôi cho rằng cô ấy là người đàn bà đẹp nhất trên đời theo cả hai nghĩa. Nói thực, thân hình vợ tôi tuyệt lắm. Tôi muốn có một đứa con, nhưng cô

ấy chưa muốn. Cô ấy nói, nghề của em chủ yếu trông vào thể hình. Bây giờ còn múa được, có con thì ai dùng, lấy gì mà ăn. Cô ấy có lí, có một diễn viên cùng đoàn, có con vào trông như bà phán. Múa không cần bà Phán! Mà tôi thì chưa nuôi được vợ. Nhưng rồi năm sáu năm trôi đi, cô ấy cũng chẳng khá hơn trong nghề nghiệp tí nào. Vợ chồng vẫn cứ hai cái bếp dầu, một cái giường phân phối và hai cái quạt nhỏ. Bát đĩa cái sứ, cái mẻ cũng cứ dùng. Tôi luôn xê dịch, công tác liên miên nên chẳng khi nào đưa vợ được một xu. Cô ấy nạo thai tới bốn năm lần trong hai năm. Lần cuối cùng, một sự cố kĩ thuật, cô ấy vĩnh viễn không bao giờ được làm mẹ. Tất nhiên dầu biết vậy, tôi chưa khi nào hao giảm tình yêu với vợ. Chỉ đôi khi nghĩ lại oán thán cái vô dụng của chính mình. Năm ấy đoàn đi biểu diễn ở Tây Nguyên, biên giới, hải đảo. Ba tháng sau về, cô ấy lặn ra ốm hơn hai tháng. Tưởng chết. Khi ấy thương vợ lắm mà chẳng tìm cách nào thoát ra được. Lúng túng vô cùng.

Thời gian ấy, người ta ào ạt tổ chức các đợt xuất khẩu lao động. Đoàn văn công của cô ấy có hai suất. Bàn đi tính lại, tôi để cô ấy đi... Làm thành đàn ông, không nuôi nổi mình, phải để vợ đi xa kiếm tiền là sự hèn hạ, kém cỏi không thể tha thứ. Sau này khi đã đổ vỡ hết cả, tôi tự trách mình. Xa nhau sáu tháng, tôi trống rỗng vô cùng. Tôi ăn uống vạ vật. Bạ đâu ăn đó, rộc rếch h lẫn đi. Những chuyến công tác dài ngày trên rừng còn có anh em lâm trường, anh em các xã vùng núi, vui vui một chút, vật chất ăn uống có khi đỡ hơn là sống tại nhà mình ở Hà Nội.

Tôi nói thêm cho em biết rằng, công việc của tôi rất thú vị. Có thể chính vì nó mà đôi khi tạm quên đi nỗi buồn mình chẳng bao giờ có một đứa con. Thường sống với rừng, những khu rừng nguyên sinh

đầu nguồn với bao bí mật mà khi nghiên cứu đầy hấp dẫn tới ma quái. Nhưng người ta không thể uống nước lã để yêu. Dù yêu vợ hay yêu rừng.

Yêu! Người ta nói về sự cặp bồ yêu đương lung tung trong những đội quân xuất khẩu làm tôi như ngồi trên chấu lửa. Hơn tháng sau, những lá thư nồng nàn thương nhớ của cô ấy bay về làm tôi cũng yên lòng đôi chút. Tôi nhớ vợ, từng đêm nhớ những lần ân ái, nhớ mùi tóc, mùi nách, mùi miệng... bao nhiêu năm đã quen hơi bén tiếng rồi. Cuối mùa đông năm ấy, cơ quan tôi cũng có hơn chục suất đi Nga. Tôi vón vén toàn bộ những gì cô ấy gửi về, bán cả xe đạp, hai cái quạt nhỏ, tất cả được hơn hai chỉ đứt lót bằng được tay nhân sự trên phòng lao động và nhận một suất sang Nga. Tôi liên lạc với vợ gấp mà chắc cô ấy không nhận được tin. Rồi tôi sang Nga. Hơn một tháng làm quen, tôi vẫn khó quen với cái lạnh khắc nghiệt trong những khu rừng Taiga, nhưng phải chịu vậy thôi. Bù lại, cuộc sống vật chất hơn hẳn ở nhà, ăn uống thừa thãi và làm việc cũng cật lực. Tôi ở một đội thuộc một lâm trường khai thác gỗ, đúng với cái nghề của tôi. Chỉ khác là xưa kia mình chỉ đạo công nhân, còn bây giờ chính mình làm những việc đã hướng dẫn họ. Mà còn tôi hơn là thế khi mỗi người công nhân khai thác được khoán tới hơn mười khối gỗ một ngày.

Gã nhồm dậy châm một điếu thuốc, rít sáng lên trong đêm tối. Gã nhớ lại, cảm như trong bóng tối thấy rõ toa tàu năm ấy, lần đầu tiên gã tới thăm vợ. Cách nhau cả hơn ngàn cây số, bao nhiêu thương nhớ tạo nên sự tưởng tượng của gã về đêm đầu tiên trên xứ người của tình vợ chồng. Gã cười thầm, nhớ cặp vú của vợ. Bầu vú bên trái có cái nốt ruồi mà gã gọi là cái ti thứ ba mà mỗi lần yêu thương,

gã mút vào đó như đứa trẻ. Sự tưởng tượng của gã phong phú và mạnh mẽ tới mức tràn ngập cả vào giấc mơ khi gã gục mặt xuống chiếc bàn nhỏ ngủ thiếp đi trong nhịp lắc nhẹ con tàu cao tốc, và giật mình tỉnh giấc bởi dương vật cứng ngắc làm bụng trên đau và tức. *Cuộc gặp của chúng tôi trong ngày đầu tiên mang lại cho tôi hạnh phúc, niềm khao khát bao lâu được thỏa mãn. Tôi lao sầm vào vợ, không thềm khóa trái cửa. Căn phòng mà hai người nữ khác cùng ở đã sơ tán, có cái giường cũng đủ rộng. Tôi ôm chặt lấy vợ, bầu vào cô ấy, tôi muốn tan ra, hòa vào nhau. Tất nhiên vợ tôi cũng đáp lại tình cảm của tôi, hoan hỉ. Tôi không hề biết rằng, những biểu hiện của tình yêu, tình dục thường lẫn lút, trộn lẫn không thể phân biệt được. Tôi sẽ ở lại đây thêm một hôm, quá sang ngày thứ hai, chấp nhận khi trở về đội sẽ bị trừ lương một ngày và tiền thưởng quý.*

Gã lại hút thuốc. Đôi mắt gã trong đêm tối, mỗi khi điều thuốc đỏ cháy cũng ánh lên những tia sáng hồng man dại. Gã bất ngờ dụi điều thuốc một cách dữ dằn trên chiếc đĩa nhỏ. Trong đầu gã hiện ra mồn một cái buổi chiều dài dằng dặc chờ vợ đi làm ca hai. Gã lang thang quanh khu nhà ở cũng chẳng rộng lắm. Nước Nga bao la, lạnh bao la tuyết trắng. Gã mò vào một quán rượu và giết thì giờ ở đó với những vại Kò vát màu đen có vị hơi chua và vài li Vốt va thơm phức. Mười giờ kém năm phút, gã ngừng uống và trả tiền nhanh chóng rồi quay lại khu lao động Việt Nam. Mười giờ đêm, dọc hành lang loáng thoáng đám công nhân đi ca ba và từ nhà máy hết ca 2 trở về. Gã uống hơi quá nên thấy lạnh bèn kéo cổ áo rét cao lên che mặt. Bỗng gã khựng lại nghe tiếng ai quen thẽ trong bóng tối ở góc cầu thang tầng trệt. Vợ gã? Giọng vợ gã? Những kẻ yêu nhau có thể thính hơn chó? Đúng là tiếng vợ gã, dù rất nhỏ trong góc cầu thang hẹp. Gã

căng mắt ra nhìn. Trời ơi, vợ gã.

Cô ấy! Rõ ràng là vợ hắn đang ngửa mặt lên đón nhận nụ hôn của một người đàn ông áo lông khoác ngắn to xù màu xám.

Ngay khi đó tôi giận lắm. Mãi về sau này, sống lâu hơn ở Nga, tôi mới biết là cái việc tất nhiên đến nó sẽ đến. Những người đàn bà ra đi xứ người kiếm ăn gửi tiền về cho chồng con, đa số đều phải gá vào ai đó mà sống, mà kiếm hàng, mà mua bán đổi chác lấy hàng hóa bán được giá ở Việt Nam gửi về nhà. “Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.” Dù yêu chồng con thế nào đi nữa, thì tình yêu, một thực thể tinh thần như một cơ thể sống, ở một vùng đất khác, thêm chất vi lượng khác, đã mọc chồi mới thay thế những ngày hôm qua và ra hoa kết trái khác.

Tôi đã nện cho thằng cha ấy một cú trời giáng. Bất biết kẻ đó sống chết ra sao. Quay lại, tôi tóm nhanh lấy vợ tôi. Cô ấy lùì. Lùì sát vào góc cầu thang tối. Tôi bạt tai vợ mấy cái liền. Thế là chấm dứt. Tôi chạy lên gác như một thằng điên và thu xếp khăn gói, lao ra nhà ga về Mát rôi quay lại đội.

- Anh còn gặp lại chị ấy không?

- Không!

- Anh phũ phàng quá.

- Phũ phàng - Gã nhếch mép cười - Người đàn bà tôi yêu đã phản bội.

Cô ta ích kỷ hay thời buổi khó khăn làm cô ấy không muốn có con và tôi hay cô ta có lỗi. Hay cô ta hoàn toàn vô sinh đã chán cả tôi nữa. Hay cuộc sống nơi xứ người này đã gắn kết cô ấy vào một tâm hồn mới? Tôi phũ phàng chớ gì. Tôi giấu kín sự đau khổ ấy suốt thời gian sau đó lang bạt làm ăn, mang mối hờn căm không bao giờ nguôi với

cái khốn nạn vì tôi nghèo, vì không có tiền và cũng chính vì tiền mà tôi đã mất cô ấy.

Khi ấy tôi chỉ có lòng căm thù. Nhưng không thể tha thứ. Tôi là người yêu vợ, thương vợ. Sau này cũng đôi khi nhớ lại, buồn và thù ghét. Cũng không hẳn là hoàn toàn căm thù cô ta. Bởi có hai người trong cô ấy, một người vợ thương yêu hết mực, say đắm và nồng nàn, một con người phản bội, lừa dối. Vả lại ngay khi tôi quay lại Mát thì châu Âu biến động. Nước Đức thống nhất và bao điều xảy ra trong nước Nga bấy giờ. Hàng loạt đội Việt Nam tan rã. Tôi nghe nói, hình như nó, cùng thằng cha bấy giờ chẳng thêm nhớ mặt, biến vào xó xỉnh nào không rõ. Nước Nga mệnh mông thực... Tan rã và phiêu bạt, đấy là số kiếp dành cho chúng tôi.

Tôi không thể về đội cũ với tiền lương không bao giờ có cơ hội giàu có được. Tôi ở lại Mát và nhập vào đám “bộ đội”. Tôi làm đủ mọi nghề để sống. Bất kể gì sinh ra tiền. Tôi gửi về ít tiền cho em trai và mẹ. Vài lần.

Gã lại hút thuốc. Cái đưng tàn đầy những đầu mẩu quần chùn nom bẩn thỉu. Gã nhớ lại những ngày trôi nổi, khi tiền như nước chảy vào túi và lại ào ào mất đi. Gã nhớ tới cái bữa mờ hôi nhể nhại giải phóng năm sáu xe hàng, vừa quệt mờ hôi ngẩng lên thì gặp lại khuôn mặt quen thuộc ngày nào. Người vợ của gã không hề biết cái thằng bốc vác quần áo lấm lem bẩn thỉu giữa đồng hàng ngồn ngộn kia lại là gã. Mùi nước hoa Chanel 5 theo gió bay quần theo gió thốc vào gã, bay theo bước chân của một người đàn bà nom sang trọng đi sòng đôi bên một đại gia chuyên đánh hàng xuyên lục địa giá trị hàng triệu USD, mà chính gã là kẻ làm thuê thảm hại cho họ. Gã nhớ bữa rượu buồn thiu chẳng nói được lời nào với sự chán chường, cảm giác bị

xúc phạm, nhục nhã... tới muốn tự tử về cuộc gặp trớ trêu của gã. Hôm sau người ta không thấy *thằng bốc vác* có sức khỏe kinh hồn có thể hát kien hàng một tạ từ mặt đất lên vai một cách ngon lành nữa. Đây là lý do gã trôi dạt, rồi tới tận biên giới Đức, và mạo hiểm tận nơi sơn thâm cùng cốc này, để kiếm thực nhiều tiền, thoát khỏi nỗi nhục không chỉ là cơm áo.

* * *

Buổi sớm hôm sau gã đi hai ngày. Nói vậy nhưng nửa đêm gã về. Khi ăn cơm, gã nhẩn nha nói với Quyên rằng cô không thể ở trong rừng được nữa. Gã sẽ đưa Quyên về thành phố. Người ta không thể sinh nở trong rừng như những sắc tộc ít người. Gã tỏ ra khá hiểu biết khi nói với cô rằng, đàn bà vượt cạn con so cực kỳ nguy hiểm. “Tôi xin chịu trách nhiệm toàn bộ về những điều xảy ra với em. Xin hãy tin tôi!”.

Tình huống không ngờ chuyển nhanh tới như vậy. Quyên sẽ thoát khỏi tay gã. Cô sắp được tự do. Cả ngày sau cô rơi vào trạng thái như người mộng du. Vậy là điều cô mơ ước, khát khao đã tới. Cô chợt nảy ra ý nghĩ, tại sao cô không đi sang bên kia biên giới tìm chồng. Liệu anh ấy có tha thứ cho cái thai này không? Không, anh ấy sẽ hiểu và chấp nhận một khi anh ấy biết cô chưa khi nào yêu gã, bố của cái thai nhi bất đắc dĩ. Cô phải đi tìm chồng. Cô không có một tình cảm với bất kỳ ai ngoài anh, ngoài chồng. Mọi sự đã xảy ra với cô chỉ là ác mộng.

Buổi tối, gã nằm bên cô, tay trái vòng qua đầu làm gối, tay phải đặt nhẹ lên bụng. Gã thủ thỉ:

- Tôi yêu em thực rồi. Cái thai này của tôi. Ngày còn ở Việt Nam, nghe người ta bảo những người chồng ghé vào bụng nghe được

tiếng tim con mình, sưng lúm. Ngày xưa tôi ước như vậy với chính con người đã phản bội tôi, mà chẳng bao giờ được. Bây giờ tôi biết hạnh phúc của người đàn ông là có thật. Tôi muốn em làm vợ tôi, chúng ta làm lại từ đầu.

- Không - Quyên xoay người lại nhìn thẳng vào mắt gã.

- Em không ở đây được. Đứa trẻ sẽ làm khai sinh. Nó phải được sinh ra ở bệnh viện chứ không phải xó rừng này. Nó cần có một người bố. Tôi sẽ cưới em, tôi là bố đứa trẻ.

- Anh có yêu tôi thực không? Quyên nói.

Gã nhồm dậy. Nhìn thẳng vào mắt Quyên: “Tôi yêu em. Yêu thực lòng”

- Anh hãy để tôi đi tìm chồng!

- Ai? Tìm ai? Gã nhồm phát dậy trợn mắt trong đêm tối.

Quyên muốn khóc. Nhưng cô không nên khóc bây giờ. Cô phải nói thực với gã. *Sự chân thành cảm hóa được cả quỷ và thần*, ngày nào khi còn ở Việt Nam một nhà văn quen biết mẹ cô đã từng có lần nói với như vậy. Cô tin ở điều đó. Con người này, gã, theo cô, hôm nay, trong đêm nay, không bị phần ác thú ngự trị.

- Anh hãy cho em sang Đức tìm chồng. Anh ấy rất yêu em. Chúng em quen nhau hơn ba năm và khi xa nhau, tuần nào anh cũng điện về. Thậm chí hai, ba ngày một lần, có khi chỉ để nói một câu ngắn. Anh đừng nghĩ, anh ấy vì cái thai này mà không còn yêu em nữa. Không một người đàn ông chân chính nào lại sỉ nhục vợ mình khi biết vợ mình bị cưỡng bức. Anh ấy học ở Nga, tiến sỹ, là trí thức. Anh hiểu không?

Gã bần thần suy nghĩ, thao thức. Người đàn bà này thực có một tình yêu và niềm tin ghê gớm với chồng. Gã cảm thấy ghen với cái thẳng

cha vợ vẫn nào đó đã bước chân xuống cái phao trước, để vợ ở lại đi chuyển sau. Nhưng rõ ràng, người có thân xác tuyệt vời để gã đam mê này có một lòng tin và tình yêu không như vợ gã và chính cả gã. Gã ước ao một người đàn bà như Quyên, nhưng không thể chiếm giữ được cô ấy, người đã có con với gã, con người tuyệt vời này. Không thể! Gã biết...

* * *

Quyên và gã tới đường biên vào lúc gần sáng. Tuyết lát phát rơi làm vật cản tầm nhìn suốt đêm. Theo gã, đây là thời cơ tốt nhất để vượt sang bên kia biên giới. Người Đức rất kỷ luật, nhưng ai mà chống lại giấc ngủ vào thời điểm đó được? “Có cố căng mắt ra thì khả năng quan sát cũng kém đi!” Gã nói vậy. Quyên làm lúi bước theo gã. Gã luôn chờ cô, dáng điệu vẫn kiên quyết dù đôi mắt thăm thăm buồn. Ai chả buồn khi tiễn biệt! Quyên có buồn không? Đêm qua gần sáng, cô chợt nghĩ tới tám tháng trời ăn ở tại khu rừng này. Một ngày còn có nghĩa nữa là... Cô vừa giận vừa thương gã. Đêm qua gã đã quyết định đồng ý để cô đi tìm chồng. Rõ ràng gã đau khổ suốt hai ba ngày đêm, bởi đôi mắt không thể lừa dối, che giấu khi còn biết yêu. Quyên tin rằng gã đã yêu cô thực. Gã, người đàn ông đủ *đen và trắng*, khôn nạn lẫn tử tế. Gã, người bắt và hiếp cô, từng coi cô như vật nuôi. Rồi gã yêu cô và dù muốn sở hữu lại hứa sẽ tự thân dẫn cô qua biên giới để cô đi tìm chồng. Tại sao lại thế? Quyên không hiểu được. Quyên thực không cảm lòng được khi chiều qua, gã cùng cô dạo quanh căn nhà. Họ đập trên những thảm lá khô xào xạc mà cơn gió đêm qua đã làm đám cây trút hết những chiếc lá cuối cùng, để rát lên mặt đất một lớp vàng rục rở dưới chân họ. Dường như gã muốn cô nhớ lại chút ít thôi về gã. Tới cửa nhà, gã cầm tay cô không nói rất lâu rồi bỗng quỳ

xuống và áp đầu vào sát bụng cô rất lâu. Hình như gã âm thầm khóc. Quyên ôm lấy đầu gã, vuốt nhẹ nhàng lên bộ tóc đen rậm và không dám cất lên lời. Bởi thực ra, mọi lời lẽ cô tự thấy đều giả dối và vô nghĩa khi ấy. Mà cô thì thuộc loại người không bao giờ muốn nói dối, dù chỉ là nửa lời không thật.

Kế hoạch gã vạch ra thực hiện đúng tới từng chi tiết. Đã vượt qua biên giới. Đã tới ngôi nhà nhỏ lúc ba giờ sáng. Ba giờ rưỡi, từ đó họ lên hai chiếc xe. Xe BMW đi đầu là gã và Quyên. Chiếc Open đi sau chở ba người khác. “Phải hòa vào dòng xe trên xa lộ tiến về Berlin vào thời điểm đông xe nhất!” Quyên chẳng thấy hồi hộp, xốn xang khi vượt qua biên giới như ngày nào nữa. Tất nhiên, hơn chục tiếng nữa cô sẽ tới Muenchen gặp chồng cô, cái trại tị nạn mà gã và đồng bọn biết chắc chắn rằng, chồng cô còn ở đó.

Họ chuẩn bị vượt lên xa lộ thì gã đột ngột phanh gấp. Xe dừng lại trên một khúc quanh. Con thú đã đánh hơi thấy có con thú khác lớn hơn mình. Chiếc xe Polizei nằm ở bên đường đã nhìn thấy xe gã. Gã hiểu, nếu gã quay xe, lập tức chiếc xe cảnh sát kia sẽ đuổi theo ngay. Gã bình tĩnh xuống xe và mở nắp ca po như vẽ xem xét điều gì rồi châm một điếu thuốc. “Em cúi người xuống. Mở cửa xe và sang xe sau đi. Nhanh!” Quyên hành động như một cái máy theo lời gã. Cô hiểu, chiếc Open chưa bị phát hiện, bởi nó nằm trên đoạn cong khuất. Chiếc Open lập tức lùi sát vào lùm rừng ven đường khi cô đã ngồi gọn vào hàng ghế sau. Cô báo với người thanh niên lái chiếc xe thứ hai rằng, xe cảnh sát đang chờ phía trước. Vài phút sau, chiếc xe BMW bỗng vọt lên như tên bắn và vượt qua chiếc xe đứng chặn đường lên xa lộ...

Nửa giờ sau nữa, chiếc Open chở Quyên hòa vào dòng xe cuộn

cuộn trên xa lộ về hướng Berlin. Radio tự động bắt sóng ngắn liên tục báo thông tin giao thông làm bản nhạc đang nghe liên tục bị cắt đoạn. “Họ đang phát tin về chúng ta!” “Cái gì?” Quyên nhòm người lên hỏi. Người lái trẻ giọng bình thản: “Anh Hùng bị rồi!”. “Cái gì?” Quyên lại hỏi. Mãi tới tám tiếng sau đó, trong một trạm xăng khi họ ăn chiều, Quyên mới nhìn thấy tấm ảnh chiếc xe của gã bẹp dúm, nát như trên tờ *Tin chiều* và nhờ người bạn trẻ của gã cầm lái chiếc Open dịch nội dung bài báo ngắn. Thì ra, người ta phát hiện và truy bắt chiếc ô tô “chạy trốn” với tốc độ hơn trăm năm chục cây số giờ. Chiếc xe gã cầm lái bị lật nhào, lăn tới hơn mười mấy vòng ở đoạn cua cây số x. Theo tin cảnh sát, đã cấp cứu một người đàn ông độ tuổi trên ba mươi, trong trạng thái bị thương nặng, hôn mê. Người ta dự đoán, người bị nạn khi “chạy trốn” cảnh sát là người Việt Nam. Cảnh sát đã tìm thấy giấy tờ có ghi tên anh ta: Nguyen Van Hung.

Quyên không nói, cô cũng không thể khóc. Cô ngồi như hóa đá trên chiếc ghế. Bàn tay mềm mại trắng hồng của cô bóp vụn từng miếng bánh mì nhỏ rồi thả xuống lòng đĩa ăn. Cô thả một miếng bánh vào cốc sữa uống dở. Mẩu bánh nhỏ chìm xuống sữa dần ra. Cô bỗng thoát nhớ lại tất cả hành trình của cô một năm qua. Nhớ đêm tại Mát với bao dự định hy vọng của chồng cô để nghe theo chồng không quay về Việt Nam, tiến về phía Tây. Cô nhớ cái thùng xe tải đông lạnh mà cô và chồng đã nằm yên nín thở như cá ướp vượt qua hai nước. Cô nhớ mùi hăm khẳm từ chính cô, sau hơn một tuần không có nước rửa, trong tầng hầm ngôi nhà mà cô cũng chẳng biết là ở đâu trên bản đồ. Khuôn mặt của gã - Hùng hiện lên sau cùng, lẫn trong ngôi nhà gỗ, trên khu rừng cô đã trải qua, từ mùa lạnh đầu năm tới khi chúng trút những chiếc lá màu vàng và sẫm đỏ như máu. Rồi câu

chuyện của gã, câu chuyện của con người cô từng căm thù...Cô tưởng tượng ra gã nằm trong chiếc xe bẹp, cảnh chiếc băng ca nhao tới cẳng ra một thân hình đầm máu...

“Cầu cho anh tai qua nạn khỏi. Hùng ời!” Cô thành tâm run rẩy thốt lên lời ấy, dù rất nhỏ mà chỉ mình cô nghe thấy.

Mắt Quyên bảy giờ mới nhòa lệ.

Người lái xe trẻ để yên cho cô ở trạng thái như vậy. Những kẻ tha hương ở một khoảnh khắc nào đó bỗng có những hành vi khó thể lý giải theo những logic thông thường. Cậu cầm lấy tay Quyên: “Chị ời!”.

Cái thai bỗng đùng cựa và đập rất mạnh làm cô đau nhói. Quyên lấy giấy ăn lau mắt và nhìn ra qua cửa kính tiệm ăn trong suốt.

Khi ấy có ngọn gió từ đâu thốc về... Gió cuốn tung tóe bụi và cát, những chiếc lá khô vàng ươm bay chấp chới, tựa như rất nhiều cánh bướm hỗn loạn... Vài giây sau, gió lặng dần và từ thăm thẳm trên cao, tuyết bắt đầu lãng đãng rơi xuống, ngày một dày hơn để mặt đất, con đường ngoài kia bỗng phút chốc biến thành một dải khăn trắng muốt chạy dài miên man, vô tận...

Nguyễn Văn Thọ

Thất Huyền Cầm

Chúng tôi phải qua rất nhiều thủ tục mới được tay trưởng phòng kỹ thuật cho sử dụng chiếc máy đọc văn bản kín. Bạn tôi, nhà sử học Vương Trung Nam thận trọng trao chiếc hộp cho viên trung tá viện khoa học hình sự. Tay này còn trẻ, đeo kính gọng titan rất mô-đen. "Xin anh hãy cẩn thận cho. Cuốn sách trong này nằm dưới lòng đất nhiều năm. Động mạnh sẽ tan vỡ!".

Chúng tôi hồi hộp theo dõi. Chỉ sau vài thao tác gõ gõ, bấm bấm bàn phím, màn hình hiện lên ảnh nổi một pho sách vuông vức. Những trang sách trong hình ảo lật như chớp để không đầy hơn hai mươi giây công việc đã kết thúc. Việc dịch cuốn sách ngay sau đó cũng được thực hiện bằng một cú nhấn phím. Tất nhiên, cái chỗ mà Vương Trung Nam trót đụng ngón tay hôm mới tìm thấy cuốn sách cổ ở giếng Hoàng Thành, đã tan ra thành khói thì không máy nào đọc được. Chính vì thế mà bản dịch nhiều chỗ mất chữ, đành phải thêm vào văn bản vài từ mới cho rõ nghĩa; vì thế xin các nhà phê bình văn học tôn kính chiếu cố.

Để bạn đọc tham khảo văn bản này, tôi xin chép cả ra đây.

... Mất chữ - (ghi chú của Vương Trung Nam)

Năm Mậu Thân, Tôn Sĩ Nghị chia quân làm bốn đạo tiến vào nước Nam. Trước đó, Nghị sai Thống ngà cho tâm phúc luồn về nước. Một tối, có kẻ lẻn vào đền Quán Thánh, lén lút dán bùa yểm sau lưng thần Trấn Vũ.

Bên sông Hồng, quãng bờ tả Bồ Đề bỗng tự đâu dạt về đoạn trúc bám vào đất rồi nảy ra độc một đọt măng. Măng vun vút lớn, thoát thành cây trúc sắc vàng tươi, thẳng tắp chọc thẳng lên trời, nom xa như tia chớp.

Khúc sông ấy có hai cha con người đánh cá góa vợ, cha tên Nguyên, con tên Thanh. Một đêm người cha nằm mộng, thấy có người tới lay mình dậy. Nói, ngày ấy, tháng ấy, năm ấy, cho con trai bỏ nghề sông nước lên bờ hành khát. Tỉnh giấc, thấy trăng tròn ngang đầu, trong sương mù bàng bạc như có ai vừa rẽ sóng đi trên mặt nước.

Một ngày mùa đông năm Đinh Mùi. Cha con cả ngày không đánh được con cá nào. Đến chiều tàn, đang loay hoay quăng chài bên bờ tả, chợt nghe bên bờ hữu có tiếng ai gọi đò rất gấp. Cha con Thanh chèo sang. Trên bờ không một bóng người. Gió bắc hun hút, mưa phùn buốt thấu xương, lại đói và mệt, cha con cầm thuyền lên bờ kiếm củi nấu cháo. Thấy cây trúc đẹp, Thanh cầm dao muốn chặt. Vừa vin vào, trúc tự gãy ra đoạn đẹp nhất, dài nửa thước, có bảy lỗ kiến đục, đều nhau như người khoét. Lên thuyền lấy dao tiện sơ đã thành cái tiêu. Lúc chờ cháo chín, buồn đặt tiêu lên môi. Trước đó, Thanh chưa khi nào thổi tiêu. Bấy giờ môi người gập trúc, trúc tự ngân lên chứ không phải người thổi. Âm thanh phát ra rất huyền

cảm, hân hoan khôn xiết. Đúng lúc, có bầy cá lớn từ đâu tới mừng rỡ, đua nhau tự nhảy vào lòng thuyền.

Người cha thấy vậy, nhớ giấc mơ xưa bấm đốt tay thấy đúng ngày ấy, tháng ấy, năm ấy. Lấy cá đổi đủ gạo, gà, hương nhang, làm mâm cúng linh thần, tổ tiên. Xong, chờ con ngủ say liền cõng lên bờ rồi phóng hỏa đốt thuyền, nhảy vào vòng lửa mà hóa.

Tự đấy, Thanh buộc phải lên bờ làm hành khất, thổi tiêu kiếm sống. Chỉ thổi độc một điệu, sau này có kẻ nhớ, chép lại, đặt tên là khúc "Gọi đôi". Tiếng tiêu trầm, buồn, khắc khoải, day dứt không yên; nhưng quyến rũ, lay động, làm nhiều người rơi lệ. Thanh cũng nhờ thế mà cơm áo qua ngày.

Lại nói ở làng trong, có gia đình đào nương, vợ tên Hương, trước sinh hạ một đứa gái, tên Huyền Cầm. Đứa bé khi chào đời trong nhà đầy hương xạ. Cầm vừa sinh, tóc mềm đen tuyền đã dài đến gót chân. Tới mười lăm tuổi, đứa trẻ vẫn không nói, muốn gì chỉ ra hiệu. Lại chẳng khi nào cười, nhưng mỗi bận mẹ hát, cha đàn, mặt tươi như hoa cỏ tiết xuân. Thấy thế, cha Cầm bày cho con các ngón sở trường. Cầm thông minh khác người. Ba ngày vững nhịp, bảy ngày nắm hết âm luật, chín ngày tự nghĩ ra những khúc điệu nghệ thường. Ai được nghe, hết thảy kinh ngạc, cho là kì nhân.

Một ngày nọ bên Hương Giang, những người chèo đò trên sông thấy từ đâu bay về con chim lớn, nhả xuống một hạt cây rồi hướng tới nhà Cầm, liệng ba vòng, kêu chín tiếng. Tại nơi chim nhả hạt, mọc lên một cây ngô đồng xanh tốt sum sê, thân gỗ mềm mại. Khi chiều ngang cây được nửa thước, Huyền Cầm ra hiệu đòi cha mẹ dẫn cây ngô đồng, tự mình vẽ kiêu, nhờ thợ khéo đóng một cây đàn. Lại tự cắt tóc, kết thành bảy sợi dây, mắc lên đàn. Huyền Cầm vừa so

cung, hộp đàn rung vang. Tiếng nhạc thật huyền diệu, khi êm ái, rì rào như nước chảy, khi cuồng nộ như sấm chuyển đất rung. Người cha đếm sợi dây đàn, lấy tên con ghép vào, đặt tên đàn là thất huyền cầm.

Cuối năm Mậu Thân, Quang Trung tự xưng hoàng đế, kể tội bọn Tôn Sĩ Nghị, chiêu thêm binh mã, chia thành năm đạo, làm lễ tại Phú Xuân, tiến ra bắc. Cô gái 16 tuổi giả trai, buộc vương lụa đỏ lên mái tóc ngắn, ôm đàn từ biệt cha mẹ theo Quang Trung.

Viên tiểu tướng coi việc lấy binh, thấy Cầm cầm, mặt mũi non nớt bèn đuổi về. Cầm không về, tha thiết tỏ ý quyết theo làm y phải chuyển ý, sai lo việc củi lửa, cơm nước.

Quang Trung tiến ra Thanh Hóa. Việc binh như lửa cháy, quân sĩ gặp tiết đông giá rét đi mới vài ngày đã mỏi mệt. Thấy vậy Huyền Cầm mang đàn chơi. Nghe đàn, ai nấy bưng bưng phấn khích như vừa uống liền ba chung rượu ngon, đòi đi ngay. Quang Trung thừa thế nước lên, núi chuyển, đốc quân lán chiều mượn sớm mà đi. Đi một ngày sau bằng ba ngày trước. Chỉ dăm hôm đã tới Tam Điệp, hội binh với bọn Ngô Văn Sở cho quân ăn tết trước. Lại hẹn bảy hôm sau ăn tết lại ở Thăng Long.

Trong quân có Hiệp, xưa là giám mã cho Quang Trung. Trong trận đại thắng Xiêm có công, được cất nhắc. Hiệp vốn ái. Nay hấy Cầm mày ngài, mắt phượng, ngỗ trai tuấn tú, mê lắm. Đêm mò vào. Mang sớ đoán, bàn chuyện văn chương nhã nhạc. Cầm im nghe, sắc mặt không giận, không vui. Sau, Hiệp lộ chân tướng. Đầu nắm tay, cuối quỳ xuống van vỉ rồi hôn hít sờ soạng, đưa tay Cầm vào chỗ kín.

Cầm không thuận. Hai bên giằng co va chạm một hồi. Lúc Cầm bị đè ngửa ra đất, thất huyền cầm tự nhiên rung lên giận dữ. Tay vỗ biên

bạo dâm hoảng sợ, bỏ chạy. Cầm ôm đàn, hai hàng lệ rớt, tự nhiên cất lời, than: "Thậm nguy!".

Hiệp nhờ đêm ấy phát hiện Cầm giả trai. Muốn lấy công, sớm sau phát giác với Quang Trung.

Huyền Cầm bị đề cổ, mớ tóc ngắn xổ chớm vai chờ chém vì tội dối trá. Cầm không xin tha chết, chỉ ngửa cổ, rớt một giọt nước mắt, than: "Thậm nguy". Ba quân thấy Cầm nói được thì thấy đều kinh ngạc. Nữ tướng Bùi Thị Xuân bấy giờ trong quân, đứng ra bên vực Cầm. Quang Trung cảm khái việc lạ, hạ lệnh tha, lại kể tội trái luân thường đạo lý của Hiệp, thét võ sĩ mang chém. Cầm thưa, đạo lớn bao trùm thiên hạ, sinh trước cả muôn loài. Hoàng đế nên tuân theo nó thì bền. Nay cơ thể Hiệp do cha mẹ sinh ra đã vậy, chỉ nên xét tội ức hiếp, không nên lấy ái mà khép tội. Quang Trung nghe. Khen, biết nhẽ tự nhiên. Hiệp làm hoạn quan từ ấy.

Có người bảo, Quang Trung đã tha lại nghe theo Cầm vì thấy Cầm quá đẹp. Vời Cầm tới nghe đàn, yêu lắm, định sung vào đám hầu nữ. Nửa đêm Quang Trung đang ngồi tính kế đánh Tôn Sĩ Nghị, bỗng nghe tiếng Thất Huyền Cầm xa vắng lại. Khúc nhạc ban ngày nghe êm ái lạ thường là thế, trong đêm vắng lại như trăm ngàn mũi mác thích vào óc. Sớm sau Quang Trung cho người chu cấp Cầm ba chục lạng vàng rồi đuổi. Cầm không van tiếc, lấy vàng, cảm tạ Quang Trung, cứ nhắm hướng bắc mà đi.

Cầm đi tới đâu lại gảy đàn cho đám nông phu ở đó nghe, rồi lại dùng vàng giúp người đói khổ, nói thác là của Quang Trung. Sau, quân Quang Trung đi đến đâu cũng được dân chúng hưởng ứng, kẻ dâng tiền bạc, người giúp công sức. Tính ra, trai đình theo thêm mười vạn. Khí thế rất lớn.

Cầm vào tới Thăng Long bèn lên Tây Hồ đánh đàn. Tiết đông, chiều tà, sương bạc đang giăng kín cả mặt hồ bỗng tan dần.

Lại nói, người thanh niên thổi tiêu tên Thanh, mấy đêm bồn chồn không yên, chẳng ngủ, thường lấy rượu thậm say cho quên. Chiều ấy, Thanh nghe tiếng đàn, sực tĩnh, quãng góc rượu dở, xốc áo, cầm tiêu thổi điệu "Gọi đôi", lần theo tiếng thất huyền cầm trong gió mà tới. Giờ hội thì Cầm và Thanh gặp nhau. Có một đoạn phú của Ngô Thì Nhậm sau viết, chẳng hay kể lại việc đó chẳng: "Một tiếng ngô đồng/ thơm bùng quán vắng/ Ngựa trông lên trời/ Trúc vàng như nắng/ Ánh khói chập chờn/ Người tiên lại chẳng?/ Sóng cầm cuộn cuộn/ Tiếng địch thổi chẳng/ Chim chóc hót lượn/ Người bùng giắc chẳng/ Cá rồng ẩn hiện/ Hồn nước lại thăng..."(1)

Trai gái gặp nhau, lấy tiếng nhạc thay lời thiết tha tao nhã. Tiếng tiêu đầy, trầm, kiên quyết. Tiếng thất huyền cầm khi sắc như nước, khi mềm nhẹ như mây. Cả hai riêng mà thành chung, quán quýt, run rẩy hòa thanh, tạo thành thứ âm nhạc phi thường. Tự đâu có đàn chim lớn, đông không đếm được, kéo về bay lượn, hót vang cả khúc sông. Ngay khi ấy, vị từ đền Trấn Vũ trong chập choạng hương nến, thấy bức tượng như chột rùng mình, vươn vai sau giấc ngủ dài, rồi lại thấy chớp xanh tự đâu phóng ra, vút tận trời, vỡ thành ngàn vạn ngôi sao nhỏ rơi xuống quanh Thăng Long.

Trên mặt Tây Hồ, dân đánh cá còn thấy nước cuộn lên như sôi. Có kẻ trông thấy con trâu rục rở sắc vàng, nổi lên chỗ nước cuộn, bơi một vòng, kêu một tiếng tha thiết như gọi ai, rồi lặn đi đâu không rõ. Mặt hồ vắng vắng tiếng chuông, tiếng khánh hòa theo tiếng tiêu, tiếng cầm, tiếng trâu vàng, âm âm vang tới tận hồ Gươm. Quân sĩ Tôn Sĩ Nghị đi tuần thấy nổi lên một con rùa đen dài tám thước,

ngang năm thước, đầu to như cái thúng, hai mắt như hai bó đuốc giần dữ trừng mắt nhìn bọn ngoại bang. Chúng hoảng sợ bỏ chạy, cấp báo chuyện lạ tới Nghị. Nghị đang đánh cờ nghe tin rùng mình, toát mồ hôi hột, buông rơi cả quân cờ trong tay. Suốt đêm không ngủ, sớm hôm sau Nghị sai người đến Quán Thánh, không thấy lá bùa sau lưng bức tượng thần. Từ đền sớm ấy quét dọn, vun rác rưởi lẫn vào đám lá rụng. Đốt. Khói hắc ám bay xám cả một góc đền. Nghị sai thám tử dò xét khắp nơi, biết việc lạ khởi từ cặp trai gái kia, đoán là linh khí trời Nam tụ hội bèn sai lính đi bắt. Cầm và Thanh được tin, chạy ra hướng sông. Quân Nghị đuổi gấp. Tới sông, cả hai dắt tay nhau toan nhảy xuống, chợt thấy từ đâu có chiếc thuyền nhỏ lao đến như tên bắn. Người chèo đò tóc râu cước bạc, gõ chèo hát: "Mong người tri kỷ chừ, hai phương trời/ Lòng ta lòng ta chừ, giờ gặp tri âm/Lòng trời lòng ta chừ, đối mệnh mông/Nhìn nước nhìn mây chừ, không thẹn thùng/Hòa xong một khúc chừ, hết một chung/Hết một chung thơm chừ, rồng gặp mây/Giờ ai việc nấy chừ, mệnh người yên ổn/Mệnh nước yên ổn chừ, đến hẹn lại nên"(2). Đoạn, giục Cầm và Thanh mau xuống thuyền. Đám lính của Nghị bắn tên xuống như mưa bắc. Tên bay tới thuyền đều lả tả rơi xuống nước. Ra giữa dòng thì người chèo thuyền neo lại, bảo Thanh: "Người xong việc rồi!". Rồi nói với Huyền Cầm: "Còn người thì chưa, giờ hồn phách nhanh theo ta xuống Ngọc Hồi cho kịp". Việc kể đó thuật lại sau này, mỗi người một khác. Kể nói, đứt lời lão già, một mũi tên lạc bay thẳng xuống thuyền cắm đúng yết hầu Huyền Cầm. Tự đó một dòng huyết đỏ phụt ra chẻ đôi cây tiêu. Nước sông Hồng mùa đông trong vắt, sau ngày ấy vẫn giữ sắc phớt hồng. Khi cây tiêu bị chẻ đôi, Thanh ngã ra bất tỉnh. Sau

dậy, không nhớ việc xưa, cũng chẳng thấy ông già và Huyền Cầm đầu, nhảy xuống nước bơi đi đâu chả rõ.

Thuyền nhỏ trôi tới Ngọc Hồi mắc lại. Đây là trùng ngày mừng năm Tết Kỷ Dậu, Quang Trung đánh Ngọc Hồi. Ban đầu cả trăm thớt voi xông lên, bị thần công của Hứa Thế Hanh bày trận bắn cản dữ dội, tung vòi giậm chân thành thạch tại chỗ. Bỗng gió đưa về vắng vắng tiếng nhạc từ phía bờ sông. Trăm thớt voi đồng thanh rống vang, chẳng chờ quân tượng thúc búa cũng nhất loạt ào lên. Người người thấy thế như chẳng biết chết, hợp thành một khối "đông như kiến cỏ, thế lực ồ ạt như triều dâng"(3). Ngọc Hồi tan, Nguyễn Huệ coi như cầm chắc thắng trong lòng tay.

Người khác nói, Cầm trùng tên. Trước khi viên tịch hét lên một tiếng chẻ cây tiêu làm hai mảnh. Khi Thanh tỉnh lại, không thấy ai, tựa nước trôi về Gian Khẩu theo quân Quang Trung lập công rồi được cất làm tướng. Đoạn sau nói về trận Ngọc Hồi như trên.

Còn có lời đồn khác là, Thanh không nhớ việc xưa, nhảy xuống Nước theo dòng trôi mãi, sau dạt vào làng Linh Hoa. Nhà họ Phạm, thấy Thanh giỏi đánh cá, khéo việc ruộng, yêu mà gả con gái. Thanh xin ở riêng, đánh cá, làm ruộng, sinh con đẻ cái đông đúc, lập thôn Linh Hoa ven sông Thái Bình. Thôn này tới nay vẫn còn lệ dịp tết Nguyên đán, lấy thân chuối làm hình nhân trôi sông, vớt lên đem về miếu thành hoàng làng làm lễ nhập hồn. Dân thôn Linh Hoa khi nông nhàn vẫn khoét tiêu, sáo rất tài mà không ai biết thổi cho ra hồn. Có đứa trẻ nghịch cất ngấn, mắc vào điều bay lên, tự cất tiếng vi vu, náo nùng luyến tiếc... Nhiều làng khác bắt chước điều sáo nhưng tiếng kêu không nơi nào vang xa như điều sáo Linh Hoa.

Tại khúc Chương Dương, hơn chục năm sau có người khách thơ tên

Du họ Nguyễn, một đêm có việc đi qua, nghe trong tiếng nước trôi
văng vẳng khúc tiêu, điệu cầm đàn hòa, vọng từ mặt sông vẳng lên.
Du tự đó hứng khởi lạ kỳ, bèn đặt bút viết Truyện Kiều. Sau, không
làm được khúc nào hay hơn. Có lẽ, Kiều của Du thấm huyền khúc
cầm tiêu đêm ấy, gói được hết cái tình ý bách khoa người Nam, nhờ
thế sống mãi.

Tất cả là vậy, chép cả ra đây. Con cháu đời sau biết câu chuyện
Cầm Tiêu mà hiểu vì sao ta không coi châu báu ra gì...

Năm Quang Trung thứ...

Thăng Long.

(1-2) Trích Phú Ngô Thì Nhậm, có thay đổi vài từ cho hợp cảnh
chuyện.

1- Trích từ "Đặng Hoàng Hạc phú lâu".

2- Trích "Nằm mộng núi Thiên Thai".

(3) Trần Nguyên Hiếp - A Nam quân doanh kỷ yếu.

Nguyễn Văn Thọ

Thật là giản đơn

Hoàng tới New York vào đầu mùa hạ. Cha mẹ cậu tới Mỹ với nhiệm kì công tác của họ nhiều năm nên họ quyết định mang theo cậu, tất nhiên là tốn kém và cậu bé không thể quen ngay được với đất nước mới toanh này. Thật đến là vô cùng lạ với thành phố New York, bởi ngay tuần đầu tại nơi ở mới cậu đã kiếm được tới ba mươi nhăm con tem có chữ New in trên hình những đứa trẻ ba màu da khác nhau khuôn mặt rất thân thiện.

Việc học tập tất nhiên có khó khăn một chút, nhất là năm đầu tiên để tập nói và viết, nhưng rồi sẽ đâu vào đấy, như lời bà Robeca giáo viên đã nói với mẹ cậu. Nếu ai hỏi rằng, cậu có thích thú tới Mỹ không, cậu sẽ ngay tắp lự trả lời: “Thích chứ”. Còn gì sung sướng hơn là được ở với cha mẹ cậu, hàng ngày không phải lo lắng vì bất cứ điều gì, ví như đi học, ở đây đúng là một trò giải trí. Việc ăn uống như ở Việt Nam là chán nhất, bởi vì sống với bà nội được chiều nên cậu lười cả khi ăn. Khi cậu được mẹ phân công giúp bà thu dọn bát đĩa, cậu thấy thà đi làm việc nào đó nặng nhọc hơn, như chẻ củi giúp bà chẳng hạn. Còn ở đây, cậu chỉ có trách nhiệm ăn đồ trong các

bọc nylon hay giấy màu và tống vỏ vào thùng rác.

Tất cả đều hài lòng! Việc không hài lòng Hoàng phải giấu nhem đi, ví dụ không hề có lắm bạn như hồi ở Việt Nam, lại nữa, phải học tụt xuống hai lớp. Đôi khi cũng chợt nhớ một bầu trời mênh mông và cánh đồng xanh luôn rì rào gió thổi. Một thoáng nào đó thôi, đấy là thời cậu ở với bà ở ngoại thành Hà Nội. Bố mẹ thường xuyên đi nước ngoài, ông thì mất lâu rồi. Cậu chỉ còn biết ông qua tấm ảnh thờ. Ông là liệt sĩ. Bà thường hay kể về ông rằng, ông hi sinh ở chiến trường và chưa tìm thấy hài cốt. Những tấm huân chương của ông để lại và khuôn mặt với nụ cười của ông rất hiền. Nó thích hơn là, khi bà kể về những con vật nơi quê hương. Những con vật trong các câu chuyện cổ tích và cả những con vật hoang dại nhỏ bé có mặt khắp trên cánh đồng mà bà lại rất tường tận và nó cũng thường cùng bọn trẻ trong xóm hay săn đuổi.

Chính đó trở thành lợi thế của Hoàng, khi cậu nói với một thằng bạn mới quen để khoe, có chuyện mà kể về nơi cậu từng sống, một xứ sở tất nhiên là xa lạ với đứa bạn ở nước Mỹ. Thật là chán khi ai đó chả có cái gì mà kể. Đúng là, không nên để ai coi thường mình, cha cậu dặn vậy, dẫu chưa có ai coi thường cậu ra mặt, nhưng khi cậu như con chim chích bay trong thành phố sôi động này thì nên thận trọng là hơn. New York, đúng là một thành phố vĩ đại, nhưng không nên nghĩ nó quan trọng quá, hơn cái bản quán gốc gác mà chính cậu tự biết là nghèo lắm. Đó là tâm trạng hiện tại của cậu.

Mãi tới gần nửa năm đầu tiên ở Mỹ học lại từ lớp năm, cậu mới phát hiện ra cùng khu nhà có thằng Jazc khi trên một đường đi học về.

Chúng làm quen với nhau lúc cùng bước vào cầu thang máy. Cậu chuyện quen biết giản đơn, nên bè nên bạn, khi Jazc đã giúp nó rất

tự nhiên, nhặt hộ nó chồng sách vở đổ tung ra, lại khuôn hộ tới tận cửa. Không ai hiểu vì sao, khi Hoàng nhắc lên chồng sách nặng bước vào thang máy đã xổ ra tung trên sàn cầu thang bữa ấy. Jazc năm nay 11 tuổi, ở tí trên tầng lầu 52. “Trên đó rất nhiều gió. Mà có lên đấy với tao không?” Chúng rủ nhau như vậy vào chiều thứ sáu tuần đầu của mùa hè năm nay. “Tất nhiên. Thế mà không sợ cha mẹ mắng à?”. “Không.” Jazc nói. Cha mẹ tao đi cả ngày. Nhà chỉ có tao. Ba giờ kém hai phút thì có thằng Vandam. Vandam là ai? Nó là em tao. Mà có biết tại sao nó tên là Vandam không? Không à? Vandam chính là tên tao đặt cho nó đấy. Vandam vô địch! Thằng Jazc dơ nắm tay dứ dứ vào không khí. Thì ra nó rất mê gã Vandam. “Thế mà đến từ đâu?” “Việt Nam” Nguyễn bảo. “Việt Nam, nó ở đâu?” Jazc nhăn mặt ra vẻ suy nghĩ như cha nó vẫn làm. “Xa lắm!” Nguyễn cũng chỉ biết trả lời vậy. Cậu khoát tay chỉ về một phía mà bản thân cũng chả hiểu nổi là có thể đi từ phía ấy để tới Việt Nam. Câu chuyện chỉ tới vậy, bởi cửa thang máy tầng số 17 đã mở để Jazc đi tiếp. Lúc cửa thang máy sập lại, cậu kịp nhìn thấy thằng Jazc còn cười rất tươi và tiếng chào của đứa bạn cùng nhà mới quen kịp vọt ra: Bye! Bye!

Chúng gặp nhau liên tục vào các bữa ăn trưa sau đó. Đây là căng tin, sân sau của trường học. Hoàng nhận ra Jazc là đứa mau miệng và rất hay hỏi: Có cần giúp gì không? Thằng bạn Mỹ kéo ghế ngồi cạnh Hoàng chủ động, Hoàng tỏ ra lịch sự hơn khi múc súp đưa lên miệng. Cậu cảm thấy nên cẩn thận vì mẹ đã dặn “Ngay tới cả khi ăn, cũng đừng để người ta nhận ra là chúng ta có cách ăn khác vì xuất phát từ kiểu đánh chén khác.” Tiếng thìa chạm nhẹ vào đĩa súp. Thằng Hoàng hơi xấu hổ, ngược mắt nhìn đứa bạn Mỹ. Thế nào? Có

chuyện gì mới không? Jazc lên tiếng thực ra, Hoàng chỉ thấp hơn nó thôi chứ tự cảm thấy nó hơn hẳn Jazc bắt đầu từ buổi hôm nay về độ khôn nhạy của một kẻ biết là thằng bạn mình tuy học cùng hệ lớp năm nhưng kém tuổi mình. “Tao muốn nói với mày là thành phố này rộng lớn như vậy nhưng chúng mày không hề có thú vật như ở quê tao”. “Thế à?” Jazc thực sự tỏ ra muốn nghe chuyện. “Ừ! Mày có biết con cuốc không?” Hoàng bắt đầu và đẩy cái đĩa kem ra khỏi cái khay: “Mày ăn đi, tao không muốn ăn cái của nợ này, cái này cho bé bi.” “Mày nói gì!” Jazc hỏi: “Con gì cơ? Sao mà thành phố lại có thể có thú vật? Không xạo đấy chứ?” Thằng Jazc nhận đĩa kem của Hoàng. Nó vẫn thích món tráng miệng bằng chuối tiêu rán tưới kem hơn, nếu phải trả tiền. Nhưng tội gì, đây tuy không có chuối tiêu rán nhưng là của biếu. Trong khi đó Hoàng trợn mắt, giải thích: “Không phải đi đâu cả, ở ngay cạnh nhà tao, bên nhà là cánh đồng. Người ta trồng lúa, gạo. Mày biết không?” Thằng Jazc lắc đầu. Lúa gạo thì nó biết cũng chỉ trên phim ảnh, nước Mỹ trồng lúa gạo nhiều như lúa mì, nhưng ngay ở thành phố mà trồng lúa gạo thì lạ.- Lại có thú nữa! Nó nghĩ, Hà Nội chắc giống như châu Phi mà nó đã nhìn thấy thế giới động vật trong nhiều thước phim chiếu ở chương trình du lịch. “Mày không hiểu tao rồi! Chỗ tao có những con cuốc than đen chân hồng và sống chung với gà!” “Mày nuôi nó à?” Jazc hỏi. “Không, đó là thú hoang dã, mày biết không?” Thằng Jazc nhăn mũi “Mày nói gì? Con đó tên là gì?”

Thằng Hoàng không thể nói con cuốc là gì vì thực chất nó không tìm ra cái tên tương đương. Hoàng đáp ngay: “Tất nhiên là thú hoang, không ai nuôi nó cả, nhưng tao vẫn cho nó ăn chung với bầy gà nhà của bà tao.”. “Thế hả, thế là gà hoang. Được rồi. Mày viết tên con vật

đó vào đây!” Jazc đưa cho Hoàng quyển vở. Jazc tính, tối nay về bật máy lên ấn một cái, sau khi đề tên, và sẽ in ra cái ảnh con vật có tên là cuốc. Nó đúng là một loại gà hoang mà ở những bìa rừng trắng cỏ trên thảo nguyên không thiếu. Nó cười, Jazc sẽ làm điều đó, để chứng minh cho thằng Hoàng là cái gì cũng không cho ai bịp Jazc cả. Nước Mỹ sẽ có tất và biết hết. “Năm mươi cent nhé, mai tao sẽ cho mày biết thế nào là con cuốc của mày.” “Sao? Cực kỳ hả. Ừ!” Thằng Hoàng rướn đôi lông mày lên nó có trong túi những năm đôla, chứ năm mươi cent thì bỏ bèn gì. Hoàng vốn là đứa hào phóng từ trong bụng mẹ, tỏ ra phớt tỉnh cái lời thách thức của đứa bạn. “Tao trả cho mày một đô”. Chúng tạm biệt nhau sau bữa ăn trưa ở căng tin nhà trường và vỗ tay vào nhau, hết như trên phim, khi người ta như đã thân quen nhau từ lâu rồi.

Đúng ra là Hoàng đã hứng lên mà kể như thế chứ nó chưa hề nhìn thấy cuốc. Bởi chính nó chỉ biết về con cuốc thân đen, chân hồng, mỏ đỏ qua bà nó tả. Còn thực tế thì đã rất nhiều lần rình rập trên cánh đồng nhưng nó chưa bao giờ nhìn rõ ràng một chú cuốc. “Khó lắm cháu ạ, nó lủi nhanh lắm!” Bà nó nói thế lại càng làm Hoàng tò mò và bỏ ra mấy buổi chiều để rình ở thửa ruộng nước nghe nói có nhiều hang cuốc. Suốt cả tháng chẳng thấy gì cả! Một chiều sớm, ven con đầm, thấy thoát cái bóng con chim đen đen lủi nhanh qua những bụi niễng. Nó có cảm giác, đó là con vật nó đang săn tìm. Đuổi qua đám sậy thấy mất hút. Chờ mãi đến tận khi trăng lên, từ mặt đầm hơi sương lơ phờ bông bênh trào dâng tựa khói lướt, chỉ nghe tiếng ếch, tiếng giun dế ran ran. Hoàng suýt dậm chân. Và nó giật thót mình. Con vật thoát vút khỏi đám sậy niễng, đập chồn đập đôi cánh, khi thoáng khi hiện, chơi vơi mất hút trong màn sương.

Hoàng về, nó mang cả vào giấc mơ đêm ấy, tiếng đập phần phật cánh bay sắc màu tía và xám. Đây là con vịt trời, hoặc một con bói cá! Một thằng bạn nó nghe kể đã nói vậy. Nó cãi, rõ là con vật ấy từ đó bay lên và không hề thấy gì nữa. Chả nhẽ con cuốc có thể biến ngay thành con vịt trời nhanh tới vậy?

Một đêm trăng nửa, chợt nghe thấy tiếng kêu lạ cạnh bờ ruộng nước rất gần nhà. Tiếng kêu thon thót giữa đêm thanh vắng. Thủng thoảng, hoang dại, khắc khoải như tiếng âm hồn trong những câu chuyện của bà: cuốc... cuốc... “Con cuốc bà ơi!” Nó thăm thì. “Đúng nó đấy!” Bà nghiêng tai nghe. Thằng Hoàng lao khỏi bàn học như tên bắn, chạy ra ngoài đồng. Đêm rất lạnh và trăng soi vằng vặc, trôi ngang là những áng mây tơ. Nó chạy một hơi trên những bờ cỏ đã ướt ẩm sương: Tiếng kêu bỗng nhiên bật tắt. Nó suýt phát khóc, vì chỉ thấy những con cào cào ma thi thoảng tanh tách bay ào lên và trăm ngàn đốm xanh lét, lập lờ trên bờ đầm đen bí hiểm. Nó đã nằm nín thở, bò, căng mắt trong đêm, cố đợi một lát rồi bỗng thấy chồn chợn, chạy thốc tháo về với bà.

Hè nữa, ấy là dịp bố mẹ đi công tác biên biệt ở nước ngoài trở về, nó chợt lại nghe tiếng cuốc khi họ đang thì thảo bàn việc tìm kiếm hài cốt của ông nó đã bao năm. Nó không thể ngủ được nghĩ miên man tới câu chuyện cổ tích của bà kể về sự tích con cuốc. Có thật như lời bà, con cuốc chính là linh hồn những người nhớ nước, vì nước tới chết đã hoá thân như chuyện kể của bà nó không? Tại sao có tiếng kêu mà chẳng bao giờ thấy nó? Hay con cuốc trên cánh đồng của nó cũng không có thực, chỉ là những linh hồn mà. Tiếng kêu kia chính là linh hồn con người có thật, còn con cuốc thì hoàn toàn không có. Nếu thế thì đáng sợ quá. Hay là linh hồn ông nó đã biến thành cuốc

về kêu trên cánh đồng làng, cho nên bố mẹ và bà đã tốn rất nhiều thời gian mà họ chẳng bao giờ tìm thấy xương cốt của ông nó. Như vậy thì tội cho ông nó quá. Cứ suốt đêm lang thang và kêu mãi...

*

* *

Buổi tối hôm đó thằng Jazc chợt nhớ tới Hoàng. Đây là lúc cha nó, một chuyên gia tin học đang dán mắt vào tivi theo dõi tình hình chiến tranh ở đâu đó. Nó rướn cặp mắt xanh biếc hỏi mẹ: “Việt Nam ở đâu?” Sao con lại hỏi thế?” Mẹ nó giật mình quay lại nhìn Jazc. “Có một thằng Việt Nam mới tới đây. Nó kể về những con cuốc!”. “Nó ở đâu?” Mẹ Jazc đưa cái giấy lau nơi khăn bàn của Jazc vừa rớt xuống mấy giọt sữa. “Nó ở tầng 17.”. “Tầng 17? Con không được chơi với nó nhé!” “Tại sao hả mẹ!” “Không tại sao gì cả. Nói chung, người Châu Á và người Ả Rập là một bọn nguy hiểm.” Thằng bé cúi mặt xuống uống nốt li sữa và tiếp tục đuổi theo ý nghĩ về đứa bạn thấp hơn nó tới năm phân... Trong khi đó, mẹ nó bắt đầu băn khoăn trước câu hỏi của đứa con cưng. Có thực nó là Việt Nam? Bà gặng và lo âu khi Jazc bảo: “Thật?”

Mẹ Jazc cũng chưa khi nào tới Việt Nam, và bà không biết một tí gì về cái xứ sở ấy cả, nhưng những câu chuyện của cha bà về những năm tháng chiến tranh ở đó thực hãi hùng. Bà chợt nhớ tới chiếc chân giả với dáng đi chung chiêng của ông với vết sẹo gồm nhiều bướu thịt phồng lên nơi đầu gối cụt. Bà thấy chúng mỗi lần cha bà tháo chiếc chân giả bằng nhựa ra, gác đùi lên một cái ghế bên cạnh. Chiếc chân giả đó của hãng Đại Bàng, nó giống hệt chân thật, từ

mafu da tới sự cử động rất nhẹ nhàng, bởi nó được chế tại nước Mỹ, bằng công nghệ tiên tiến nhất dành cho những sản phẩm thuộc thế kỉ 21.

Chính vì lẽ đó, bà mẹ Jazc khi tắt đèn phòng ngủ của hai đứa trẻ, Vandam và Jazc, vẫn trần trọc mãi. Bà có cảm giác hình như có điều nguy hiểm mơ hồ từ đâu đang đe dọa con bà, mà chính bà không rõ. Bà vừa nhắm mắt thiu thiu lại choàng tỉnh vì thấy hiện lên một người da vàng, đội mũ vải và cầm khẩu súng liên thanh bước vào thang máy với con bà. Bà quay lại phía chồng: “Ông có biết ở ngôi nhà này có một gia đình Việt Nam không?” Người chồng nghe tiếng vợ, chột quay lưng, quay sang trái, nhưng đôi mắt vẫn nhắm tịt: “Em nói gì thế? Việt Nam? Đâu ra? Điều đó anh chưa khi nào nhìn thấy. Đây là đôi vợ chồng người Nhật chứ. Bọn họ để xe vào hầm ở ngay trước xe nhà ta. Thôi ngủ đi. Ngày mai anh sẽ hỏi đồn cảnh sát.” “Không! Việt Nam mà. Em không an tâm tí nào cả. Họ ở tầng 17, Jazc nó nói vậy.”

Ngày mai không có chuyện cha Jazc tới đồn cảnh sát. Cả nhà đi nghỉ cuối tuần ở trang trại của họ, cách khu nhà gần trăm dặm Anh. Tại đó, thằng Jazc đi câu và ăn bánh mì quết mứt trên ghế xích đu mà cha nó làm bằng những đoạn gỗ cứng. Thằng Vandam thì suốt cả ngày trong ngôi nhà gỗ với mẹ nó và chơi những bài trên màn hình trực tuyến cùng thằng bạn ảo. Jazc giật được con cá, cậu lấy thước ra đo và thả nó xuống nước khi thấy chú cá chưa đủ độ lớn quy định. Đúng lúc cậu thả con cá nhỏ xuống nước thì cậu nghe thấy tiếng súng ở cánh rừng bên trái cậu vọng lên.

“Đoàn đoàn!” Lại hai phát đạn nữa lên tiếng. Jazc bỏ cần câu, chạy về phía ấy. Jazc đứng lại, nó thấy cha từ ven rừng bước ra, đi

ủng, ông cầm trên tay hai con chim dính đạn. Jazc chột hiểu và không biết vì sao nó nhớ tới câu chuyện của Hoàng. Nó chạy nhanh tới bên người cha và hét lên: “Cha làm cái gì thế? Tại sao cha lại bắn chúng?” Thằng Jazc bật ra câu hỏi nghiêm chỉnh. Người cha nhún vai. Chính bản thân ông cũng biết là ông không cần thịt chim đến mức phải nổ súng để hạ sát hai con gà hoang này. Nhưng đó là “một thói quen của một sự vui chơi bị lãng quên mà ngấm vào máu con người vốn từ thời cổ khi con người phải giết thú hoang để lấy thịt.” Đây là sau đó hơn một tuần bà giáo của Jazc đã giải thích như vậy. “Điều ấy, chỉ có những nhà nhân chủng học mới lí giải nổi, còn hiện tại, người Mỹ thừa thịt mà đa số vẫn thấy cần phải nổ súng để tìm kiếm chiến thắng. Chiến thắng, đó là một khoái cảm đáng lưu ý của thời đại chúng ta, chí ra là cho nước Mỹ giàu có, thừa thãi vật chất”. “Vì ra hai phát đạn giết hai con chim nhỏ thực sự mang lại khoảng khắc khoái cảm về chiến thắng chứ không phải thăm sát để lấy lợi từ hai trăm gam thịt.” Những kiểu lí luận như thế của người lớn rõ ràng là khó chấp nhận với một đứa như Jazc. Nó khó hiểu khi những người lớn có nhiều cách lí giải về một hành vi của họ. “Cũng thế cho nên nước Mỹ của chúng ta có rất nhiều đảng phái”. Bà giáo nói rõ thêm với Jazc nhưng nó thấy mọi lời nói ấy đều chẳng có ý nghĩa gì với khu rừng và con suối của nó cả. Người ta thích giết nhau, tàn sát tất cả không chỉ bằng súng săn! Sau vụ Tháp đôi, nó đã nghe người ta kháo nhau như vậy...

Họ đi vào nhà, thằng Jazc không muốn câu nữa. Nó chán nản ngồi vào bàn một cách bực bội ra mặt. “Sao thế?” Mẹ nó hỏi. “Cha đã bắn bọn gà hoang mẹ ạ. Không chừng đó chính là con cuốc của thằng Hoàng!” “Con cuốc nào?” Bà mẹ hốt hoảng nghe đứa con nói. “Mẹ

nhìn kìa, tay cha có máu.” Thằng Jazc lại nói. Bấy giờ cậu em Vandam mới rời ghế và hốt hoảng níu lấy áo mẹ. Quả thực, trên ống tay áo người cha khi ấy có một vết máu còn tươi lắm.

*

* *

Bọn chúng ngồi trên thành lan can của đường tàu điện ngầm ngay sát cổng trường. Jazc móc trong cặp ra tấm ảnh mà Vandam, em nó chụp con chim cha nó bắn hạ trong vĩa rừng. Vandam in từ máy lade của nó theo yêu cầu ông anh. Tấm ảnh rất nét. “Đây có phải là con cuốc của mày không?” Jazc hỏi. Thằng Hoàng ngó vào tấm ảnh. Con vật trong ảnh rất thảm hại, nghẹo đầu, vết máu đỏ rất rõ còn bết trên vòng cườm của nó. “Không. Không phải con cuốc! Trả tao 50 cent đây!” Hoàng cười. Tao đã bảo, lông nó đen, chân hồng và không có vòng cườm ở cổ như con này.

Thằng Jazc móc túi lấy ra đồng xu, sòng phẳng dúi vào tay Hoàng. “Tao nhất quyết đòi lại trong một dịp gần đây.” Nó nói với Hoàng. “Mày sẽ hối hận đấy!” Nước Mỹ không có gì là không có, không thấy. Có điều, có thể chúng đã bị bắn ráo cả trước khi chúng tao biết là cần phải vui vẻ với súc vật.” Cái câu này là câu của bà giáo hôm qua nói. Jazc hơi ngượng khi muốn nói lại câu không phải của nó, nhưng nó không thú nhận điều ấy, mặt chỉ hơi xịu xuống. Thằng Hoàng ngần ngừ một lát rồi trả lại Jazc tấm ảnh và bước xuống mặt đường. “Đi về nhà thôi. Tao trả mày tiền. Chúng ta còn cơ hội.” Đây là lần đầu tiên ở thành phố xa lạ này Hoàng hành xử như người lớn, khước từ một món được cuộc chưa rõ ràng, chưa kết cục cuối cùng. Hoàng

do dự nhận thấy cả hai đứa đều không biết con vật đó là con gì. Nhớ là con cuốc thật thì bắt nhẩn quá. Nó không dám lừa dối một đứa bạn như Jazc, nhưng thâm tâm vẫn cố gắng không tin đó là con cuốc. Không thể có con cuốc thực, nhất là ở đây là nước Mỹ. Nó chợt nhớ tới những việc liên quan tới con vật ấy ở quê nhà.

Chúng lên tàu đi về nhà. Trên đường về, Hoàng kể cho Jazc về mùa lúa chín trên cánh đồng và nhiều trò chơi của nó. Hoàng nói, trong gió ẩm ấp mùi thơm! Jazc hỏi, thơm như mùi gì. Thằng Hoàng nói bừa là mùi lúa thơm rất giống mùi cốm. “Mùi cốm là mùi gì” Jazc lại hỏi. Thằng Hoàng không có từ cốm của tiếng Mỹ. Nó nói bừa: “Đó là mùi giống như mùi bánh chín, táo chín, hay đại loại cái gì thơm hơn cả cái đang chín.” Thế là cơn đói xồng xộc kéo tới với Jazc vì nó vốn luôn háu đói. Hoàng còn kể cả việc nướng những con vật có cánh cứng trong bếp lửa mà nhai làm Jazc rùng mình. Thì cũng kinh thật! Jazc hình dung ra hình ảnh của những người da đỏ trong các bộ phim chiếu ở trung tâm giáo dục thanh thiếu nhi miễn phí. Hoàng bảo Jazc, không việc gì phải sợ. “Đấy là những con châu chấu hay tương tự như vậy, bụng có mùi thơm vô cùng. Nó tên là gì nhỉ?” Hoàng vỗ tay vào trán hai lần: “Phải rồi, đó là con cà cuống!” Lại một cái tên mới lạ hoắc với Jazc. Thế thì Hoàng đúng là một tay chơi da đỏ thực sự.

- Nhưng mày có tin là bọn tao bây giờ cũng đang cầm việc giết thú vật một cách bừa bãi không? – Hoàng chợt hỏi thằng bạn. – Có một nhà văn già lắm ở quê tao viết hẳn một cuốn sách về con dế. Con dế mày biết không? Chúng tao chỉ bắn chim và giết gà, chó, bò ngựa khi đói thôi. – Hoàng nói hoàn toàn theo bản năng hay là lời nói ấy giống như sự giải thích của cô giáo vừa nói với Jazc chiều hôm qua? Bỏ ai

hiểu được, Jazc nghĩ. Nhưng rõ ràng là mọi am hiểu của thằng bạn Việt Nam về cuộc sống cũng làm cho thằng Jazc thấy thích thú. “Tao không hề lừa dối mày đâu, Jazc ạ. Chúng tao có một cánh đồng đầy cả cuốc và rấn. Nhưng ở quê tao, người ta chưa thừa thãi thịt và còn thích thưởng thức chúng, thành ra bây giờ quê tao còn có cả quán thú rừng nữa.” Đây là sự thực mà thằng Hoàng muốn chia sẻ với người bạn của nó trên đường về sau khi chúng vò nát tấm ảnh chụp hai chú chim lạ bị giết và ném vào thùng rác công cộng.

Quả thật khi đó Hoàng thoáng buồn khi cố gắng diễn tả mọi điều cho đứa bạn biết về quê hương nó. Tự nhiên, nó kể miên man sang chuyện ông nó bị giết trong chiến tranh, bởi nó tự lí giải nhiều suy luận của nó về cái chết của ông khi có thể liên quan tới những con cuốc. Nhưng chuyện này thằng Jazc lại nghi ngờ, câu chuyện đến là trừu tượng. Sao một loài vật lại biến hoá từ những linh hồn con người? Đây là một câu chuyện phịa! Hết sức vớ vẩn của mày tự nghĩ ra! Lần đầu tiên Jazc phản ứng mạnh như thế và tí nữa chúng cãi nhau to, nếu thằng Hoàng không tự kiềm chế vì bấy nay Hoàng biết thằng Jazc rất tốt và thực sự thân thiện với nó.

Chúng ta, bạn đọc hãy cùng tôi ý thức rõ hơn là, nước Mỹ hiện nay đứng đầu thế giới về nhiều sức mạnh. Chính vì thế, bọn trẻ không thể bịa tạc gì hơn những điều gì mà tâm hồn của chúng chứa đựng, cất giấu hay sự việc đã xảy ra trên thế gian này với chúng, vẫn phải thấy hiện thực hiển nhiên, phải rõ ràng như ban ngày, có thể ve vuốt hay hít ngửi, sờ mó vào chúng.

Thằng Jazc vẫn hậm hực. Có thể là câu chuyện giữa chúng sẽ nổ ra một trận đôi co mới, nhưng điều bất ngờ trong chớp mắt đã xảy ra, khi chúng bước ra khỏi xe điện ngầm thì vừa vặn New York lâm vào

tình trạng mất điện đã chấm dứt cuộc cãi vã trên. Chúng lập tức quên ngay những câu chuyện vừa trao đổi khi thấy trước mắt bao cảnh tượng khác thường. Nhảy cảm hơn, thằng Hoàng phát hiện điều đó, khi thấy mọi sự nháo nhào ngay trên cửa đi vào ngôi nhà của chúng ở. Người ta từ trong những lỗ hẻm túa ra đường phố và thất thanh kêu. Mất điện! Mất điện! Khủng bố! Chúa ơi hãy cứu chúng con! Đại loại là chúng nghe vô khối tiếng kêu hỗn loạn tương tự như vậy.

Ngay lập tức, thằng Jazc móc túi lấy điện thoại hỏi về trung tâm tư vấn cho thanh thiếu niên để mong lời giải đáp. Thừa rằng chỉ có tiếng “tút tut” mà không thấy một ai có thể hầu chuyện bọn trẻ. Riêng Hoàng của chúng ta thì chẳng biết sợ là gì. Nó dường như không hề có ý thức cầu viện một ai, kể cả việc cái thẻ điện từ của nó khi lướt trên phím ở cửa ra vào nhà không tác dụng nữa. “Chạy lên nhà tớ, trèo qua cửa sổ phòng tắm Jazc ơi.” Nó hét lên thích thú, vì trong khoảnh khắc này, nó bỗng cảm thấy đây là lúc nó là người lớn thủ lĩnh hơn thằng bạn Mỹ kia.

Khi đó là thời điểm mới hoảng loạn trong ngôi nhà chúng ở. Ngôi nhà cao hơn cả những đám mây mùa hạ nặng trĩu hơi nước, việc đi tới và lui của cầu thang máy hoàn toàn bị đứt nghẹn. Thằng Jazc chạy theo Hoàng như một cái máy và vượt lên trên Hoàng như nhiều lần. Chúng phải nghỉ lấy sức tới sáu bảy lần gì đó và ngay nơi nghỉ ở tầng 15, thằng Jazc chợt nghe rõ tiếng gọi rất quen thuộc của thằng Vandam, em trai nó. May mà nơi đó có nhiều ánh sáng do người ta lắp tại đây những tấm thủy tinh lớn. Jazc tìm ngay thấy cánh cửa đang khép kín, nơi vọng ra tiếng của thằng em đang thật thanh đảm cửa và gọi mẹ, gọi anh. Cầu thang máy ngay kề đó chứ đâu xa. Jazc hét lên. “Tao đây. Đừng sợ và la lên như thế!”

Nói vậy nhưng Jazc rất lo lắng khi đưa bàn tay nhỏ bé của nó ấn liên tục vào nút mở mà cánh cửa cầu thang vẫn khép chặt. Nó ra sức đấm vô vọng vào tấm gỗ màu hơi ngà rất cứng.

“Vâng... em... Anh cứu em với!” Tiếng thằng Vandam càng thôi thúc, lọt qua khe hở vọt ra cũng làm cho Hoàng thấy cồn cào, nó dậm chân liên tục: Phải chờ có điện. Hoặc là tìm cách nào lọt vào đứng cạnh Vandam thôi. Nó nghĩ vậy. Nhưng làm sao có thể lọt vào thang máy được. Thằng Hoàng chạy lăng xăng, nó bắt đầu bồn chồn.

Tiếng thằng Vandam chột lịm dần và hai mươi phút trôi qua, bọn trẻ hơi sợ khi không còn nghe thấy tiếng khóc của thằng em chúng nữa. Gọi lính cứu hoả ngay! Thằng Hoàng chột nhớ ra lời giảng tại lớp nó mà bất cứ đứa trẻ nào sống ở xã hội văn minh này phải biết. Chúng đồng loạt móc điện thoại di động nhưng không hề có ai đáp lời chúng, hết như tình cảnh khi nước Mỹ bị tấn công vào hai toà nhà cao nhất của thành phố năm nào. Thằng Jazc thực sự muốn khóc, nhưng nó không thể tỏ ra yếu đuối trước thằng Hoàng.

Phải nói là thời gian chỉ mới hơn tiếng trôi đi nhưng thực sự là cơn thảm hoạ với với thành phố hiện đại tới mức con người đã trở nên nô lệ cho phương tiện kĩ thuật mà chính con người đã sản sinh ra nó. Cũng bởi như thế nên cả hơn chục người lớn tỏ ra rất lúng túng, khi phát hiện ra có một đứa trẻ cần thoát khỏi thang máy, nhưng họ không có một kế hoạch có khả năng để giải cứu cho cậu bé kia. Bấy giờ chính người mẹ của Jazc tìm thấy chúng, bà là nguyên nhân làm cho hành lang nơi có cửa cầu thang máy ỉ ra, chật chội và ồn ã hơn, khi bà cứ đấm vào cửa thang máy một cách bất lực với đôi bàn tay thanh mảnh. Phải gọi lính cứu hoả tới. Đã nhiều lần vài người đàn ông bình tĩnh hơn kêu lên, nhưng không ai liên lạc được với trung

tâm để gọi lính cứu hoả khi chính nơi đó cũng mất điện. “Khốn nạn! Cái gì cũng dùng điện.” Ai đó kêu lên.

Con tôi sẽ chết mất! Mẹ Jazc vẫn rên rỉ khi bà vừa được người long nảo của một tay bác sĩ nào đó từ tầng 19 mang tới. Họ bắt lực đứng trước cửa thang máy giờ đây có thằng bé bị nhốt đã im lặng đáng sợ. Người ta lại lộn xộn một hồi nữa khi mẹ thằng Jazc than thở, rằng Vandam, thằng bé con bà có thể lên cơn hen bất kì. “Em tôi bị giam trong đó sẽ chết!” Thằng Jazc bỗng gào lên như một con chó và chưa khi nào cuồng cuồng như vậy.

Suốt mấy tiếng đồng hồ trôi qua Hoàng vẫn bám sát Jazc. Nó không làm gì hơn được là cố tìm cách bậy cửa nhưng thực đó là một hành động vô nghĩa, khi nhiều người lớn và khỏe hơn chúng nhiều lần đã bó tay. Không hiểu sao khi ấy nó lại đại dột tới bên người mẹ của Vandam và đặt một cánh tay lên vai bà, hết như những phim nó nhìn thấy khi người lớn muốn thân thiện hay chia sẻ. Hành vi ấy của nó ban đầu làm người mẹ thấy chồn chợn. Bà khẽ rùng mình. Nhưng thằng Hoàng không nhận ra điều đó, nó lại tự nhiên nắm lấy bên tay bà mẹ khi thấy Jazc đưa hai tay nắm lấy tay trái của bà. Lập tức mẹ Jazc cảm giác bàn tay thằng Việt Nam ấy cũng bình thường như bàn tay của Jazc, thậm chí ấm nóng hơn, nhất là trong lúc này.

*

* *

Thế rồi cảnh sát cũng tới. Thành phố đã quá nhiều tai nạn khắp mọi nơi và lực lượng cứu hoả không gần bằng đồn cảnh sát, tuy rằng như vậy sự có mặt của cảnh sát làm bà mẹ Jazc tức điên lên vì cho

rằng họ đã quá lè mè. Cảnh sát không quen với lối cạy cửa bằng tay, họ cứ lần sờ tẩm cửa một cách vụng về làm bà mẹ Jazc và một vài người đã tức điên nói ngay là trò mèo thô bỉ. Một viên cảnh sát xin mọi người hãy kiên nhẫn và bỏ đi, hẹn vài phút quay lại. Thực ra là hơn nửa tiếng, rồi họ cũng khuân lên một cái máy đẩy nhằm kéo banh cửa ra. Nhưng khi máy sắp vận hành thì ai nấy mới ngó ra là chiếc máy này hoạt động bằng điện! Tiếng mắng nặng nề văng tràn ứ hành lang làm hai tay cảnh sát mặt đỏ nựng mà không thể nhận ra, ai đã thoá mạ họ trong hành lang tối, chật và bí? “Cần phải có điện”. Họ phân bua với đám người bắt đầu có vẻ sẵn sàng làm nổ tung cả toà nhà. Chính khi ấy, thằng Hoàng chột kéo thốc thằng Jazc chạy nhanh như ma đuổi xuống đường đi bộ.

Chúng lao qua đường rộng mà không gặp trở ngại của xe cộ bởi khi ấy nhiều người tràn ra đường làm nghẽn cả con lộ rộng. Hoàng nhớ ra cái cửa hiệu, từng nhìn thấy những cái cửa, rìu và dao... Chúng gõ rỏi rít vào cửa tiệm. Người bán hàng thận trọng nhìn chúng qua cửa kính thấp sáng bên trong toàn nền là nền và chúng trông thấy một nòng súng ngắn chín li run rẩy trong tay người bán hàng. “Chúng tôi cần một cái cửa máy!” Thằng Jazc là đứa hét lên đầu tiên khi nhìn thấy cả hơn chục cái cửa máy. “Mở cửa ra!” Hoàng hét to hơn. Tiếng hét của chúng lọt qua cái khe thả thư “Không bán chác gì cả. Mà không thấy là không nơi nào có điện à?” “Không! Em tôi đang kẹt trong cầu thang máy. Nó sắp chết.” Cái cửa bé mở một cách phân vân, đủ cho hai đứa trẻ lách qua, lọt vào trong tiệm. Thằng Jazc móc ra dăm tờ đô la nhàu nát, nó tóm lấy chiếc máy cửa đã cũ: “Chúng tôi chỉ mượn tạm nó.” Gã chủ quán ngó ra như đứng trước hai kẻ cướp hung hãn. Không có sự phản kháng nào, lại kéo cửa giúp Jazc khi

chiếc đòn tay của máy cửa vướng vào cánh cửa ra vào. Chiếc máy thực ra rất nặng. Nhưng khi ấy một con người đang đầy hưng hăng thì có đủ sức cầm lấy chiếc máy cửa nhấc cao lên. “Bỏ xuống!”

Thằng Hoàng bảo. “Mày không thấy là nó chạy bằng xăng à?” “Tìm ra đâu xăng bây giờ?” “Tới trạm xăng!” “Không có điện thì ai bơm xăng cho chúng ta!” Hoàng nói và lấy một chiếc rìu. Ánh nến lung linh, lưỡi rìu phản ra tia sáng như chớp. Tất nhiên là người chủ quán lấy bằng được ba đôla, đúng giá ghi trên cán rìu. Chúng băng qua đường và leo lên toà nhà nhanh tới phi thường.

Những người lớn, thực ngạc nhiên tới muốn nổ tan con mắt, giạt ra khi thấy hai đứa trẻ lao tới cạnh cửa cầu thang máy. Thằng Hoàng bỏ cái thứ nhất vào cửa. Lưỡi thép sắc cắm ngập tới nửa phân và ngoan cố đứng chết lại. Cái sức mạnh đầu tiên của cậu thể hiện đã phản bội lại đôi tay chả mấy sức mạnh của Hoàng. Lập tức Jazc lao vào, mắt môi mắt lợi ra sức kéo thì cái rìu vẫn như mút chặt thêm vào cánh cửa. Bây giờ trông mẹ Jazc thực đáng thương. Bà gần như quỵ xuống rên rỉ: “Các người đâu, hãy giúp chúng!” Người ta hiểu ra và lao tới, thi nhau bỏ rìu vào cánh cửa. Chúng ta không nghe thấy gì hơn ngoài tiếng rìu phăm phăm chém vào cửa thang máy làm bằng gỗ rất chắc của hãng Nea, khoá điện của hãng Boxx và những con lăn với viền thép bọc cửa đề rõ to chữ Nationna in Germany. Cả New York khi ấy tưởng chỉ rền vang tiếng rìu phát ra từ trong hành lang. Sau khoảng hai mươi phút gì đó, người ta kéo cậu bé Vandam mặt mũi tím tái, cậu còn đang co rúm, dán chặt mình vào góc cùng của thang máy, mặt dính đầy vụn gỗ.

*

* *

Người viết lại câu chuyện này không hề cường điệu thêm một điều gì to tát hơn mọi việc đã xảy ra như vậy. Chỉ biết sau đó tất cả đám người lớn công kênh hai đứa trẻ và chiếc rìu được Jazc đưa cao trên tay chúng.

Dường như khu nhà ấy chẳng khi nào cùng một lúc ulla xuống cái sảnh ngoài ngôi nhà làm chỗ trò chuyện nếu không có sự cố mất điện. Người ta thấy cậu Hoàng bấy giờ đã thắm mệt, lão đảo chạy lại với cha mẹ khi nhận ra họ cũng đang nhón nhác đi tìm cậu. Khi đó, dưới đường đầy ánh sáng, bà mẹ Vandam lúc này đã bình tĩnh lại, nhất là cha Vandam cũng vừa về. Bà chợt nhìn rõ cái chân trái của cậu Hoàng cũng xỏ chiếc giày thuộc hàng chân giả, giống hệt chiếc giày của người cha bà đi, phía chân bị mất ở cuộc chiến Việt Nam. Bà giật thót, thốc gần thẳng Jazc và cúi xuống, hỏi rất nhanh: “Jazc. Con có biết thằng bạn của con có cái chân giả không?” “Biết chứ!” Jazc cười thần nhiên: “Phải tôn trọng những người tật nguyền và không được để cho họ biết là mình quá chú ý tới tật nguyền họ phải gánh chịu cơ mà! Ông ngoại vẫn thường nói vậy.” “Đúng, đúng! Nhưng cái chân ấy là cái do hăng mà ông con đã làm. Gần đây, nó chỉ cung cấp thiện nguyện cho những người bị thương trong cuộc chiến ở Việt Nam. Làm sao Hoàng có nó?” Thằng Jazc sững ra một lát, rồi chạy thẳng tới chỗ Hoàng: “Này! Mẹ tớ muốn biết, vì sao cậu bị thương ở Việt Nam?” .

Hoàng thực sự bất ngờ vì câu hỏi ấy. Bởi câu hỏi ấy đã đụng vào nhiều vấn đề còn liên quan tới cái chết của hai người bạn thân nhất ở Việt Nam mà bấy nay Hoàng không muốn nhớ và tiết lộ cho bất kỳ

ai. Vâng, buổi chiều đó! Trong đầu nó bỗng hiện ra khối lửa màu da cam của quả bom bi mà máy cày đã xới tung lên khi bọn trẻ đuổi theo con vật mà chúng đinh ninh rằng đó là con cuốc. Nó không muốn nhắc tới cái chân của nó bị dập nát, tước ra những sợi gân trắng ớn, để nó nhiều năm không được chạy trên đồng làng, dù rằng nó chưa bao giờ trả lời được nhiều câu hỏi còn lửng lơ trong đầu... Nhưng một người như Jazc thì không nên giấu làm gì. Hoàng chợt quay lại thực tế và cười rất vô tư: “Có gì đâu. Đơn giản thôi mà. Lâu rồi. Tớ đuổi theo một chú cuốc và một quả bom bi đã phát nổ”. “Đơn giản! Đơn giản? Có thật là đơn giản? Sao cánh đồng lại có bom?” Thằng Jazc hỏi giật. “Cũng chả biết nữa. Giản đơn là khi tớ lớn lên, vẫn thấy trên cánh đồng làng, bom bi thì thoảng lại sót nổ.”

Thú thực khi đó thằng Hoàng cười giòn lắm, dẫu là Jazc với Hoàng không thể nào hiểu được vì sao trên thế gian đã lắm việc xảy ra đến như vậy. Do đó thằng Hoàng chỉ kể giản đơn như thế. Nhưng khi lắng nghe rõ cuộc nói chuyện của bọn trẻ, thì người mẹ của Jazc chợt sững người. Bà thoáng rung mình. Bà muốn nói một lời gì đó với Hoàng mà cổ họng cứ nghẹn lại. Yên lặng. Có nói gì thì khi ấy thằng Hoàng cũng chẳng nghe được, bọn trẻ lại thản nhiên quay về với câu chuyện con cuốc của chúng. “Này Jazc này”, Hoàng nói, “mày phải nhớ là trong tất cả các cánh đồng ở Việt Nam có rất nhiều cuốc và rắn đấy nhé...”

Chính lúc ấy hai viên cảnh sát tiến tới kính cẩn đưa cho cha mẹ chúng tờ biên bản. Và họ cũng mời ngay hai đứa trẻ tới làm chứng làm đứt ngang câu chuyện. Viên cảnh sát đọc to lời ghi để ba nhân chứng cùng cha mẹ của hai đứa trẻ cùng kí vào đó: “Việc phá cửa thực hiện bằng một cái rìu.”

Vâng! Đơn giản thế mà không biết. Nó là chiếc rìu để chỉ chặt cây. Nhưng tổ tiên chúng ta ngày xưa không chỉ để chặt cây. Đúng ra là chúng ta đã hay quên những sự việc tưởng là giản đơn lắm!. Có ai đó kêu lên và giọng đứt đoạn, chìm ngập trong tiếng cười, nói oà ra trên hè đường New York đang ùn ùn dòng người tràn ra tránh nóng từ khắp mọi ngôi nhà cùng đêm xuống.

Xin nhắc lại là chưa bao giờ ở toà nhà ấy người ta có dịp tìm hiểu nhau và thân mến với nhau trên đường phố như mấy ngày đêm đơn giản là mất điện, lịch sử của mùa hè New York 2003, như ngày có câu chuyện trên xảy ra mà tôi ghi lại./.

Nguyễn Văn Thọ

Trong bão tuyết

Bây giờ là tháng 12. Sau Noel, tất cả, cả thời gian, dường như đóng đông lại bởi nhiều ngày lễ và nguyên nhân chính là thời tiết quá tồi tệ. Mặt sông, hồ đánh cứng một lớp băng trong suốt. Và gió xoáy thổi ào ào những hạt trắng rắn cứng như cát, suốt từ sáng qua đêm, ngày lại ngày. Mọi năm ấm hơn, thời điểm này hoa Forsythia(1) đã bắt đầu xé vỡ băng giá, xé toạc lớp vỏ khô rộp vì băng lạnh, khoe những mầm tơ để ít bữa rực hoa rộn ràng như nắng hạ.

Trước đó ba tháng, tại vùng hẻo lánh ở có đứa bạn bị những người đồng hương đột vòm(2). Bọn chó hoang tha đi của gia chủ, bạn gái vợ chồng hẻo lánh 15 ngàn Euro tiền hàng.

Hẻo lánh bình tĩnh dặn thằng con riêng của vợ: "Tao ở nhà thì không nói gì. Nhưng đi vắng bọn trộm có lọt vào, cứ cho nó lục. Đừng sợ, đừng chống cự. Chẳng thằng nào trên đời này đẩy cửa là bắn luôn, hay chém phăng đầu chủ nhà. Còn nếu nó đông mà tao ở nhà, con chỉ có trách nhiệm gọi điện cho cảnh sát. Còn lại là việc của tao". Đứa trẻ vừa mười tám tuổi, đứng trước hẻo lánh, bấy lâu! Nếu ai hơi tình đời, nhận ngay ra nó như một chú dê tơ, vừa nhu nhú mầm sừng và đôi

diện là con sói già. Nó nhìn bố dưỡng nó không chớp và "dạ" nhẹ. Thực ra, thằng bé cũng từng ném trái. Năm còn ở Hà Tây với ông cậu, cũng từng lang thang trốn nhà đi bụi mấy tháng. Còn khi bà ngoại và ông cậu tổng nó ra khỏi nhà, chút xíu nữa nó đã trở thành bụi đời chuyên nghiệp trên sân ga Hàng Cỏ. Nhưng quả thực, nó chưa thấy ai như "lão già" này. Cái gì cũng không lọt khỏi mắt lão dù một lời nói dối xâu vừa lỗ kim.

Tuy nhiên, ở đời không thể chủ quan được! Đừng khi nào để mình rơi vào cảnh huống bị động! Hấn nghĩ vậy và tìm cách giấu tiền. Tổng số 25 ngàn Eu. Hấn đếm hai lần số tiền trước khi niêm phong chiếc phong bì chống ẩm, lại viết số tiền lên mặt phong bì, cẩn thận ghi ngày tháng. Hấn để tiền trên hốc nóc tủ ngoài hành lang, nơi có hộp công tắc(3) lõm vào. Hấn nghĩ, giấu chỗ này, tưởng sơ sài nhưng sẽ gây bất ngờ. Hấn chặn hai cuốn địa chỉ điện thoại nặng chịch lên cái gói tiền. Tại đó có cái hốc nhỏ, nếu ai kéo cuốn điện thoại, túi tiền sẽ rơi ngay xuống đó mà chạy xuống đằng sau chiếc tủ cao nặng đã bị phích bằng hai bộ ốc vào tường. Việc giấu tiền thực hiện sau ngày bạn hấn bị đột vòm: Ba tháng rồi!

Hôm ấy là chúa nhật. Gió thổi khốc liệt hơn. Lạnh tới mức hấn và vợ nghỉ hai buổi chợ. Thời gian ngày nghỉ như dài ra, trôi chậm lại. Hai buổi chợ mất đứt hai trăm Eu là ít! Đúng vào tuần lương của Đức: Đúng ngày sát Noel! Vợ hấn cứ đi ra lại đi vào. Luôn chép miệng và ngó ra ngoài trời.

- Năm nay việc buôn bán thực quá tồi tệ. Mình đã ăn lẹm vào vốn cái. Bù vào tiền ăn của nhà ta, chi nước thải, nước nóng trội ra, và điện, chi chữa xe, tiền bảo hiểm sức khỏe, từ năm thêm thằng con em, bảo hiểm ép tăng nữa. Tất cả hơn tám ngàn.

Hắn nói với vợ. "Vâng, em biết. Từ khi đổi tiền mới, cái gì chẳng tăng giá. Tốn kém!". Người vợ đang nhặt nhạnh mấy túi ni lon bao bì gấp xếp cẩn thận, để dùng cho việc lật nhật trong nhà, mà nhẽ ra phải chi mấy chục cent từng tháng.

- Đồng US lại tụt rồi! - Hắn nhả khói thuốc lên trần nhà. Tách một cái, mẫu thuốc bay lên lọt đúng vào cái gạt tàn để cách hắn hai tầm với. Màn hình nhoang nhoáng chuyển từ tin tài chính sang tin Mỹ mang lính đi chuẩn bị choảng nhau. Khuôn mặt hắn bị ánh sáng hắt ra, nhợt nhạt, hơi lạnh. Cái đi vắng cũ, da mềm màu huyết dụ, vừa là chỗ ngủ của hắn vừa là nơi tiếp khách, phát ra tiếng kêu ọt ẹt. - Ông xem thế nào. Kỳ phép này của ông, mang US về mà chi. Em tính, để Euro lại, sau này có giá đấy. - Tiếng người vợ nói vọng vào.

- "Ừ", sẽ mang tiền US về. Cô ở lại khi tuyết, gió quá đừng tham mà ra chợ. Bây giờ hai đứa đã có tuổi. Có giàu thì giàu rồi. Ngộ nhỡ, cô ốm lẫn ra thì chả bõ. Tôi thu xếp xong mọi việc ở Hà Nội sẽ sang ngay với ba mẹ con". Hắn nhả nha.

Cái câu có giàu thì giàu rồi mỗi lần gã nói làm người đàn bà đau thót tim. Chị vẫn thế. Số tiền hơn bảy chục ngàn US gửi mẹ đẻ của chị ở Hà Tây đã tiêu tan trong một năm. Mẹ chị đã dùng tiền ấy đầu tư cô em bà ở Sài Gòn. Bà dì chị phá sản, tiền tan như khói. Chị đau xót cắn môi mỗi khi nghĩ lại. Không tin mẹ thì tin ai? Dầu khi ấy hắn đã can, chị biết gửi ai giữ tiền hơn mẹ chị. Hai đứa chưa lấy nhau, chia tiền sòng phẳng xong, phải gửi về nhà. Hắn nam giới chôn tiền ở đâu chả được. Chị nữ nhi, chắc nhất là gửi mẹ. Thôi thì cơ sự đã như vậy, chả nhẽ con lại cắn xé, ăn thịt mẹ trở lại. Chị chỉ trách mẹ một điều, vì tham lãi to mà tự động sử dụng số tiền ấy. Vỡ lở rồi cũng không dám nhận lỗi về mình, lại chửi chị, thành người mang tiếng.

"Con cái gì, nó là hạng chỉ nghĩ tiền mà quên tình mẹ con!". Phải rồi, ở quê, ai cũng nghĩ chị giàu có, tiền như nước. Về phép, cả họ có quà. Có ai biết cái nổi tha hương, mặt gục vào tuyết giá, nhin ăn nhin tiêu, nhin cả tình cảm, sự ảm đạm ra lâu rồi. Khổ quá, chị biết mẹ tiêu dùng thế nào, vận hỏi cho rõ từng khoản, lập tức đưa con chị bị đuổi khỏi nhà! "Chị nhiều tiền, nuôi lấy nó, kéo mang tiếng tôi là ở nhà trông cậy vào tiền ở nước ngoài. Tôi là con ở nuôi anh em chị. Bây giờ lại là vú già nuôi con chị ư?". Trời ơi, người chứ có phải là cục đá mà gói mang con đi ngay được. Anh ấy nghe tin, khẩn cấp bay về, "Gia đình tôi sẽ nuôi nó!". Chị vẫn biết ơn chồng khi hắn đón thằng bé về nhà bố đẻ rồi lại tìm cách đưa được sang với chị. Đôi khi chị không hiểu được thời cuộc bây giờ. Người chồng cũ không nói làm gì. Gã coi chị là kẻ thù là nhẽ thường tình, có thể hiểu được. Còn mẹ chị? Chính là con người chị tin tưởng nhất ở cõi đời sau những tan nát của cá nhân chị. Cũng tưởng đi nước ngoài kiếm tiền thì an ủi cho cái thân phận mình. Thế mà chính cuộc đi kiếm tiền này, lại là cuộc ly loạn của bao nhiêu điều mà một người đàn bà như chị chẳng bao giờ mong muốn mang tiền ra đánh đổi!

*

Hắn chợt bật dậy. Thế là chỉ còn hơn tuần nữa hắn lại được trở về Hà Nội. Nghĩ mà khoái. Có lẽ phải tính toán lại số tiền mang về chi cho việc bốc xây mộ song thân...

Hắn đi ra hành lang. Chợt nhìn lên nóc tủ nơi hắn giấu tiền. Cuốn sách hơi lòi ra ngoài. Hắn chợt dạ. Nhảy phắt lên, luồn tay vào. Có đường lạnh chạy dọc sống lưng. Hắn giật tung hai cuốn sách nặng. Cái hốc trơ trọi. Một con nhện hoảng hốt chạy từ nóc trần sát đó và những sợi tơ màu khói chẳng ra cả tay hắn.

- Mẹ nó cầm tiền ở đây à? - Hấn giật giọng hỏi. Người vợ từ bếp chạy ra:

- Tiền nào? - Tiền tôi giấu đây này. Đâu? - Người vợ hoảng hốt mặt tái xám đứng như trời trồng giữa hành lang căn hộ.

Gần hai chục phút sau, cái tủ bị tháo vít khênh ra: Nhìn rõ dăm con gián nhỏ xíu chạy hốt hoảng.

*

Cả nhà bị lật, rũ tung từng thước thảm. Những cuốn sách và toàn bộ giường tủ, quần áo. Những chậu cây, đáy ti vi và cả đằng sau những bức tranh.

Đã bốn tháng nay hấn có ngó ngang gì tới số tiền đâu. Công việc làm ăn quá hối thúc hàng ngày cũng chẳng để hấn và vợ thở nữa là ngó vào cái thứ coi là nguồn vốn dự trữ kia. Trời ơi, đây là toàn bộ số tiền sau hơn mười lăm năm còn lại từ bàn tay chai cứng như thép của hấn. Có thể đùa được đâu! Mười lăm năm xa quê, lang thang ba bốn nước, bao nhiêu chuyện xảy ra. Bao người thân yêu nhất mất đi mà hấn chẳng thể có mặt để dẫu là chỉ khóc. Gia đình cũ tan nát. Gặp người đàn bà cũng có sự đau đớn tương tự, gấn bó. Tưởng xây dựng được tổ ấm mới. Tiền đã mất hơn bảy mươi ngàn rồi. Còn lại khoản cuối này, khoản từ ngày cha hấn mất, hấn tổng động viên tiền quay lại Đức.

*

Hấn đi đi lại lại không nói. Nhưng thực ra trong hấn biết bao câu hỏi. Ai? Ai đã lấy số tiền này.

Hấn cố gắng bình tâm. Cách đây hơn hai tháng, lần ấy hai nhà Việt Nam nữa ở liền khu hấn sống, bị bọn trộm cùng một lúc chờ gia chủ ra khỏi nhà đã cạy cửa tự nhiên khuôn đi tất cả cái gì có giá trị. Hấn

có bàn với vợ di chuyển số tiền xuống hầm. Rồi sau đó vì công việc, hình như không làm việc ấy. Nói chính xác hơn là vợ chồng có bàn, rồi sự làm ăn túi bụi của vụ Noel làm cả hai không kịp tiến hành thay nơi cất tiền xuống hầm nhà. Hay là vợ hấn? Hấn hỏi lại vợ lần nữa. Người vợ yên lặng một lát, rồi ngừng lên nhìn vào đứa con gái đang đứng nép bên cánh cửa: "Không, em hoàn toàn không tự động làm việc ấy".

Họ vẫn kiên nhẫn lục lại lần nữa khắp các phòng.

Đứa con gái sáu tuổi đứng tựa vào cánh cửa, giờ bước tới ngã vào lòng mẹ. Nó không hiểu việc gì đã xảy ra. Nó thấy khuôn mặt rất Boese(4) của cha nó. Nó thấy bộ mặt sợ hãi tái nhợt của anh nó. Từng ấy với nó, một đứa bé sinh ra ở Đức, là cả một sự ghê gớm quá rồi. Nó khóc.

Hấn lôi tuột đứa trẻ vào phòng ngủ của hai mẹ con, ấn xuống giường. Ngủ đi! Bố sẽ tìm thấy tiền, ông già Noel sẽ tới gửi nhiều quà Noel cho. Con bé sợ hãi nhìn cha nó. Ôm cổ cha nó mà hôn rồi rít. Bình thường chả mấy khi nó làm vậy. Sự sợ hãi vốn là bản năng của con người ta? Cũng chẳng thể hiểu ai đã dạy loài người điều đó ngay từ khi chập chững vào đời, hay là cuộc sống luôn bất trắc đã ngấm từ máu cha mẹ vào tận nhau thai? "Con đừng sợ. Ngủ đi". Hấn hôn vào má con bé như cắn.

Đêm, không ai chớp mắt tới sáng. Hấn đi đi lại lại, hết bật nhạc lại xem ti vi. Rồi yên lặng, rồi hét lên. Chỉ có câu hỏi duy nhất miết xoáy lên trần chạy vang cả ba phòng trong căn hộ: "Tiền! Tiền ấy ai lấy? Trộm? Đứa nào? Ai? Sao nhà không có vết cạy cửa? Sao chúng không khuân cái đầu DVD thu phát mode nhẹ tênh, có bán lại ở chợ Việt Nam cũng được cả ngàn? Ai?". Họ không tìm ra câu trả lời. Suốt

ba tháng qua, không có khách ngủ lại. Vô lý, vô lý! Chỉ có tao và mẹ mày biết. Mày có biết không? Nó ở đâu?

Cứ như thế tới khi mặt trời soi rõ những con gió vẫn quất mạnh ném tuyết ngập tới nửa mét trên thị xã, trên cánh đồng.

Bữa ăn nguội buổi sớm thực yên lặng. Nghe rõ tiếng bánh mỳ khi bề ra thả vào sữa. Tiếng nuốt sữa của đứa trẻ. Một lát, hấn nói chậm, nhưng gần:

- Một mắt mười ngò. Bây giờ chỉ có ba người. Không ai ngoài chúng ta. Tao? Mẹ mày hay mày? Chả nhẽ tao lại ăn cắp tiền của tao? Mẹ mày thì không rồi. Mẹ mày không thể phản bội lại tao. Điều ấy mày chắc hiểu.

Hấn nuốt một ngụm Netcafe rồi nhìn vào mặt thằng bé.

- Mày nghĩ kỹ đi. Tao không khẳng định mày lấy. Nhưng tao hỏi mày, mày có vô tình thấy nó mà giấu đi không? Mày biết tính tao đấy. Tao căm thù nhất trên đời tính ăn cắp. Nhặt được của cải, không phải của mình làm ra cũng là sự ăn cắp. Là phản bội, nhất là bây giờ mày biết số tiền ấy là của tao, của mẹ mày, của chính cả mày và em mày.

Nhưng tao thề có tổ tiên tao, nếu mày thú nhận, tao sẽ tha thứ. Đừng nói dối và giấu tao điều gì. Đừng trách tao nghi mày. Nghĩ kỹ đi. Mày thiếu trung thực với tao, dẫu là khi mới bước chân sang đây tao đã nói cả trăm lần về điều ấy. Mày luôn trốn học đi chơi. Mày bỏ đi cả tuần kỳ tết năm trước sang nhà chú Tâm khi tao và mẹ mày về Việt Nam. Vậy sao tao có thể tin mày? Mày hứa với tao học chăm chỉ. Tất cả chỉ là hứa suông. Mày thích chơi điện tử, vào nét hơn là rèn luyện để trở thành người đàn ông đủ tài mà chống chọi với cuộc sống!

Người vợ ngồi né mặt, với nhìn sang đứa con gái nhỏ. Thằng bé thì cúi gầm mặt xuống. Tất cả những điều ấy không sai với nó:

- Nhưng con không lấy và không biết số tiền ấy. Con thề!
- Thề! Tao thề được như mày. Vậy ai đã lấy tiền? - Hấn chau mày.
Giọng nhỏ, đanh sắc và cặp mắt sáng tóe lửa như mũi mác phóng vào mắt thằng nhỏ.
- Con thực không biết! - Thằng bé lé mắt lên yếu ớt nhìn dượng nó.
Nó

hiểu, con người này đã đối xử với nó rất tốt. Tốt hơn cả cha nó. Nó từng nói với bà giáo Hega trong kỳ nghỉ đông vừa qua: "Dượng tôi rất được, ông ta biết tôi ốm. Biết tôi bất kỳ ở đâu khi cha để tôi không bao giờ biết tôi đang ở đâu từng ngày. Chỉ tội dượng tôi tính nóng hơn lửa. Ông ấy rất thương mẹ con tôi?". Nó lí nhí: "Quả thực con mãi chơi. Con từng ăn cắp ở nhà. Nhưng từ ngày sang đây con không ăn cắp. Con biết bố rất ghét và con đã thề với bố về điều ấy rồi! Còn con có lỗi là còn hay nói dối. Con sợ bố mẹ mà nói dối chứ con không muốn nói dối!".

- Mày sợ. Mày sợ nên để con chim mà mày luôn mồm kêu yêu nó, chết rét trong lồng, khi mày chạy đi chơi suốt cả tuần lúc tao và mẹ mày vắng nhà. Mặc kệ băng giá hành hạ con vật. Vậy ai tin mày?
Nếu mày là con để tao, tao sẽ đập chết hiểu chưa.

- Bố ơi! Con xin bố tha! - Đứa con gái cất tiếng, nó sắp khóc. Nó chạy từ lòng mẹ nó tới bên anh. Tự nhiên người đàn bà nước mắt chảy lã chã. Thằng bé cũng âm thầm khóc.

Yên lặng.

Hấn dụi giọng:

- Mày nghĩ kỹ đi. Ai cho mày ngày hôm nay? Tao đã quỳ xuống van nài bố tao, chị tao nuôi mày khi mày đói gầy trên sân ga. Tao lại chạy ngang chạy dọc đưa mày sang đây cho mày hết cái cảnh có mẹ mà

như không. Tao cũng từng như van mày, hết ngọt tới sắp rằng là đàn ông thì phải kiêu ngạo mà tự tay mình làm ra tiền. Mày nghĩ lại đi con. Tao với mày chả ruột thịt gì. Sao tao lại cần rằng nhớ thương con tao ở quê hương để chăm cái đứa chẳng máu mủ như mày? Mày thấy nó rơi ra mà nhặt được thì đưa cho mẹ mày. Tao thề, hai thằng đàn ông, thề có hương hồn cha mẹ tao, rằng tao sẽ không trừng phạt...

Hắn ghen lại vì xúc cảm thực sự. Không khóc, nhưng giữa ngực hắn có một dòng chì chảy nóng rẫy bò ngoằn ngoèo trong từng đường gân mạch máu. Hắn cố giữ mặt lạnh:

- Thôi tao nói vậy là đủ. Cho mày suy nghĩ từ giờ tới tối - Hắn cười gằn. - Tao sẽ lại làm lại từ đầu. Tuy là mày biết đấy, cơ hội kiếm tiền chẳng bao giờ như ngày hôm qua. Tao già rồi. Nhưng tao sẽ không sợ. Tao yêu thương tất cả, nhưng tao căm thù sự phản bội và không sợ bất cứ khó khăn nào, nhất là nó tới từ kẻ thù của tao ở đời. Tao chống cự đến cùng! - Mắt hắn đột nhiên tóe sáng.

*

Bóng tối bắt đầu trùm lên thị xã. Ngoài kia, tuyết vẫn trùng trùng rơi. Con bé bám tay vào thành cửa sổ. Nó nhìn sang dãy nhà bên kia đường. Tại đó có mấy người đi lại thấp thoáng trong gió. Ở nhà nó đang xảy ra điều gì? Bằng giờ này mà vẫn chưa thấy ông Noel tới. Chắc năm nay ông ấy giận gia đình nó mà không tới. Muốn ông Noel tới, phải học giỏi và không được cáu kỉnh. Bố nó nói vậy. Nó thì học tốt rồi, vậy thì chỉ tại bố mẹ nó đang cáu kỉnh mà ông Noel không tới thôi. Nó hỏi: Tại sao bây giờ ông Noel chưa tới, papa? Mẹ nó nhìn đứa con cố nói nốt một câu với chồng: "Em nhọc lắm rồi. Em van anh đừng tống nó về Việt Nam. Cho nó tới Muenchen đi vặt lông gà vậy.

Nó về nhà chắc nghiện như thằng anh nó. Thế thì em tự vẫn!".

Hắn ôm con gái vào lòng, vuốt tóc đứa con gái. Mọi năm giờ này hắn đã đóng bộ ông già tuyết từ hầm đi lên giả giọng ồm ồm, xì xồ tiếng Đức, phát quà cho con hắn. Bây giờ thì bụng dạ nào mà làm việc ấy. Hắn nói dối: "Con à, năm nay bão, xe hươu của ông ấy hỏng bánh rồi, ông ấy cũng già hơn cả ông nội con, không tới được đâu!". "Thực không papa? Ai nói cho papa biết xe ông ấy bị hỏng?". Hắn ôm đứa nhỏ vào lòng: "Bố gọi điện hỏi rồi mà. Ông Noel tốt lắm. Bây giờ ngủ đi".

Tuyết vẫn ù ù đập vào cửa cho tới sáng. Phòng thằng lớn vẫn lom dom cái đèn học. Ánh sáng chiếu qua khe cửa hở một vệt như mũi lao đâm sang nơi hắn ngồi hút thuốc suốt đêm. Hắn ôm mặt muốn khóc mà chẳng thể.

Hắn nhớ lại cả cuộc đời hắn. Những ngày trôi dạt bên Nga. Cái phòng nhỏ khói a-xít lơ lửng, dày đặc quyền che kín cả trần nhà. Cuộc di dời đầy mạo hiểm qua nhiều biên giới. Hắn chưa khi nào thua ai cả. Vậy mà tại đây hắn mất mát bao nhiêu mà cuối cùng lại bị phản bội. Trời ơi. Giá mà hắn biết rõ ai lấy số tiền này. Sự nghi ngờ bao giờ chả là nghi ngờ! Hắn không phải là loài người làm điều không có bằng cớ. Cuộc sống cũng bao lần oan uổng ở quân ngũ, ở cơ quan, ở đời, nên hắn thận trọng. Hắn đau đớn chừng nào bởi như vậy không chỉ là mất tiền! Hắn nhớ tới ngày xin gia đình hắn đón thằng nhỏ về nhà, cha hắn là con người của ngày xưa thùng thẳng: "Dây bầu đeo lấy quả bầu. Thế gia tộc hai đằng của nó đâu?". Hắn quỳ xuống, đây là con của người đã chia sẻ bấy nay với con ở bên đó. Con không thể bỏ rơi bè bạn khi hoạn nạn. Con sẽ lấy cô ấy làm vợ. Nó là người. Cha hãy vì con mà thương nó. Thế mà bây giờ

thằng ấy dám phản bội lại hắn. Hắn giận dữ miết tay xuống cạnh bàn. Ngón tay cái hắn ứa máu. Hắn chẳng thấy đau. Thản nhiên liếm. Hắn đau khổ tới cùng cực.

Thực ra, con người như hắn thật đáng thương. Khuôn mặt hắn có vết sẹo dài trên trán. Đây là vết thương của chiến tranh, ngày hắn đánh vào giải phóng thị xã Tuy Hòa. Còn cái vết sẹo to như con giun ngoằn ngoèo chạy từ bả vai tới xuống tận cổ tay trái là nhát dao kỷ niệm của đám thợ hoàn kim tại Nga, vừa là ân nhân vừa tí nữa là kẻ thù của hắn. Ân nhân vì khi nước Nga sụp đổ, hắn mất hết cả tiền sau chuyến đi tận Cáp Ca đổ bột nghệ bị đám cướp lạ dí súng vào đầu mà lột sạch. Đang lang thang ngoài ga, đói tưởng chết thì gặp họ lôi về nhà cho ăn, cho mặc và cho cả chân giúp việc tách vàng trong cái phòng ngột ngạt. Tí nữa là kẻ thù vì bữa tiệc cuối năm, say, cả lũ say mềm vì hơn mười chai vốt ca. Thỏi vàng vừa cô lại trong túi quần hậu của tay nhóm trưởng không cánh mà bay sau giấc ngủ trên thảm, giữa đám vỏ chai và thức ăn bữa bãi. Thế mà chúng kéo hắn, cái thằng vô gia cư bị nghi ngờ nhất vừa mới quen chưa đầy ba tuần lên, với sợi dây dù trói ngược cánh tay, treo lơ lửng trong phòng bếp. Hắn có chôm đầu mà khai? Con dao bếp Nga sắc đã lướt nhẹ từ vai tới cổ tay để máu rỏ lổng vổng như cắt tiết gà xuống nền bếp. Người ta lại lập tức hạ hắn xuống cấp cứu và theo luật giang hồ hắn được tặng lại nhát dao ấy cho kẻ cứu hắn, khi thằng mất vàng tìm thấy thỏi vàng nửa ký rút ra sau bồn cầu toa lét hồi đêm trong trạng thái say xỉn. Có thể sự oan uổng ấy, làm hắn thận trọng hơn với thằng bé trong vụ này. Thận trọng thôi, chứ khả năng nó chôm là nhiều. Bởi hai trường hợp khác nhau. Hắn hư đồn giang hồ nhưng không có tiền sử trộm vặt. Hắn giang hồ cũng vì biết bao điều của cuộc đời mà

thực ra hẳn sẽ giữ được bộ mặt không tới nỗi nào khi được sống trong ăn học tử tế và đừng đói nghèo. Hẳn bắt giắc sờ tay lên đôi má sộp lại. Giá đầy đặn hơn. Giá xóa đi nét phong trần, con mắt sáng và cái mũi thẳng, đôi môi trái tim hồng lại, phải là một khuôn mặt đẹp của đàn ông!

Tiếng đồng hồ vẫn tích tắc từng giây đủ cho cả ba con người trong ba phòng nghe rõ. Chỉ có đứa con gái nhỏ là ngủ. Nó mê gì? Mối son hé cười và đôi tay hồng nắm lấy búp bê cô Công Chúa Tuyết.

*

Tôi đồng ý. Ngay sau tết Tây thằng con bà sẽ đi xuống phía Tây chỗ bọn thằng Tuấn Thanh nhỏ lông gà. Để cho thằng Tuấn Thanh trị nó, cho nó biết thế nào là lẽ độ. Mười tám rồi. Ở Đức này, mười tám là phải tự lập. Các bà mẹ như cô không học ra điều gì về đại bàng sao? Đại bàng mẹ lấy cánh đùn con xuống vách đá, khi con chim nhỏ vừa đủ lông. Con chim non chấp chới, sợ hãi đập cánh và nó nhao vào luồng khí bay lên! Muốn con bà thành đại bàng hay mãi mãi như con gà nhép nép vào cánh mẹ? Vả lại khi hai thằng đàn ông phản bội nhau, không tin nhau, thì sống cạnh nhau tất có ngày có hậu họa. Tôi không sợ nó, nhưng tôi sợ chính tôi! Còn ở lại với tôi. Không thể được! Tôi cũng nhắc lại với bà là nếu tôi phát hiện chính xác, nó đã lấy tiền của tôi, thì bà liệu tìm nó. Tôi sẽ biết, trước và sau sẽ biết. Số tiền ấy không thể là cái kim mà giấu được. Nó phải tiêu. Phải mua xe mới chẳng hạn...!

Hắn và vợ bỗng đồng loạt thở. Tiếng thở hắt ra, nhưng ở hai người đều có ý nghĩa khác nhau tới đối nghịch.

Bên ngoài có tiếng chuông.

Thằng bé ra mở cửa. Đó là bạn gái vợ chồng hắn. Một người đàn bà

tứ tuần, quắt queo như trái quéo héo.

- Em nghe tin hai bác có việc không may! Có mỗi mình em ngủ lại đêm ấy. Anh chị ơi, em cũng bị đập hộp, mất tiền sao mà nỡ lòng nào nhặt được tiền của hai bác!

Chưa đặt đít đã đặt mồm - Hấn nghĩ - Ai bảo cô nhặt tiền?

Người đàn bà sà tới bên thằng nhỏ: "Cô mong cháu lên làm, mà nhà có việc không đi làm sao không báo cô? Cô không gọi điện cho mẹ cháu thì sao cô tìm ngay người khác thế chân cháu. Khổ quá anh ạ. Quán ế ảm cả năm, bây giờ tụi nó mới đi mua sắm. Thôi, cháu còn nghỉ đông có hai tuần. Việc xảy ra đã rồi. Để cháu lên làm tiếp với em xem sự thể ra sao. Ấy, hay năm nay chị cũng sao Thái Bạch chiếu như em nhỉ?

Người đàn bà kéo đưa con trai và vợ hấn vào phòng nhỏ. Từ đó vọng ra tiếng rì rầm. Hấn yên lặng hút thuốc tại phòng khách và nửa tiếng sau, lòng hấn đau thắt, rồi bời khi nghe tiếng thét của thằng con vợ trong phòng:

Con sẽ tự tử, con sẽ chết để chứng minh cho cô và dượng là con không biết gì!

Dẫu sao, hấn vẫn là tên giang hồ có gốc gác của một gia đình tử tế. Hấn nhảy bổ như cắt, bay vào phòng thằng nhỏ. Hấn nhìn rõ, thằng bé nước mắt lưng vục. Người đàn bà đang ôm lấy đứa trẻ và vợ hấn lại ôm lấy vai người đàn bà.

Hấn quay ra ngoài. Ôm lấy đầu gục xuống mặt đệm sa-lông. Lấy cái gối úp lấy mặt.

Nửa tiếng sau. Hấn ra chốt cửa, sau khi người đàn bà và thằng bé lí nhí chào hấn. Từ hành lang vọng lên liếng bàn bạc rì rào.

Hấn hình dung ra chiếc xe của họ bò loằng ngoằng trượt trên con

đường còn nhầy nhựa giá băng. Trời lại sắp tối rồi và tuyết vẫn không ngừng rơi.

*

Mười một giờ đêm. Chỉ còn tiếng nữa là sang ngày Noel.

Con bé đã ngủ. Người vợ hẩn giấu mặt xuống gối, nhưng thực ra không ngủ. Thế là đã ba đêm hẩn không ngủ. Hẩn rất mệt. Hẩn tới bên bàn thờ thắp một nén hương cho cha mẹ hẩn và bật nhạc. Tiếng nhạc giao hưởng làm thần kinh hẩn dịu lại. Hẩn uống một cốc vita tổng hợp và dựa lưng vào đi-văng.

Bóng người mở cửa rón rén vào hành lang. Bóng đen tới cửa nhìn hẩn. Hẩn nín thở vẫn giả vờ ngủ. Bóng đen tới bên chỗ hẩn giấu tiền và trèo lên bậc gờ tủ. Hẩn bật ra nhanh như tia chớp giật tóc và tung đầu gối lên. Hẩn giáng tay chém như máy vào gáy đối thủ tới khi chỉ còn là cái xác mềm nhũn. Hẩn cười. Rút con dao bấm ấn nút và cửa mạnh đứt rời bàn tay như vết đạn cắt mà hẩn nhìn thấy ở đâu. Sợi gân giật làm hẩn tối mắt. Cái mặt bị lật ngửa và hẩn nhận ra khuôn mặt quen thuộc của đứa con dượng. Hẩn thét lên, không thể như vậy!

Tiếng thét làm người vợ choàng tỉnh. Chị chạy ra, chồng chị vẫn đang vật vã trên đi-văng và nói gì ú ớ. - Anh! Tỉnh dậy, tỉnh dậy! - hẩn choàng tỉnh. Ngơ ngác ngồi dậy. Mồ hôi rõ đầm đìa trên khuôn mặt phong trần của hẩn.

Đèn bật sáng trưng. Mười hai giờ kém bốn phút. Bây giờ là sắp sang ngày 25 tháng cuối cùng của năm. Hẩn để vợ quay lại với con. Ra vốc nước lạnh vỗ vào mặt. Tự nhiên sau giấc ngủ, hẩn thấy nhẹ lòng, dẫu buồn tê tái. Hẩn tới bên con trong phòng ngủ. Tự nhiên hẩn nhìn vào cái tủ đựng đồ chơi của con. Những ngăn kéo xếp nhiều đôi tất

xinh xinh và những con giống xinh xinh. Như có một ma lực xui khiến, hấn mở ngăn kéo sát đất, mò tay vào cái hộc bé dưới thanh gỗ vừa rộng đúng bàn tay dài sáu chục phân.

Bàn tay hấn đụng vào hai tập giấy. Cái sức nóng ở tiền hay cảm giác của máu sói làm hấn giật thột.

Đây rồi!

Hấn giật ra, ánh điện chiếu sáng hai gói tiền. Mà tại sao hai gói tiền? Cái gói của hấn, dày hơn, bên trong. Giấy còn nguyên niêm phong và dòng chữ hấn ghi. Cái gói mỏng hơn, bên ngoài. Tung ra một sấp tiền Mỹ và Euro. Không hiểu sao hấn bình tĩnh đến thế. Hấn quay người lại giơ hai tập tiền lên: "Ai giấu tiền vào đây? Lại cả tập tiền này nữa?".

Người vợ lật sấp người lại, nhao lên:

- Trời ơi! Tiền à? Thấy rồi à? Trời ơi, con ơi. - Chị lúu cả lưởi.

Hấn lạnh lùng:

- Hãy giải thích ngay lập tức vì sao bà phản tôi. Tiền này ở đâu ra? - Hấn quăng tập tiền mỏng một cách khinh bỉ xuống đất! Người vợ òa khóc. Chị quỳ xuống thảm.

*

Hãy cho em nói. Anh hãy giết em đi, nhưng cho em nói lời cuối! Đây là tiền em bớt của hai chúng ta giấu riêng. Nó là hai ngàn bảy trăm US và hai trăm rưởi Euro. Hôm qua, chính hôm qua em sợ quá giấu vào đó. Vâng, mỗi ngày em lấy ra năm ba chục và cất riêng. Còn em không biết tại sao số tiền kia ở đấy. Anh và em cũng có lần bảo giấu nó vào đấy nhưng có ai làm đâu nhỉ? - Chị suy nghĩ một lát rồi trở nên bình tĩnh. - Sau đó anh bảo mang xuống hầm! Hãy giết em đi. Chỉ từng kia tiền ăn bớt, em đủ tội chết vì phản bội anh. Vâng, em đã

phản bội. Từ ba năm nay, anh luôn cúi mỗi khi em gửi tiền về cho con trai em. Vâng nó nghiện, nó láo với anh, nó khốn nạn, nhưng nó là con em. - Tự nhiên giọng người vợ rất chậm và rành rọt. Chậm cùng với những giọt nước mắt chậm đổ xuống mặt thảm. - Em hy vọng nó sẽ hết nghiện. Anh đã thù nó tới xương tủy khi nó chửi anh. Anh đã nuôi thành em nó và dạy nên người. Nhưng chắc anh sẽ chẳng bao giờ cho nó một đồng sau này, nếu nó có vợ và con. Anh là đàn ông, anh tỉnh táo hơn và chỉ ra biết bao điều em làm lỡ, nhưng anh ơi, anh không biết trái tim của em đau đớn cực khổ ra sao, khi nghĩ dù thoáng tới hòn máu của em, dẫu nó là hòn máu khốn nạn. Vì thế em quyết định chuẩn bị riêng cho nó... Hãy giết em đi. Em ích kỷ phản bội anh, con gái và... Nhưng bốn năm nay không làm ra tiền, em sợ, sợ tới ngày nào đó chúng ta sẽ không còn một đồng dự trữ. Chúng ta còn có xã hội ở đây. Không sợ rét và đói. Thành bé em nó sẽ lớn lên đi làm và không lo gì. Còn thành kia. Giọt máu của em? Người đàn bà bò lết tới chân hắn. Nước mắt ngập đầy hốc mắt của đôi mắt mà bao lần hắn đã thương xót hôn vào... Ngay khi đó con bé gái thức giấc. Nó bật ngay ra lao vào mẹ nó và ôm ghì lấy cổ mẹ. Mẹ, mama, mami! Nó rồi rít gọi.

Hắn đứng như trời trồng.

Khi ấy, từ đâu như có trăm ngàn mũi mác cắm sâu và ngoáy mãi, tàn nhẫn vào con tim hắn. Khuôn mặt căm lạnh. Nhưng thái dương hắn, sợ máu rần rật vì biết bao điều, chớp mắt phanh phui, đan nhau: chà đạp, hành hạ, cởi phá những điều trong u tối, với cả sự hoan lạc tới điểm cuối cùng của kẻ biết được bí mật của sự thật.

Không hiểu sao, dẫu là còn mong manh tơ vò điều chưa tỏ, hắn chợt nhớ tới khuôn mặt đầm máu của thành con vợ trong mơ. Hắn ngắt

lời vợ:

- Thôi cầm đi! Gọi ngay điện cho con. Nó là người đầu tiên phải biết rằng chúng ta đã tìm thấy tiền. Điều ấy quan trọng nhất. Còn tôi và bà sắp chết cả rồi. Hiểu chưa? Đồ ... hấn nghệt lại.

Nói rồi hấn quay phắt ra phòng khách. Ngồi xuống ghế. Lần đầu tiên sau hơn 15 năm lưu lạc; hấn khóc. Lòng hấn có một điều mênh mang rất buồn mà hấn, và chỉ hấn biết lý do của nó.

Người vợ chạy từ phòng sang. Đưa con gái lon ton sau mẹ.

- Gọi eng gọi eng về! Nó nói tiếng Việt thực ngọng nghịu dễ thương.

- Con nó về từ hơn một tiếng rồi! Cửa hàng đã đóng cửa.

Hấn nhíu lông mày. Đầu hấn vọt ra câu hỏi: Hơn một tiếng sao chưa về tới nhà?

Hay là? Hay là không có bus? Hay là nó còn đang lê trong đường tuyết đường rừng từ bến bus về nhà?

Hấn vơ vội áo lông dày, vọt xuống cầu thang, không nói với vợ nửa lời. Hấn chạy ra ô-tô. Nổ máy. Trời lạnh, tiếng kin kít của máy đề, mãi mới nổ được càng làm cho hấn sốt ruột. Đứng, đứng, mọi sự dừng xấu nhé! Hấn nhấn ga cho chiếc xe chồm lao hết như viên đạn bay xé gió, tuyết về con đường rừng vắng tanh. Hấn bật đèn pha cháy rực cả con đường trắng xóa.

Tới mười phút sau, không chính xác, chiếc xe quay một vòng bên bìa rừng cạnh một bóng nhỏ ngồi im như tạc bằng đá trên một thân cây gỗ nằm ngã xuống bìa rừng từ đầu cơn bão tuyết vụ đông khi ấy.

Hấn hồi hải mở cửa xe, hồi hải lao như con sói vào đứa con non của sói. Hấn nhìn thấy khuôn mặt thẳng bé. Đôi mắt vẫn nhắm. Trên vai áo khoác dạ, những bông tuyết trắng muốt, tinh khiết, sáng rực dưới ánh đèn pha ô-tô. Hấn ôm choàng lấy đứa con. Thọc tay vào ngực

đưa trẻ xoa lấy xoa để...

Nửa giờ sau. Hấn và người vợ ngồi bên đứa trẻ được xoa tuyết toàn thân, rồi ủ chăn ấm đã tỉnh dậy. Ngơ ngác nhìn.

Hấn cười. Nụ cười sau bốn ngày chết nay lại hồi sinh. Nụ cười làm khuôn mặt hấn đẹp lạ lùng. Cái đẹp của người đàn ông giang hồ từng trải và đau khổ khi được cười hạnh phúc.

- Con ơi thấy tiền rồi!

Thằng bé nhồm dậy. Nó ngạc nhiên và, chợt hiểu. Ba con người, đúng hơn là bốn con người ôm chầm lấy nhau và họ đều im lặng để nước mắt người này quyện với nước mắt người kia.

Những ngày sau đó, không ai lục vấn sổ tiền lớn kia, hấn hay vợ hấn hay con hấn, đã cất. Làm sao mà nhớ ra trong mấy ngày tuyết gió có bao nhiêu trận tuyết? Vả lại mọi điều quan trọng nhất đã sáng tỏ. Đây là hấn nghĩ vậy.

Cũng thực kỳ lạ, cái lão trời già lắm chuyện. Gió như thế, bão như thế mà thoát một cái, băng lại tan và mặt đất hiện ra. Mặt đất đen tuyền nhưng không lạnh.

Ven đường, nơi cạnh chỗ thằng bé ngồi hơn một giờ trong đêm, có bụi hoa Forytchia, cành chua chua vươn mãi. Mới ẩm một tẹo thôi mà đã chi chít mầm vàng chói. Màu non ấy, ai nhìn kỹ đều cho là nắng sớm đọng vào đó báo hiệu xuân sẽ về...

24-12-2002, Nước Đức

(1) *Forytchia* - Một loại cây hoa, mọc báo xuân ở Châu Âu. Hoa như bông mai nhưng chín, dày đặc nở trên cành không lá, rực vàng, rất ấn tượng.

(2) *Đột vòm* - tiếng lóng chỉ hành vi đột nhập vào nhà lấy cắp trộm.

Vòm: nhà. Nơi ăn nghỉ của đạo tặc cũng được gọi là Vòm.

(3) Hộp đường dẫn nước, điện, ga, thường chạy suốt từ hầm lên mọi tầng nhà.

(4) Boese - Giận dữ, căng thẳng. Còn có nghĩa là ma quỷ

Nguyễn Văn Thọ

Yêu Sống

Sang tháng ba giá rét, một đêm mưa xuân về. Sớm ra vạn vật bừng thức. Nước ở các lạch nhỏ quanh vườn ẩm, trong vất lạ thường...

Nhiều loài cây, hoa, cỏ bất ngờ mơn mướt, mơn mơn những mầm non. Khắp nơi phơi phới, lên đầy xuân sắc. Gió cũng hây hây mới. Gió mang theo mùi hương ngan ngát, da diết và rất đổi thân thương của những nụ hoa tinh khôi, những chùm hoa bưởi chớm nở, hoa ngâu, hoa sói lấm tấm, kịp chín sau đêm mưa, hoa cau rắc trắng mặt đất... cả không gian quanh khu vườn tràn ngập sự dịu dàng, đầm thắm của mùa xuân.

Xuân về đẹp vậy, mà ông Thiều không vui. Ông đang bên con chó già nhếch nhạch, xơ xác, im lìm. Trong tiếng lộp bộp rớt xuống giữa nhiều tàn lá của những giọt mưa sót đọng lại từ đêm, nghe tiếng người thở dài và tiếng rên nhè nhẹ của con vật ốm.

Vâng, ba tháng nay, con Luca của cha con ông Thiều ốm. Bắt đầu, chân trái nó cà nhấc. Ông sờ nắn, xoa bóp, tưởng nó bị sai khớp. Nửa tháng sau, nó liệt một chân, kế đó liệt tiếp chân còn lại. Đôi mắt

tự nhiên chảy nhựa liên tục.

Hai tháng nữa trôi qua, nó lòa hẳn. “Luca đã mười lăm tuổi. Loại chó Đức về già, đa phần đều rất yếu hai chân sau...”. Một bác sĩ từ Hà Nội về đã tới khám nó và phán vậy. Loài vật cũng sinh, lão, bệnh, tử! Mệnh đã đến rồi!

Nghĩ thế, nhưng ông Thiều vẫn hy vọng. Ông không thể cảm lòng khi mỗi sớm, nhìn nó thảm hại hơn. Nhất là khi ông an ủi, con vật ngẩng lên nghiêng đôi tai to, xưa luôn giương cao, giờ đã rủ xuống, chăm chú nghe và để đáp lại, nó thè lưỡi liếm láp bàn tay người.

Thứ bảy. Mọi lần con trai ông đã tới khu vườn thăm bố và ở đó qua chủ nhật trò chuyện với ông, chơi với Luca. Vậy mà hôm nay, chiều về, con ông vẫn không đến. Gọi điện, nó bảo, con bận quá. Bận lắm! Chúng nó hôm nay, các vụ làm ăn để tiền để ra tiền gởi nhau, quay như chong chóng.

Ông tới bên con chó, hôm nay bạn mày không về thăm đâu. Không biết mày có qua nổi tuần này không? Ba ngày chỉ liếm cháo, con chó già lết tới cạnh ông già và dừng lại. Ông Thiều vuốt lưng nó, cù nhẹ vào đám lông dưới cổ.

Con chó nằm đổ ịch ra, thở. Nó dúi mõm vào bàn tay đầy gân xanh của ông, để lại những vết ướm âm ỉ. “Thôi, cố dậy mà ăn cho tao đỡ lo. Cứ nằm thế là chết thôi. Mày đau lắm hả? Tao chẳng thể giúp gì mày được. Có thằng bạn chết tiệt giúp mày được thì tuần này chắc không lại. Tao cũng già rồi, mọi thứ chán hết, mà vẫn cố sống đây. Phải cố lên chứ, ai lại cứ nằm bệt mãi thế này? Dậy đi Luca!”. Con chó ngược mắt. Trong chiều dần tắt, mặt trời là một khối đỏ ối chậm chậm chìm sau những trảng lá màu đen, những tia sáng yếu ớt, mong manh hồng hồng chậm chậm soi vào đôi mắt chó. Đôi mắt không

có hai tròng đen tuyền và long lanh nữa! Hai hốc mờ, đục luôn luôn nhều ra một dòng nhựa, ướt hết cả những đám lông ở cổ. Và, từ đám nhựa sền sệt, dùng đục trong đôi mắt kia, ở chiều tàn ấy ứa tràn ra một dòng nước trong vắt. Luca khóc!

Ông Thiều thở thượt.

Con người ta, ai chẳng có thời tráng niên để vùng vẫy mà yêu sống. Luca của ông cũng và đã một thời, thời ấy gắn bó với ông, với khu vườn này. Hơn chục năm trước, con ông mua mảnh đất này. Đất ven sông, nghe nói xưa là dự án nuôi cở giống nước ngoài cho bò của nông trường. Chuyên gia rút hết, máy móc gỉ hết, để lại toàn cỏ tranh cao ngang thắt lưng người.

Khi ấy ông đã sáu ba tuổi, hai ngày ốm, ba ngày khỏe. “Bố về đây trông thợ làm vườn hộ con. Không cần làm gì cả. Không khí trong lành, không như ở Hà Nội chật hẹp, ô nhiễm”. Thế là ông tạm xa Hà Nội, vào trang trại. Hoang toàng, cô liêu. Một người bạn già tới thăm ông, nhìn khu vườn mênh mông, mang tới con chó ba bốn tháng tuổi. Giống chó nòi, khôn. Đúng rồi, ra trận không thể đơn độc, phải có đồng đội, phải có bạn. Bao nhiêu năm, Luca trưởng thành, thực sự là một chàng chó dũng mãnh. Khu vườn cũng dần thực sự là vườn, đầy cây trái. Luca tia chớp, cường tráng, phi như gió, là chiến binh cần mẫn và là bạn.

Chiến công thì nhiều, ông Thiều nhớ nhất chuyện đêm ấy từ phố qua đường mòn trong vườn về nhà. Ông đã bị con rắn hổ dài hơn hai mét, nặng tới ba cân nằm chắn ngang đường mòn phục kích.

“Mồ nhẹ một phát là đi toong! Luca từ phía sau, bất ngờ xông tới trước, phát hiện ra kẻ thù găm gùr đôi mắt long lên đầy lửa. Mười phút gì đó, cắn vòng, tránh né, hăm dọa, nó lừa miếng, ngoạm ngang

cổ địch thủ luôn phì phì thổi nọc đe dọa. Kẻ chiến thắng chồm hai chân lên đối thủ nguy hiểm đã chết, uy quyền, kiêu hãnh, không một tiếng sủa! Thế đấy, thời tráng niên của Luca qua đi, mười lăm năm. Giờ là lúc nó chờ trời tới rước đi!...

Hai tuần sau, Luca vẫn sống. Nó ít động cựa, biếng ăn hơn. Sớm thứ bảy tiếng xe máy quen thuộc êm êm từ đầu khu vườn vọng tới. Luca nhồm dậy. Mọi khi, nó đứng lên, vẫy đuôi, lao vút ra. Song giờ đây, Luca không đứng lên chạy ra đón chủ được nữa.

Cậu chủ tới. Anh bê trên xe xuống hai chiếc thùng cát tông đầy ngón thức ăn, bánh trái, vài cuốn sách mới: “Bố thông cảm cho con. Tại đây, bố muốn tiêu gì thì tiêu. Thiếu gì, ngại đi thì gửi bác Tư hàng xóm ra phố mà mua. Bố thuê phim về mà xem. Hai tuần nay công việc ngập cổ. Dự án bắt đầu triển khai, xềnh ra là mất tiền tỉ như chơi!”. “Tiên sư anh! Tôi chả tha thiết cái gì hết. Tôi ngủ sớm, dậy sớm, thở hít dưỡng sinh... đủ rồi. Còn Luca? Anh nhìn nó xem, ai lại mặc nó thế kia. Phải có cách gì chứ?” “Cách gì, già là phải chết. Bạn con là bác sĩ thú y giỏi bậc nhất Hà Nội mà bó tay thì còn biện pháp gì nữa”. Thế anh để nó sống đau đớn quằn quại thế kia hả! Anh xem, khi cái trại của anh còn là đồng đất chó ỉa, nó đã cùng thằng già này... bữa nào vào, anh chả quán quýt với nó. Giờ, anh chê nó hôi thối, lê lét, vô dụng! Bạn gì cũng phải vào mà xem nó ra sao chứ. Hồng! May mà tôi còn cụng cựa được, chứ nằm liệt, chắc anh cũng mặc cha thằng già này. Đưa con quay lại nhìn ông, xin bố đừng nói vậy, đừng suy diễn. “Không, tôi nói thế thôi, để anh có biện pháp ngay với nó!”.

Người đàn ông trẻ tới bên Luca: “Đứng dậy!”. Con chó rướn lên, theo mệnh lệnh cậu chủ mà không được. “Liệt rồi, đến giai đoạn này vài

tuần là tiêu thôi!”. Đứa con ngồi xuống bên con chó. Thực ra, anh là người yêu súc vật. Nhưng quả thực công việc làm ăn cạnh tranh đầy bất trắc bây giờ buộc anh quan tâm hơn con chó này. Giờ anh thấy nó tội nghiệp.

Chợt lóe lên một ý nghĩ. “Bố này!”. “Cái gì?”. “Nó chẳng nào cũng chết. Hay là...”. Anh định thế nào? Cho nó uống thuốc ngủ hả? Có mang theo không? “Không! Cần gì thuốc ngủ!”. Đứa con kéo cái dây da, lôi con chó đi. Luca lồm cồm bới hai chân trước, hai chân bắt động để lại vệt kéo lết trên mặt đất. Không được làm thế! Ông Thiều quát. Anh định đi đâu và làm gì? “Bố cứ mang hộ nó ra kia”. Đứa con chỉ khoanh đất trước nhà, bên bờ ao mới đào. Ông cúi xuống, bế Luca lên. Nó nhìn ông đăm đăm, hàm ơn, chưa hiểu điều gì sẽ diễn ra sau đó.

Thằng con đến bên xe máy, lôi ra cái túi bạt dài buộc sau xe. Khẩu súng săn, bóng nầu được gập lại, giờ đây mở chốt hãm, đuổi hai nòng bóng đen nước thép. Đạn ghém chì trong cat-tut giấy nện màu đỏ lấp vào nòng. Đứa con tới bên bố.

Ông Thiều không kịp phản ứng gì. Đứa con trao súng “Bố bắn đi. Quen súng, quen đạn”. Ông nhú mày, gạt khẩu súng. Đứa con ngần ngừ một lát rồi lại gí súng vào tay ông, nghiêm túc. “Bố giúp con và Luca. Con không quen. Ngoài mặt trận, bố từng giết bao nhiêu người? Bây giờ, một mạng chó!”.

Ông Thiều giật bắn mình. Câu nói vô tình như cái roi quất một đòn lạnh lùng chí tử vào trái tim ông. Ông bàng hoàng. Ngó ra trong tích tắc, bất ngờ phang thẳng bàn tay đầy gân xanh, tát vào mặt thằng con trai. Tao đã nuôi mày, dạy mày, cho mày ăn học và về khu vườn cô quạnh này vì mày, cố sống quăng đời còn lại vì mày! Vậy mà”...

Cái tát trượt, thằng con trẻ nhanh hơn, tránh được.

Con Luca không hiểu gì cả. Nó nằm nghiêng đầu cố nghe, sao hai con người lại đánh nhau thế kia?

- Biến ! Biến ngay cho khuất mắt tao! Ông già hơn bảy chục tuổi nổi giận với cái máu của người chỉ huy năm nào. Ông quay lại nhà, bất ngờ rút ra cái cán cuốc như sẵn sàng nện cho đứa con mắt dạy kia. Tất nhiên, chỉ hăng vậy thôi, ông không phải là loại người dễ kích động tới mức quên cả tình cha con, dù trong đời chưa bao giờ bị xúc phạm như vậy. Giận quá! Nó lại là con mình đẻ ra chứ đâu phải người dưng. Bàn tay ông già run rẩy.

Ông vứt cái cuốc xuống đất. Cấn chặt đôi môi, muốn bật khóc. Ông vào nhà. Đứa con lặng lẽ theo sau và đứng bên hiên. Sự thể không ngờ khiến cả hai không muốn nói gì nữa. Lời nói bay ra, sảy rồi, khó có thể giữ lại. Đứa con chợt cảm thấy tên tò, vô duyên. Nó hấp háy chào ông, hấp tấp dắt xe, nổ máy, vút đi.

Mưa lại lác cắc rơi. Không biết mưa nhòe nhẹt trên đôi má nhăn nheo hay nước mắt ông Thiều. Trời ơi, ai ngờ nó đã hiểu cuộc sống ngày xưa của các ông giản đơn như vậy! Nhiều người ở thế hệ mới đã chẳng biết gì về cuộc chiến đằng đẵng mà các ông đã đi qua. Chiến tranh chết chóc, tàn nhẫn, và đau khổ, nhưng ông và biết bao người đâu muốn thế! Ông muốn yên hàn để yêu và sống. Ai muốn cả tuổi xanh mình bị tước đoạt, bỏ quên, đánh mất trong những khu rừng nhiệt đới? Suốt đêm ấy ông thức trắng. Cái võng kéo ca kéo cọt, đong đưa, nhả nhả vang đều nhịp buồn trong khu vườn yên tĩnh.

Tiếng chim rộn rã đón bình minh làm ông bừng thức. Giấc ngủ hơn hai tiếng giúp ông Thiều nguôi ngoai đi việc tối qua. Như mọi sớm,

ông nhìn ngay tới chỗ Luca nằm. Không thấy Luca. Trên đất để lại vết lết của con chó. Nó đâu! Ông Thiều chồm dậy.

Khi ấy mưa chợt dày hơn, rơi nhanh trong những luồng nắng, tựa hồ như ức triệu hạt thủy tinh lung linh, lấp lánh rắc trên cây cỏ, mặt đất. Con Luca trườn lúi trong mưa và, cách nó chừng sáu mét, có con chó cái vàng tơ, cũng kệ mưa sũng sình, rờn rờn rõ từ khắp thân, trần trần, xói mắt cảnh giác nhìn ông.

Ê! Bọn mày rủ rê nhau, mò ra đây lúc nào vậy? Vốn tinh nhạy, ông Thiều đã hiểu. Con Luca đã đầy đĩa thức ăn sau bao nhiêu lâu, từ hiên nhà ra tận nơi con chó cái lạc loài run rẩy, không dám tới bên nhà kia? Thôi chúng mày cứ ở đây nhé. Ông Thiều quay lại, lên nhà sàn, sát tám liếp phòng trong, ghé mắt xuống quan sát.

Hai con vật, một cái, một đực, một già sắp chết, một non tơ sắp lại gần nhau. Tất nhiên, loài vật cũng có những phút ban đầu ngỡ ngàng, thận trọng. Nhưng con chó vàng tơ rất đói, và có thể chính điều đó làm nó liều lĩnh hơn. Nó liếm rất nhanh đĩa cháo, vừa lăm lết nhìn con chó già tàn tật đang nằm, ngổng đầu lên nghiêng nghiêng tai. Cả tuần sau, sớm nào ông cũng đứng sau bức tường ngăn cách giữa ông và hai con vật. Tất nhiên khẩu phần ăn đã thay đổi. Ông nấu cơm nát, trộn thịt cho cả hai ăn chung. Quan sát, ông mới thấy sự ghê gớm, khó hiểu của tạo hóa. Điều gì đã giúp Luca khỏe lên trước con chó lạc kia? Thương lắm, khi Luca bên con chó, liếm láp bạn mới khắp nơi. Và, ngày lại ngày, lông con vàng mượt ra, dày lên. Đúng là một con chó cái tơ đẹp mã! Nó lạc từ đâu tới? Không cần biết! Ông vui, vì nó chứ không phải ông, đã làm Luca hồi sức.

Sau ba tuần, con chó vàng đã quen hơi với người, tự nguyện ngủ bên con Luca ngay bên thềm nhà, sát nơi ông ngủ. Sau đó, vàng tơ

không hề chạy trốn khi ông tới gần để ve vuốt. “Ta sẽ huấn luyện mi như Luca dũng cảm. ở lại đây với ta nhé, nàng vàng!”. Ông tằm tằm, hóm hỉnh nhìn, khi con Luca điềm nhiên liếm bộ lông của bạn gái để vàng tỏ đứng yên phăng phắc.

Có một buổi, hai con chó dừ nhau ra sau nhà. Luca muốn chồm lên lưng cô “bạn gái” mà không được. Bản năng Luca bắt tử, nhưng hai chân sau Luca bắt lực. Con chó vàng lại thần nhiên đứng, xoay xoay mông. Không được! Luca tên tò mãi, để cuối cùng chừng mệt nhoài, nó ngửa ra trên mặt đất, rít lên rất thảm thiết. Ông bật cười. Những tia nắng mong manh của chiều úa tàn, trên ngàn lá, trong gió lấp láy như giễu cợt.

“Về đây mà xem Luca khỏe lên. Tôi tha cho anh!”. Ông Thiều không tắt máy hay im lặng nữa, vui vẻ trả lời điện thoại con. Bố ơi! Con không về được, xin bố tha thứ cho con. Con đang ở miền Nam. Hai ba tháng nữa con ra... Ông Thiều đặt máy. Vui và buồn. Hai trạng thái đan xen ở một tâm hồn vốn cả nghĩ.

Hai tháng trôi qua, hè tới. Nhãn, vải, bưởi, hồng... kết trái. Con ông vẫn chưa ra. Trời chuyển nắng, có ngày cực oi ả. Vợ nó nghe lời chồng dặn, mang hai đứa cháu nội vào thăm ông dày hơn. Mỗi lần chúng vào, khu vườn như dịu nắng, rộn lên.

Chiều buông, bọn trẻ về Hà Nội, vườn lại đầy tiếng côn trùng và yên tĩnh lạ lùng. Nhưng trong lòng ông đã vơi đi nỗi buồn. Ông nằm chao võng, cảm thấy khu vườn như còn đọng lại đâu đây tiếng cười khanh khách, ròn tan của hai đứa trẻ.

Rồi nắng dữ dội. Đất hầm hập đất bốc hơi trên nơi không có tàn cây che phủ. Sương, mưa, oi, nắng! Đôi khi giông bão. Một sớm, ông thấy con vàng không ở bên con Luca nữa. Ông bật dậy. Linh cảm có

chuyện chẳng lành. Ông đi tìm quanh, thấy nó bên lạch nước. Con vàng tơ đang nằm. Ông tới, nó chẳng buồn nhẩy cẩng lên như mọi lần. Vàng làm sao?

Con chó, mắt đờ đẫn, trước mõm đang thở dốc có một đám nhót nhãi lổn nhổn, bốc mùi lộn mửa. Mà làm sao thế? Lại ăn bậy ăn bạ oặt ra như cái dẻ khoai nướng thế này. Ông Thiều hốt hoảng bế nó quay về nhà và đặt bên Luca. Con chó đực lết sát vào bạn mình và hít khắp con vàng tơ. Dường như Luca phát hiện ra điều gì và nó rít lên cuống cuồng. Đêm, con chó cái không ăn một chút nào, đờ ra. Ông Thiều hấp tấp tra số máy gọi cho bác sĩ, bạn của con. “Nó bị dịch! Hà Nội và vùng ngoại vi đang có dịch triệu chứng như hiện tượng bác nêu. Chúng cháu chưa có biện pháp điều trị... Ông Thiều bỏ máy, tới bên hai con chó. Mới có nửa giờ trôi qua mà con chó cái dường như trút hết sinh lực. Mắt nhắm nghiền. Nằm nghiêng, chân co quắp, như một cái xác không hồn thi thoảng oằn mình như muốn trỗi dậy mà chẳng được. Đúng khi ấy, chuông điện thoại reo. Tiếng con trai ông từ phi trường gọi về.

“Con đã ra Hà Nội. Bố có khỏe không?”. “Sớm mai vào đây. Con vàng bị ốm. Chắc chết”. Còn Luca? Nghe tiếng con, ông hình dung ra khuôn mặt lo lắng của nó. Vâng, sáng mai con sẽ vào thăm bố. Được, anh vào đây, tôi có chuyện muốn nói. Máy tắt. Ông nhìn đôi chó, tim nhói lên.

Suốt đêm ông Thiều luôn trở giấc. Trăng đêm tròn, vàng, trong, rực rỡ tỏa sáng khắp khu vườn. Suốt đêm con Luca lục sục. Nghe rõ tiếng nó thở, tiếng loạt soạt của miếng xốp ông kê cho hai con vật bữa nào. Gần sáng, con Luca bỗng tru lên thảm thiết. Ông Thiều choàng thức, bật đèn, quên cả xỏ dép chạy ra.

Con vàng đã chết. Vàng tơ, bạn gái của Luca, đã chết. Chân duỗi thẳng, cứng queo. Mép rỉ ra một dòng máu tím sẫm. Luca nằm bên buồn rầu liếm láp bộ lông đã xơ xác của vàng tơ. Những con đực thường không khóc khi đau thương quá. Luca chúi mõm rúc vào bụng bạn tìm cái gì đó, không ai hiểu và chính nó không bao giờ còn có thể tìm thấy.

Chôn con vàng bên gốc hồng cách nhà hơn trăm mét, ông Thiều vội đón mấy người nông dân quanh vùng vào thu hái đu đủ, bọc giấy và đóng sọt, thu hái bí ngô xanh khắp xó xỉnh trong vườn. Tới quá trưa, mọi việc mới van vãn. Chuyển xe cuối cùng vừa rời khỏi vườn thì con ông tới. Luca chẳng thêm mừng cậu chủ. Nó hơi ngược lên, và gục ngay mõm xuống đất, khép hốc mắt lòa.

Đó là một tối, lâu lắm hai cha con mới trò chuyện bên nhau. Thằng con kể về đồng bằng phía nam, về mấy người bạn ông khi nó tới thăm Sài Gòn. Nó kể về dự định của công ty chúng nó, những việc mà ông Thiều không mấy quan tâm. Ngoài thêm, Luca khò khè thở. 9 giờ tối. Như lệ thường, ông vặn nhỏ âm thanh tivi cho con ông xem tiếp. Tắt đèn. Ông ngủ sớm, dậy sớm.

Song thực ra, ông đi nằm mà chưa ngủ. Ông muốn nói với con ông nhiều lắm mà không thể. Trong đêm, ông hình dung ra khuôn mặt của nó. Ông nhớ ra cả hồi nó còn nhỏ dại. Ông nhớ tới bao bạn bè đã gục xuống, những người không biết một ngày của hoà bình.

Ông nghĩ, bây giờ chúng nó đã trưởng thành. Phải lựa lời. Thế hệ chúng nó bây giờ ghét nói dài. Sẽ bắt đầu, trở lại câu chuyện khẩu súng và cuộc sống thế nào cho nó hiểu? Sẽ nói về sự yêu sống của ông, thế hệ ông ra sao cho đủ ý, ngắn gọn? Gần sáng ông chợp mắt. Tới khi bừng thức thì mặt trời đã le lói sau những trảng lá thấp phía

đông. Như mọi lần, ông xuống giường và bước tới bàn pha trà gần nơi Luca nằm. Ông giật mình. Không thấy Luca đâu nữa. Dậy! Dậy! Luca đâu? đưa con ông choàng tỉnh. Nó vội vã xỏ dép, vội vã nhìn theo tay bố chỉ.

Một vết trượt kéo dài trên mặt đất rời khỏi ổ ấm của con vật. Trời ơi. Không thể tin được, Luca loà và liệt đã vượt qua hơn ba trăm mét. Qua đêm, qua sương, qua những bụi gai dứa... tới bên mộ vàng tơ. Sao mày lại tới đây? Ông chạy thốc lại bế con vật lên: Luca! Luca! Tiếng người già khàn khàn thoảng thốt đau đớn thẳm âm trong khu vườn vắng.

Luca mãi thình lạng. Luca mãi không trả lời. Luca mãi mãi không vẫy đuôi, thè lưỡi liếm, để trên tay ông già những vết ướt âm ẩm. Cứng queo và lạnh toát, đôi mắt loà đục, trợn ngược...

Sớm ấy, những người cắt cỏ vườn, thấy hai cha con ông già đắp một nắm đất và trồng cỏ. Chẳng ai biết, tại đó, chôn hai con vật sống hồn nhiên, chết không ngờ. Hai người đàn ông câm lặng làm việc bên nhau. Chẳng ai nói một lời và họ quay lại ngôi nhà sàn đẹp, tới bên cái ổ ấm mà hôm nào thôi còn có đôi chó bên nhau...

Nhà ba hộ

Ngôi nhà nằm bên con đường không tên. Nguyên xưa là vạt đất vạt bùn lên ven hồ của một xưởng than quả bàng, sau bỏ hoang, đầy bụi gai, cỏ, rác, phân, xác súc vật thối. Con đường lồi lõm hiện ra từ các vệt bánh ô tô chở hải sản sơ tán đến cái nhà kho tạm một thời.

Người quanh vùng lần theo, đi bộ tắt sang khu bên kia hồ, nơi có đường lớn gần hơn vào trung tâm thành phố.

Lối nhỏ luôn lép nhép bùn, nước đọng. Những đám cỏ bánh chè, đôi khi còn thấy mấy con cuốc mỏ hồng, chân đỏ, thân đen, ăn lẫn với đám gà nhà. Đường cong như cánh tay ôm dải cúc tần sát cái hồ. Hồ cũng không tên, ba mẫu. Bên cù chỏ cánh tay là khu tập thể của công ty thủy sản: tám ngôi nhà hai tầng, xuân và đông nằm, nom như tám con tàu cũ rẽ sương, khói bếp mù mịt. Dải cúc tần lấm dầy tơ nguyệt, mùa xuân nhả mớ tóc vàng óng phủ trên màu xanh đông đã già.

Ngôi nhà quay lưng vào đầu hồi một nhà tầng, mặt ngoảnh đón gió hồ. Nhà rộng bảy chục mét vuông, lợp lá gồi, xưa là kho tạm chứa cá khô, nước mắm từ ga Giáp Bát về. Hết chiến tranh, kho không cần tới. Cỏ dại mọc xóa vệt ô tô, chỉ còn vệt đi bộ. Rồi người quay lại Hà

Nội như kiến, công ty nhớ tới cái kho bỏ quên hai năm, cải tạo lại, lợp tấm Hy po, quét vôi vàng, ngăn thành ba phần không đều cho ba hộ.

Thật bất ngờ, ba chủ dọn đến đều là vợ chồng mới cưới. Một tuần, đám phụ nữ đã tường gần hết lý lịch của nhau. Tôi, thương binh phục viên, cán sự ba, phòng bảo vệ công ty, ở gian giữa. Vợ chồng anh Phạn bán lòng lợn tiết canh, cô vợ tên Xuân, con gái lớn của bà phó phòng tổ chức ở chái hữu. Vợ chồng anh Thủ, chị Huyền, cán bộ kiểm nghiệm công ty ở chái tả. Hộ cô Huyền rộng gấp rưỡi hộ của tôi và Phạn. Lý do giản đơn là nó có sẵn bức ngăn gỗ, xưa là nơi thủ kho làm việc.

Được chia nhà là điểm phúc rồi. Mè nheo hơn kém vài thước vuông làm gì!

Sự giống nhau của ba hộ là ba cái cửa vào đều loại gỗ tạp, bản lè sắt luôn kin kít và hở toác trên, dưới, đón gió hồ lồng lộng thổi.

Không có gió hồ thì thật không thể nằm trong cái nhà trần thấp lợp xi măng tấm bất nhiệt như hun ấy. Lại mùa đông, khi gió heo may về, những ống tre hu hú đón gió và bụi đất lả tả bay từ vách tre trộn bùn rơm ngăn giữa hộ tôi và hộ Phạn. Trời nồm, tường sau và trước nhiễm mặn cá khô, tưa nước đọng thành hột, tỏa mùi khăm khảm, khó thở. Trần bưng bằng cát, kín mà hở. Mùi của ba nhà, tiếng động cứ thông thống từ hộ này sang hộ kia.

Chủ nhật, vợ chồng tôi hí hục dán giấy báo lên biên giới phía trái để che bụi. Phía phải vang lên tiếng đóng đinh cồng cộc, chan chát. Tôi đoán, anh chàng rể của công ty mới đi tây về, sắm chiều qua, da trắng nhẽ nhãi phá hòm gỗ, sớm nay chắc làm xong gác xép, thừa gỗ gia cố biên giới giữa hộ tôi và anh cho vững chắc.

Buổi sáng tuần thứ hai đi xếp hàng lấy nước máy ở đầu nhà A3, gặp ngay Phạn. Hắn đang rửa cái thùng to còn dính cáu mỡ lòng và tiết lợn.

- Chào ông bác! Gớm làm gì mà chèn chấn ghê thế. Để hồng ra một tẹo cho thoáng. Đã bó rì rì các bố lại thi nhau bưng thêm. Đứa đêch nào nghe tiếng phì phò! Em cũng như bác, lúc mãi cái ấy thì để ý đến ai.

Phạn bán tiết canh lòng lợn chợ cóc(1). Gã vừa nói vừa đổ òa thùng nước đầy bọt màu hồng lênh láng khắp mặt đất. Mắt nháy với tôi nom vừa trái vừa bắt cần.

-Ấy, mình che chắn gì đâu. Bụi quá!

-Nói là nói thế thôi, chứ ông bác có đồ tường xi măng em cũng kệ. Phía em căng cái nilon xanh vừa dụi vừa cách âm hết xẩy! Ông bác đi tây hôm qua mới lấy hòm về. Bốn năm cái Kịch (2), một đồng hàng như núi. Tiên sư! Các bác sướng thật! Chả đầu tắt mặt tối như cánh em !

Tôi không dám trả lời câu chửi đồng bất ngờ ấy. Túm tùm cười và lấy thùng nước quẩy nhanh về: “Tớ cũng như ông thôi!”. Phạn có thể nhìn dáng càn nhắc của tôi mà đoán ra điều gì, chắc thế, ái ngại mời với: “Em nói cái bác Thủ thôi! Bác xá cho! Chủ nhật này rồi, tối, ông anh sang em làm châu tiết canh nhé. Đừng khách khí ông bác ạ. Trước lạ sau quen!”

Điều mà Phạn vạch ra trần trụi ấy là có thực, nhưng mà không đáng lo. Bởi vốn hay e thẹn nên vợ tôi nhất quyết bất động trong thời gian khi mấy nhà mới đi nằm. Chúng tôi thường rón rén yêu nhau lúc gần sáng. Khi ấy chỉ có tiếng chuột chạy, tiếng gió đưa sáo trên các lỗ tre, tiếng thở, ngáy đều đều của bốn đứa người ở hai hộ bên.

Mọi sự hoạt động của ba hộ, sau ba tuần chúng tôi đã thuộc lòng lịch ăn uống, khẩu vị từng bữa, sinh hoạt, yêu nhau. Tất cả như một mùi hỗn tạp song vẫn phân biệt được, nhất là mỗi chiều chủ nhật, ba nhà cùng nổi lửa. Mùi tỏi xào thịt bò của anh Thủ, mùi rau muống xào tóp mỡ của vợ tôi hòa trong mùi rượu đế thơm nức với tiếng mỡ sôi lép lép, béo tanh khi nhà Phan rán cá.

Mùa hè năm ấy, gió quạt từ hồ đem theo cả mùi ngai ngái và hơi tanh của bèo tây và bọt khí lòng hồ. Tôi thường đọc sách tới khuya bên vách đất. Vợ tôi đã lặn ra ngủ, thở đều, đôi chân trắng nõn của nàng gác lên bức ngăn gỗ.

Tất cả quen dần như vậy. Nó cũng giống như ta thở hít thứ không khí làng quê. Hương làng sống ăn đời ở kiếp bao đời với đa số người Việt Nam, nhưng chẳng ai để ý. Khi ra thành phố, vẫn nhớ một cái gì đó, thiếu cái gì đó, xưa ẩn dấu trong vô thức, nay có dịp, hong hanh nhớ ra, gọi về cái làng xa kia mà chẳng nhớ rõ mùi gì. Tuần thứ tư từ khi lấy nhau, vợ tôi ghi một dấu thập to vào tờ lịch. Mới chín giờ tối, mà hai nhà bên đã tắt đèn. Tôi đành tắt đèn trần và bật cái đèn ắc quy vẫn dùng khi mất điện.

-Trời nhiều mây, gió nhẹ, nhiệt độ từ 18 tới 25 độ.- Tôi tắt vội đài.

-Tiên sư mấy con phò bán trứng(3). Bảo mấy lần rồi mà nó cứ chèn ngang vào đầu hàng nhà mình.

-Ngày mai anh sẽ bảo nó. Thôi, lại đây! Anh chúa ghét cái thứ khuy cài. Mai anh lên Hàng Đào mua cho em cái loại mới về của Thái!

Mềm và đẹp lắm. Sờ vào, mát cả tay!

-Rõ dơ! Tay gì như hòn than thế!

-Gớm...có tiếng khúc khích rồi yên một lát.

Tôi cố tập trung cúi xuống đọc tiếp giáo trình thương phẩm để khỏi

mang tiếng là nghe trộm.

-Anh yêu em như thế nào? Có tiếng rất nhẹ từ chái phải vọng sang.-

Tiếng Huyền!

Tôi bịt tai lại. Đầu ong ong mà vẫn nghe tiếng rinh rích của bầy chuột đùa chơi trên trần nhà. Bịt tai mới được mười phút phải bỏ hai ngón tay ra. Khó chịu quá!

-Mùa đông bên kia lạnh lắm. Tuyết trắng xóa. Anh ở nhà một mình ngồi nghĩ tới em!

-Nói dối !

-Thật đấy, đóa hồng của anh!

-Ai tin ma ăn cỗ?

-Nhìn trăng kia kìa. Có nó chứng giám cho anh!

-Bây giờ của anh rồi, ván đã đóng thuyền. Còn yêu thế không?

-Hơn chứ, Cưng ơi! Anh yêu em bằng cả trái tim chỉ dành cho em!

Tôi chợt nhận ra, trăng lên thật. Tia sáng loang loáng như lưỡi kiếm màu vàng chém xéo qua khe cửa xuống vạt chiếu vợ tôi nằm.

Có tiếng gì chun chút như tiếng mở cái giác chữa cảm khỏi da thịt, như mút bóng từ miếng bóng bay vỡ, vọng từ chái phải. Lại nghe:

“Anh thích trai hay gái?”

-Trai gái đều được tuốt! Gì cũng thích.

-Em thích con trai!

-Anh cũng thích con trai!

-Em thích con gái!

-Thôi, gái trai như vậy cả. Đấy! Con gái nghe! -Có tiếng thở. Tiếng cựa mình. Rồi tất cả chìm trong im ắng như tuyết đổ. Một lát lại nghe tiếng sột soạt của áo quần. “Ngày mai anh còn đi lên viện, có cuộc họp rất quan trọng! Thôi, ngủ đi cưng!”

Gió đêm nổi lên. Đập vào chỗ trần nào kẹt không kỹ, đập lên đập xuống. Hình như có tiếng thổn thức. Hay là gió?

Buổi sớm hôm sau tôi ra chợ. Đám hàng rong bán rau và trứng bày lán ra hết cả lối đi. Mới sớm mà trời oi lả. Những người ở ngoại thành kéo ra bán rau tự sản từ tỉnh mơ, những người buôn từ chợ rau Mơ cũng đã qua nhà tôi rình rịch từ khi trời còn tối. Cái chợ bé mà chẳng thiếu gì. Tôm cá từ mạn Đuôi Cá còn tươi đành đạch trong các thùng sơn hay trên mẹt. Rau, dưa, hành, thơm, đủ cả. Quầy bán tiết canh lòng lợn ngay đầu chợ. Họ không trông thấy tôi. Tôi nhìn thấy Phan thoăn thoắt thái lòng cho vợ anh xếp lên đĩa. Mùi cháo dầm hành phả ra thơm ngậy. Tôi nín thở. Tôi quay mặt đi vòng nhanh trốn chạy cái mùi hấp dẫn. Còn cào! Tới chỗ bán đậu phụ còn nghe tiếng Xuân lanh lảnh: “nhà em hãm tiết bảo đảm, nước luộc lòng sôi trăm phần trăm. Các bác có chén tới ểnh bụng cũng vô tư đi!”

“Tổ sư con kia, ông đã bảo không quang thúng chành ểnh chỗ đấy cơ mà. Đổ xe của khách ông bảo” Tôi quay mặt đi. Giọng Phan! Có tiếng cười nòng khùng khục của ai đó. Tiếng ai: “em đi đây, em đi đây!”

* * *

Tháng sau, phòng quản trị công ty cho người tới chuẩn bị mắc nước cho ba hộ chúng tôi. Người ta đo đạc sau nhà và quyết định đào phía sau một cái hố, xây bể nước. Công việc chẳng cần sự có mặt của tôi nên tối về mới biết công trình ngày mai khởi công. Phan chạy sang nhà Huyền rồi quay sang nhà tôi: “Anh em ta mỗi người bỏ ra năm ngàn bồi dưỡng thợ. Chúng em tính giá lòng mua, đất là hai lít chính hiệu Con Nai Vàng(4) nếp lủi. Thôi thì cho bọn nó nhờn mép một tí,

không mai bể nước lại rò rỉ thì chết cả nút.” Vợ tôi lấy tiền đưa Phạn. Gã cầm tiền xĩa vèo vèo. Xong! Phạn cười, mùi rượu phả vào tôi: “Giàu mà kiết, anh ạ. Nó tưởng em lợi dụng chém nó, hỏi đi hỏi lại mấy đồng bộ, như thanh tra không bằng. Em cần đếch gì mấy cái đều(5) của nó”.

Nửa tháng sau bể nước xong. Cái bữa xả nước hồi hộp như đào vàng. Dòng nước trong vắt lừ đừ dâng lên trong bể. Cô Xuân, cô Huyền chốc chốc lại ra ngó xuống. Phạn và tôi xúc đất, than xỉ làm một cái nền quanh bể. Từ nay chúng tôi đỡ chen chúc tranh nước quanh cái vòi công cộng. Cám ơn công ty. Công ty muôn năm! Phạn tự nhiên hô to như vậy, gã nằm lăn ra đất, sau khi dội ào ào liền mấy xô nước lên cái thân hình khi nào cũng ám lòng lợn và mùi rượu.

Vợ tôi dọn một mâm cơm đậu phụ và đĩa thịt vịt ra chiếc chõng kê ngay đầu hồi nhà Phạn. Dù đã mời gia đình cô Huyền trước, nhưng cô Huyền cười cười từ chối: “Các bác cứ tự nhiên xơi, chứ nhà em hôm nay có hội nghị đã ăn cơm rồi”. “Cán bộ có khác, suốt ngày đi họp, lại đỡ cơm nhà!”- Xuân nói.

-Gớm ! Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì cứt. áy, em xin lỗi bác!- Phạn nhìn theo cặp lông cẳng lẩn của cô Huyền tấm tắc cái quần hồng cô đang mặc để nhận một cái véo rút thịt của vợ.

Đêm ấy thực là dễ chịu hiếm có. Gió phe phẩy, nhiệt độ chỉ 18 độ. Tôi nằm xuống cứ thao thức mãi, có thể vì quá chén chăng? Trăng mười bảy và ánh sáng của muôn ngàn tinh tú loang loáng qua các khe hở phía trước nhà. Tiếng đồng hồ rí rách, chậm và thông thả thế!

-Lần này thì trúng thật rồi anh ạ.

-Nói thật chứ!

-Tiên sư đứa nào lừa anh!

Tôi giật mình nghe tiếng ré lên nget trong họng của Phạn sau đó. Tôi trả vờ ho đánh tiếng. Có tiếng đấm bùm bụp vào da thịt chắc nịch.

Yên ắng một lúc, lại nghe :

-Anh yêu em không?

-Yêu!

-Yêu thế nào?

-Yêu đéo chịu được !

-Thật không?

-Đ...mẹ thằng nào nói dối!

Tôi thiếp đi sau tiếng rúc rích, tiếng chân chuột vẫn chạy trên tấm trần cốt.

Tôi không hề biết rằng gần sáng hôm đó vợ tôi cũng trúng, bắt đầu có trong người một mầm sinh linh. Sự kiện phải hai tháng sau mới xác định được. Ba tháng sau, vợ cho biết tin ấy, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì mình sẽ có con. Lo vì cuộc sống thế này, hai miệng ăn với lương lậu chỉ đủ chi hạt tiện, nay mai thêm trẻ, nuôi nấng ra sao? Tôi không dám nói điều băn khoăn ấy cho vợ biết. Còn vợ tôi thì hớn hở khi thấy nụ cười của tôi trong đêm. Chưa gì nàng đã dự kiến tương lai của cái hoa mới vừa hong noãn. Nào là đi học trường y, trường nhạc, nào là sẽ may cho nó đồ màu xanh; nào là đi học bách khoa hay trở thành nhạc sỹ? Đàn bà trẻ bao giờ cũng lãng mạn như bọn thi sỹ ấy, còn khi đã có con, trăm công ngàn việc, họ có còn vậy không? Tôi không dám cười, lặng kéo vợ vào lòng, nhìn nước mắt vợ cũng lặng ứa và chợt nhớ bao nhiêu mộng ước trước chiến tranh tôi từng có.

Câu chuyện của chúng tôi nói nhỏ thế mà sớm ấy Phạn nghe thấy.

Phạn chả hay dậy sớm uống trà rồi đi lấy lòng và tiết từ ba giờ. Vài

tháng sau, khi thau bể nước vì con chuột nào ngu ngơ sễnh chân, chết nổi lênh bênh, Phạn khoe: “Vợ em cũng có rồi. Ba tháng! Mẹ em sờ bụng, xem tóc gáy bảo: con trai! Vợ chồng anh thì mong cháu đi học này, học nọ chứ con em chả cần học gì hết. Chỉ cần biết đếm là đủ! Đếm không nhằm là đủ. Con trai cho học hết lớp năm, biết đọc báo. Con gái thì ở nhà giúp mẹ thái lòng, đếm tiền! Hết!”

Phạn nhoẻn miệng cười rồi vỗ vai tôi. Nụ cười của gã ngoắc tận tai, nom vô tư và rất thiện cảm. Nụ cười ấy xóa hết những nét rất sắc cạnh ở khuôn mặt phong trần của gã. Người ta, khi cười rõ hình thiện và ác, có phải thế chẳng mà tôi quên đi hết nét mặt vốn dĩ chòn chợn của gã, giữ lại nụ cười ấy suốt bao nhiêu năm phiêu lạc sau này của mình. Bàn tay gã nặng và ấm đặt lên vai tôi. Tôi nghĩ, Phạn không đùa.

Mùa thu năm ấy đến sớm hơn mọi năm. Không gian trước nhà chúng tôi như rộng ra khi gió trở mình đùn hết bèo từ mặt hồ bên này sang bờ bên kia. Vợ chồng tôi cuốc đất, dọn bụi trồng rau ven hồ từ đầu hè. Thu tới, rau muống vừa cần thì cải lên xanh. Nom rất mát mắt. Thấy vậy, vợ chồng Phạn cũng xí một khoảnh. Cô Huyền cũng xí một manh, chạy dọc tới năm chục mét, rào kỹ mà chẳng trồng xới. Vợ chồng Phạn không mát tay, rau cải của họ chưa kín luống đã vàng. Bù lại, mấy hàng ớt của họ rất tốt. Xanh mướt và cho trái ngay. Phạn bảo, gã bưng cả gốc từ nhà bạn nên lạ đất và lấm phân gà mà như vậy, chứ chả giỏi giang quái gì! Con người em như ớt ấy, càng lạ càng tốt, nhiều phân rác càng hay! Lạ là cái gì nhỉ? Tôi chẳng biết gã muốn nói gì. Hấn lại bảo, hơn ba chục tuổi mới biết cái sở trường của hấn là chọc tiết và hãm tiết! Ông anh biết không, thọc con dao vào cái cổ mồm mồm trắng toát để máu phun ra chói lòa ấy mà,

chuyện ấy đâu có giản đơn. Phải biết! Phải xử chính xác lưỡi dao, không run tay, chệch hướng, chọc một cái là đứt màng trên, dí cái thứ hai là trúng tim. Tiết chảy hết, không đỏ màu tím và không có một tiếng kêu. Đây là nghề! Nghe gã nói mà rợn người.

Những khi rau rộ, chúng tôi tỉa vài cây tươi roi rói chia cho hai nhà. Đúng là chúng tôi bắt đầu già trước tuổi, hay là khó khăn mà thấy vui vui bên luống rau. Những câu chuyện bên cái vườn ấy lan man đủ thứ. Tôi biết thêm việc Phạn cũng từng ở lính. “Ông đừng nhìn tôi bây giờ mà đánh giá nhé! Tôi từng là học sinh giỏi, chẳng khi nào chịu tổng kết các môn tự nhiên dưới điểm 9 đâu!” Phạn mở màn với câu như vậy.

Phạn vào Bình Trị Thiên hai năm, đánh dăm trận rồi bị thương, ra Bắc điều dưỡng. Cả năm, anh đi xin việc khắp nơi mà không có công sở nào nhận. Sau nhờ bạn đồng ngũ, làm ở lò mổ dạy cho nghề tiết canh lòng lợn, lại tìm cả mối bỏ hàng. Phạn kể “Gia đình tôi gốc ở Nam Hà. Hai đời các cụ kỵ đều đỗ đạt, làm quan cho triều Nguyễn. Đời ông cũng bằng tây, chữ ta đủ cả. Tới đời bố tôi thì ruộng nương cũng chẳng còn mà cái sở học, tiếng tây, những sự biết của ông về Hắc Sơn, Man, Chu Chi, Hê Mìn Uê(7), đại loại như vậy, trở nên thừa thãi. Chẳng kiếm đủ cơm ở Hà Nội, bố mẹ tôi lên Tuyên Quang khai hoang rồi lại xuôi Hà Nội. Xoay đủ thứ, sau chuyển làm hộp giấy gia công, rang xay cafe. Khi sinh tôi, mẹ tôi chỉ muốn tôi sau này đủ ăn nên đặt tên tôi là Phạn. Phạn là cơm. Mẹ tôi nói vậy. Người ta đói thì cần cơm. Cha mẹ tôi trong loạn lạc triền miên, nên giản đơn mong tôi có ăn là đủ. Các anh chị tôi tên đẹp lắm, nào Hùng, nào Lan, Ngọc. Chuyện tôi lấy vợ là duyên số. Tôi quen cô ấy trong một lần đi xem phim ở Tháng Tám. Gặp người ta gây gổ với nó. Tôi can thiệp. Sau

đó nên vợ nên chồng. Vợ tôi như miếng mỡ gầu, ngu hơn tôi một chút. Cô học chỉ hết cấp hai. Cái thời sơ tán, đạn bom, đi theo mẹ lang thang suốt trên những chuyến giao hàng. Nồi lành úp vung lành, méo úp méo. Chúng tôi hợp nhau. Trời cho lộc thì chả mấy chốc tay dao tay thớt mà có của ăn của để!”

Đêm ấy tôi nằm nghĩ lại chuyện Phạn. Cái tên là lạ của anh ấy cũng có cả một lịch sử dằng dặc của mấy đời. Đời phức tạp quá hay con người ta trót mơ mộng nhiều nên khi vỡ mộng thì quay lại thực tế với những điều giản đơn nhất? Lạ thật, có còn xứ nào cái tên cũng cống theo thân phận, ước mơ của một kiếp đời không?

Vài lần, khi cả bọn đang làm vườn, tôi thoát trong thấy bóng anh Thủ nhìn chúng tôi qua cửa sổ. Cái nhìn rất khó hiểu, gật đầu chào nhau mà tôi vẫn thấy có gì đó không cắt nghĩa. Sao anh ấy không trông hái gì nhỉ? Tôi tự hỏi khi cô Xuân và vợ tôi vừa nhỏ cỏ vừa thì thảo. Họ thương cùng kiếp đàn bà mà sao chị Huyền vợ Thủ chưa có gì. Phạn cười phá lên: “Các bà lo bò trắng răng. Tại giống đấy. Bọn tôi lực điền, giống xịn. Còn nó giống phò. Không tin để tôi thử một phát. Lách trái con gái, lách phải con trai. Trúng ngay!” Xuân đứng bật dậy, tát liền vào má chồng: “Tiên sư cái thằng dê!”

Tát rõ mạnh. Ten té hai ba cái liền, thế mà Phạn chẳng né tránh, còn cười như phá. Tiếng cười thia lia trên mặt hồ có làn sóng lao xao. Chúng tôi cứ như thế, như thế sống.

Tôi bước vào năm cuối cùng tại chức nên rất bận. Tuy nhiên vẫn phải chuẩn bị vật chất cho đứa con sắp chào đời. Tôi đi làm thợ hồ, thợ chụp ảnh đám tang, đám cưới, làm điện trong tất cả các ngày chủ nhật, cả ngày lễ, tết. Vợ tôi năng lên bà ngoại lấy tóp mỡ, dưa, thịt kho, cá kho. Vợ chồng Phạn thì xoay ra mua lợn tự mổ, bán kèm

thịt. Có hôm, không mỗ ở nhà chủ lợn, Phạn đèo lợn bằng xe đạp về chộc tiết ngay đầu hồi. Hấn làm thế nào mà không có một tiếng kêu. Sáng ra, thấy vết máu mới biết đêm qua hấn làm lợn ở đó. Tôi bảo, ông khéo thế! Gã hiểu ý tôi cười: “Sợ làng xóm mất ngủ thôi, còn mấy ông bác thuế vụ, có phần cả rồi!”

Vợ chồng anh Thủ vẫn đều đều đi làm. Mỗi sớm, anh dắt xe máy qua cửa nhà thấy tôi gật đầu chào. Bây giờ anh để bộ ria đen nhầy, cặp kính râm vừa khuôn mặt màu xám nom rất hợp. Mắt luôn nhìn thẳng như chưa bao giờ trông thấy chúng tôi. Tôi nghĩ, mỗi người có một cá tính và sống bên Tây rồi nên như thế. Nhưng Phạn thì phản ứng ra mặt. Một lần đụng nhau ở chỗ bể nước, Thủ vụng về để rơi thùng múc nước xuống mà không sao lấy lên. Phạn nhổ nước bọt ra dáng khinh bỉ, đu xuống lấy hai chân khều cái dây lập lòe lên. Thủ không nói gì, mặt hơi tái, xách xô nước đi về nhà không ra nữa. Cô Huyền ra kín nước thay chồng. Phạn múc nước giúp Huyền, lại xách cả hai thùng về để ở đầu hồi nhà Thủ. Không hiểu sao Phạn hay ác cảm với Thủ như vậy?

Sau tết, qua xuân, sang hè, cái bụng vợ tôi cao lên bao nhiêu thì công việc chuyển sang tôi bấy nhiêu. Vợ tôi yếu, người vàng nhợt. Cô ấy chẳng chịu ăn, hơi trở trời là kêu mỏi, đau. Vợ Phạn thì không như vậy. Chị quần quật từ sáng tới tối mịt như chưa từng có chữa. Cái bụng ưỡn ra phía trước, bước chân khuyhnh khoáng nhưng vẫn thoăn thoắt đi trước gánh lòng, thịt chồng gánh. Đúng là trời sinh ra mỗi người một phận. Chúng tôi thường an ủi nhau rằng có con thì hạnh phúc phải trả giá, thêm vất vả, neo bấn. Cô Xuân đôi khi e ngại nhìn vợ tôi rồi lại bảo: “Sướng chán, nom con Huyền kia kìa, có cái dẻo gì để sướng như tụi mình đâu!” Lời thì thế, nhưng mặt ngó

không có ý ác. Vợ tôi nhăn nhó cười.

Tháng tám vợ Phạn sinh trước. Một thằng con trai rõ to khỏe, bốn cân hai, chân tay mũm mĩm, mắt đen nhìn lơ lảo, miệng đỏ tươi như múi quýt hồng. Tôi hỏi Phạn, đặt tên con là gì? Phạn bảo: “Tiến! Tiến lên ông ạ!”

Hồi ấy, Hà Nội chưa chơi Tá Lả, mới có trò Tiến Lên. Giá có Tá Lả thì chắc Phạn đã đặt tên con là Tá.

Vợ tôi vật vã hai ngày hai đêm trong bệnh viện Bà Mẹ Trẻ Em. Mụn gái chưa đầy ký rượu, ủ trong lòng kính, chân tay đầy lông như con chuột con, nom rất thương. Phạn chắc cũng như tôi chỉ mong mọi việc xong là về nhà với con. Khuôn mặt người ta có hạnh phúc là biết ngay, lúc nào Phạn cũng tợn tợn. Không biết nom mặt tôi có thể không?

Sự thật là như vậy! Nhưng bên niềm vui dễ cảm nhận ấy thì Phạn rất vất vả trong mỗi phiên chợ mà chỉ có mình anh. Tôi thì khỏi phải kể.

Ai đã từng có con ở cái thời bấy giờ, cái thời mà mua một hộp sữa, một lạng sườn nấu cháo cho trẻ cũng phải cân nhắc, đắn đo mãi, phải nhịn ăn, nhịn tất cả mọi sở cầu vật chất, tinh thần của người lớn như thịt tươi, xi nê. Sự ấy, cho tận tới khi con gái tôi biết đi, biết chạy và đến lúc bảy tám tuổi, chúng tôi chưa hết vất vả vì cháu luôn đau ốm. Tim dị tật, bẩm sinh, phản kháng rất nhạy với đủ mọi thời tiết.

Sau, do tiêm gì đó động huyết, chân cứng nhắc, đại tiện đứng rất tội! Không khí trong nhà luôn căng thẳng, nhất là những ngày nóng bức mà con khóc ngặt nghèo, mềm lả trong tay người vợ tôi.

Có thể tất cả những điều ấy đã làm cho một thằng tôi, một người quen với cuộc sống 12 năm ở lính, chỉ quen chấp hành mệnh lệnh, nay trở nên một người hết sức lúng túng chẳng? Đi bộ xuyên rừng

tốt, kiếm rau rừng tốt, kinh nghiệm tìm nơi ẩn giấu, giữ cái mạng mình tốt, nhưng chả biết gì ở cuộc sống một cặp vợ chồng phải mềm mại giải quyết những khó khăn khi rơi vào hoàn cảnh mà tôi kể trên. Tôi trở nên thường xuyên cáu bẳn vô cớ. Vợ tôi cũng hết cả sự dịu dàng của cô kỹ sư trẻ vừa ra trường. Cả hai kẻ chẳng đứa nào xấu, nhưng ngô nghê trước cuộc sống gia đình vốn chả giản đơn. Sau này nghĩ lại, tôi vừa xa xót vừa ân hận. Nhất là nghĩ tới vợ tôi, người suốt cả thời gian ấy phải chịu đựng quá nhiều, việc cơ quan, việc nhà, việc con cái ốm đau. Song thường là, người ta có gục xuống, thì mới nhận ra điều đã mất. Đã mất đi thì cái gì chứ tình cảm như con chim sổ lồng đã vụt bay mất rồi.

Chúng tôi cãi nhau về những điều rất lặt vặt trong đêm. Từ chuyện tôi hút thuốc nhiều; chuyện đi hôm về tối chẳng buồn nhấn một câu; chuyện sao nhà bừa bộn thế, đến cái đầu tôi luôn hôi, bốc mùi trong căn buồng hẹp! Tất tần tật! Mọi sự cứ sinh sôi, chất đầy, nèn chặt trong cái hộ vốn hẹp tí của chúng tôi. Tháng, năm, những giọt nước mắt khô đi để lại khuôn mặt lầm lì và nặng chình chình của vợ cả mỗi khi cơm nước dọn ra; có khi bất ngờ không duyên cớ, những tiếng bát vỡ tan tôi ném vào cái cửa đầy những khe hở. Trong khi đó, cuộc sống của vợ chồng Phạn, Xuân vẫn hùng hục như ngày nào, vất vả hơn, nhưng thực là thứ cây hoang đã bắt chấp mọi thời khí, để những khi Phạn dậy muộn, chúng tôi phải nghe một câu chửi rất chói tai của Xuân:

-Trời ơi, Đéo mẹ nó chứ, bảnh mắt rồi mà bố con nó còn ôm nhau ngủ như chó thế kia?

* * *

Khi đứa trẻ đầu mới chập chững biết đi thì vợ Phạn lại chửa. Công

việc đòi hỏi cần có người giúp đỡ. Lúc sinh con đầu lòng, mẹ Xuân tới, hai tháng quần quật giặt tã đỡ đàn Phạn. Lần này Phạn dứt khoát không muốn mẹ vợ vất vả. Sáng xuống nhà, chiều ngược vào phố. Bà ngoại già rồi, phải ngại chút xíu chứ! Phạn bảo vậy.

Một cô gái thôn Linh Cầu, đang tuổi xuân thì, em họ Xuân, tên Phượng. Tóc dài mượt đến ngang lưng. Hai tháng trời ra Hà Nội ở nhà trông cháu, không mưa đồng, gió bãi, trắng ra, mắt luôn lấp lánh, đôi má mơn mớn như rắc phấn.

Có người giúp việc, quán xuyên, tháo vát từ trông cháu tới cơm nước, vợ chồng Phạn rảnh rang đan tay làm ăn. Mà đúng khi ấy, Hà Nội đang rộ cao trào nhà nhà nuôi lợn, nên công việc giết mổ, tiết canh rất thuận. Phạn bận bịu lắm, quần quật suốt tháng, suốt năm, nhưng vẫn phởn ra hơn cả hồi mới lập gia đình, lại bớt say ngất ngư. Một bữa Phạn sang tôi bảo, sao vợ chồng tôi không thêm một nhau. Cho có lứa! Cho chó có đàn! Tre ẩm bụi! Như cách nói của Phạn.

Hắn cười hoắc cái miệng khi ghé tai tôi: “Hay máy ông anh tịt rồi?” Phạn thừa sức biết gia đình tôi khó khăn ra sao, nhưng điều hắn không thể biết là tôi đã rất nhiều lần phải tự dằn vò với mình khi công ty mở chiến dịch giải toả hàng, điều cán bộ bảo vệ đi áp tải. Chỉ cần phẩy tay một cái, trút ngay vài can nước mắm là có mấy tháng lương. Sự hao hụt vài chục lít nước mắm sẽ được bù trừ dễ dàng bằng nước ruộng. Nhưng tôi không sao làm được cái điều giản đơn ấy. Can nước mắm trở nên nặng như buộc đá mỗi khi định xách nó xuống xe dọc đường. Hay, vì công việc chuyên môn, những lần lập biên bản, giáo dục những người ăn cắp hàng hóa níu tay tôi lại; hay từ điều xa xôi nào, ẩn tàng một cái nhìn như quở trách con người thực tại của tôi khi ấy. Ai nhìn tôi? Mắt vô hình! ở đâu, từ đâu nhỉ?

Tôi cũng không tự lý giải ngọn ngành mà chắc Phạn càng không biết. Hay là hắn biết mà không thèm nói, vì có lần thấy tôi dăm chiêu, hắn bảo: “Các ông là hay phức tạp lắm. Đời rắc rối quá rồi, cứ để nó thiên nhiên!(8) Nghĩ nhiều là tổn thọ!”

Vợ chồng Thủ, Huyền vẫn chưa có con. Tôi ngửi thấy mùi thuốc bắc đủ loại thơm phức bay sang nhà tôi. Tôi luôn nhìn thấy khuôn mặt đã buồn buồn lại buồn hơn theo năm tháng của Huyền. Anh Thủ vẫn qua cửa nhà tôi mỗi sớm. Cái Mu Kịch đã thay bằng chiếc xe Hon Đa đầu bằng máy cộc, long lanh giọt lệ (9), nhưng khuôn mặt thì chẳng đổi, vẫn là cái gặt chào rất lịch sự, bộ ria nhẵn nhụi và kính nâu nhạt. Năm ấy hay mất điện. Mất điện thì ngày cũng như đêm. Ngôi nhà của chúng tôi biến thành lò thiêu. Riêng chái nhà Thủ ở hướng Nam, lại có bóng cây lớn phủ lên và Thủ trở thêm cửa rộng đằng hồi, nên rất mát. Buổi chiều, bên hồi ấy trẻ con hai nhà hay làm sân chơi.

Phượng cũng bế cháu ra đó cho uống sữa, ăn bột, hóng gió.

Tháng bảy, Cô Huyền đi dưỡng bệnh trên Tam Đảo một tháng theo tiêu chuẩn công đoàn. Chắc ở nhà buồn, chiều nào anh Thủ cũng ra chơi với trẻ con. Nom người vậy mà dễ trẻ còn tài hơn cô Phượng. Anh bế con Phạn rung rinh trên tay, cười nắc nẻ. Tôi nhìn ra chợt thấy thương anh. Căn hộ chật ních tiện nghi, lương lậu đủ chi, lại thấy anh luôn có khách tới mua bán đồ phim giấy, chắc kiếm ăn được. Thế mà anh chưa có một đứa trẻ! Nom đôi mắt và cái miệng có ria xanh kia nựng trẻ tươi ron rón, chắc cũng thèm một mụn con? Cuối tháng bảy, trời chợt đổ cơn mưa chiều bất ngờ. Cô Xuân từ chợ đội mưa về lấy thêm nước mắm, thấy dây quần áo chưa kịp rút, ướt sũng trên giây phơi. Xuân ngó vào nhà chẳng thấy cô em đâu. Linh tính thế nào, cô đập mưa, chạy xô cửa nhà Thủ. “Con em tớ còn ôm

cháu. Mặt gục xuống. Thằng khốn nạn đã cởi hết khuy áo của con bé đại dột. Thên lển vú vê, hêu hếu cả rồi. Tớ điên hết cả người, chả kịp nói gì, lao vào giật con và tát ngay một cái lệch mặt thằng khốn nạn.” Hai tuần sau Xuân vẫn kể hết như vậy với vợ tôi.

Đêm ấy tôi tưởng tượng lại câu chuyện qua lời thuật của vợ. Tôi thấy Thủ mặt tái với vệt tát đỏ, cúi mặt xuống. Thấy tiên nữ làng quê của tôi hơi hải ôm áo đội mưa chạy về nhà. Thấy Xuân chạy ngược ra chợ báo tin dữ với chồng mà Phạn mặt tím lại nhưng vẫn bình thản thái thịt xếp lòng. Tôi nghĩ Phạn sẽ vác dao xông vào băm cho Thủ mấy nhát. Nhất là vợ anh cứ sấn sổ quát: “Bỏ dao thớt đấy cho tôi, về cho nó biết thế nào là mõ chài với mõ khở!”

Vậy mà im như thóc. Tối ấy, Phạn vẫn sang tôi uống trà nhưng làm lì, không hé răng về chuyện đã xảy ra.

Mưa chiều làm nhẹ không khí cho vợ chồng tôi ngủ thiếp từ chín giờ. Có lẽ hai giờ sáng, tôi chợt tỉnh vì tiếng thì thào từ nhà Phạn vọng sang: “ Tôi nói như thế đủ rồi. Đàn bà như cô biết đáo gì!”

Có tiếng thút thít. Không biết Xuân khóc hay cô Phượng khóc. Lại nghe.

-Em cô vú vê nòn nồn như thế, làm đếch gì không có đứa thích. Nó chưa tụt quần em cô là may rồi. Xử như cô chả ra sao, lại tan nát hết! Lỗi ở con mả mẹ kia nữa. Con gái phải biết giữ mình. Các bà, cái gì chả đổ tội dâm ô trụy lạc cho đàn ông! Đàn ông, đàn bà đều là đàn. Còn thằng Thủ, tôi có cách của tôi. Sao cho nó sợ mà lại biết rõ bộ mặt nó, cho nó biết rõ cái mặt mình. Khóc gì nữa. Ngủ đi, mai còn chợ. Con Phượng muốn lên thành phố thì thiếu gì chỗ. Bận bẻ tôi, dân giang hồ, tứ chiếng, đủ cả! Không thiếu thằng chồng ra chồng. Các bà thời này cứ tưởng, mới một tí là chu lên như chó, khóc thảm

như thiên hạ khóc Kiều ấy! Bà biết Kiều không? Hay đếch biết nốt? Cũng như cô em cô thôi. Đẹp mà, thời nào chả chết! Không đẹp thì chó nó dòm, một quan cũng chả đắt, tiền đâu chuộc ông via. Nín ngay cho tôi nhò! Thế đấy! Chán quá! Đời ời là đời! Đời cứ là đời. Lý thuyết làng nhàng với cô chán bỏ mẹ. Ngủ đi cho nhanh để mai còn chợ búa!

Tôi bàng hoàng. Thì tôi cũng là thứ chẳng ra gì. Tay đây, vai đây, sức vóc đây mà như bị vòng kim cô thít chặt. Xoay xỏa như thế nào, kiểu nào cho vợ con mát mặt? Tôi nín thở, cắn răng để khỏi đấm mạnh xuống giường.

Buổi chiều hôm sau. Biết Thủ có nhà, Phạn sang rủ tôi sang. Tôi từ chối. Nhưng Phạn quyết kéo tôi đi. Anh không lo! Phạn này chả dẫn ai vào thế cùng đâu, gã nói vậy và kéo tôi xênh xệch ra cửa.

Cái bàn gỗ lát có tấm kính và bộ uống trà men sứ tây long lạnh trước khuôn mặt tái nhợt của Thủ. Tay anh run run nhưng còn chút bản lĩnh để mở cửa, lịch sự mời chúng tôi vào nhà. Đôi mắt Thủ vốn vô hồn, giờ đây nhót nhát, khó tả quá. Tôi ngoảnh mặt đi chỗ khác, nín thở. Không khí căng, im như khi tôi lên dây mĩ đàn ghi ta.

Phạn vào đề ngay. Tiếng anh nhỏ, nhưng gần:

-Nói cho ông biết! Vuốt mặt phải nể mũi! Đánh đĩ thiếu đéo gì nơi. Nó là em tôi! Chúng tôi không phải là chó! Cho ông một nhát thì dễ hơn chọc con lợn. Nhưng như thế thì tiết cái thứ giềng tôi xóm gùeng. Ông định lợi dụng nó thì phải rút khoát sang xin lỗi vợ tôi, xin lỗi con Phượng. Còn muốn có con vì vợ thiếu trứng, hoặc yêu thực nó thì báo vợ. Có gan! Tôi cho ông quan hệ thoải mái. Đ...mẹ, đừng có lập lờ! Lập lờ là không xong với thằng này. Hẹn cho ông ba ngày! Nếu không làm thì nói một câu cho nhanh! Nhắc lại, chúng tôi quyết

không phải giống chó! Nhưng!

Phạn chột dừng nói. Anh đứng phắt dậy, làm tôi giật thột người. Thôi! Đủ rồi! Phạn kéo tôi đứng dậy, đi luôn.

Suốt vài hôm, tôi không thấy bóng Thủ. Hắn biệt đi hai hôm, lại về. Tôi không rõ việc Thủ có gặp Phạn không và nếu gặp thì gặp ở đâu, nhưng thấy Phạn trở lại vẻ tợn tởn xưa. Thậm chí còn tỉnh bơ huyết sáo như chưa hề có chuyện gì. Mãi nửa năm sau Phạn mới bảo, nó thực hèn, đạo đức giả, cố làm sang, tách ra khỏi hàng xóm láng giềng. Đi mẹ đâu cho khuất chứ còn gằm trời này, phải thở khói bụi này! Nhưng may là nó còn biết thương vợ một chút. Còn không thì em bảo, Phạn này không thích đùa dai.

Chuyện chỉ biết đến vậy. Mất gã khi ấy kinh thật! Quắc sáng như điện, chớp lạnh cả sống lưng tôi.

* * *

Hết đợt nghỉ, Huyền về và sự việc Thủ với Phượng chìm trong lãng quên. Cũng còn do sau đó hai tháng Phượng về quê, thế chỗ là một chị cứng tuổi, cũng em Xuân. Đùng một cái có tin vợ Thủ có mang. Ba năm trôi qua, khí thế xốc tới, Huyền Thủ có hai gái rất kháu khỉnh. Thủ chẳng thay đổi gì, vẫn khuôn mặt như hôm nào, nổ máy xe nhẹ nhẹ qua cửa nhà tôi.

Gia đình Phạn cũng thêm đứa nữa là ba mống, hai trai một gái. Vợ chồng tôi vẫn ở với nhau. Chúng tôi hoàn toàn tan vỡ về mặt tình cảm nhưng bệnh tật của đứa con gái vẫn níu chân nhau lại. Có bạn, tôi bỏ nhà một đêm sau lần tôi thư từ với một bạn gái cũ tận Huế, bị vợ nghi ngờ trai gái, vặn vẹo rồi ném thẳng vào mặt một câu nói khinh bỉ: “Anh là đứa phản bội. Từ bộ đội về, thực khó rách áo ôm! Bây giờ no xôi chán chè lại định mèo mả gà đồng hả. Muốn bỏ mẹ

con tôi thì nói cho rõ ràng rồi chia tay!”

Tôi không muốn thanh minh cho sự hèn hạ và kém trải đời của tôi khi ấy. Tôi không đủ sức chịu đựng và hiểu ra nguồn cội câu nói nặng nề của vợ. Tôi cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Tình cảm của cả hai như con chim sẻ già bị bẫy vào lồng, cổ vùng vẫy càng xơ xác. Chỉ còn nước chim tự cắn lưỡi chết hay vụt bay đi khi cửa lồng vô ý hé mở. Như thế, vợ tôi và tôi là hai bóng ma buộc vào đũa con tật nguyên. Năm 1988, con gái tôi đã hơn mười tuổi. Cơ quan có đợt đi Đức. Tôi quyết định ra đi mong: “Có tiền mà tay vẫn sạch”. “ Cũng nên biết ở xứ khác, người ta sống thế nào” vợ tôi nói vậy. Chúng tôi quyết định, nếu tôi đi thì bán căn hộ ấy để vợ tôi có cái mà chi tiêu chữa chạy cho con. Vợ tôi cũng muốn đi chỗ khác. Cô ấy bảo, đất ấy xúi quá nên con cái không ra gì. Nếu bán hộ ấy, tính cả đất chúng tôi chiếm được trước, sau nhà làm vườn, chái bếp công ty mới làm cho ba hộ sau nhà, vị chi khoảng hai cây rưỡi. Tôi hỏa hồng một phòng nhỏ ở khu tập thể gần nhà mẹ vợ bên Tương Mai còn dư ra vài chỉ. Thế là quyết!

Vợ tôi đánh tiếng cho cô Huyền vì biết cô dóng tiếng mua nhà. Dây dưa hai tuần, ông Thủ dứt khoát chỉ trả cây tám. Chuyện bán chác nhà tập thể khi ấy chẳng phải che dấu như xưa nên đến tai Phạn. Tới chủ nhật Phạn sang hỏi giá và không bớt một cắc, hẹn tuần sau chồng đủ hai cây rưỡi. Vợ tôi mừng rỡ, sớm sau vay tiền mẹ đặt cọc cái phòng nhỏ nói trên. Đùng một cái, thứ tối thứ hai vợ tôi lại nhận tiền đặt cọc của cô Huyền. Ba cây! căn hộ này ba cây! Vợ tôi báo với tôi giọng mãn nguyện.

Tôi không biết xử lý ra sao. Trời ơi, nửa cây với chúng tôi là cả gia tài lớn. Bảo vợ giữ lời với Phạn thì mất toi nửa cây. Tôi trần trọc tới nửa

đêm nhưng không sang nói lại với Thủ hoặc là thưa lại chuyện với Phan. Đêm tối, tôi quay về nhà Phan lầm rầm: “Phan ơi tha thứ cho vợ chồng tôi!”

Ngày giờ tôi đi Đức được quyết định chính xác. Ngày giờ chúng tôi chuyển đi, bứt khỏi nơi chúng tôi sinh sống, chung đụng mười hai năm trời trong cái nhà ba hộ, đã xác định. Vợ chồng tôi vào đêm trước ngày chuyển nhà không sao ngủ được. Con gái đã ngủ, chúng tôi ngồi yên lặng nhìn nhau không nói một lời. Cô ấy đang nghĩ gì nhỉ? Bao lần tôi tự hỏi.

Đêm ấy, tôi linh tính cảm thấy cuộc đi của tôi là cuộc chạy trốn vô vọng hay cô ấy cũng cảm thấy điều ấy mà mọi sự nói chuyện phút chia tay đều trở nên vô nghĩa và dối trá?

Phải hai ba tiếng sau gì đó, cô ấy phá tan sự yên lặng, buột hỏi: “Anh có yêu em thực không?”

Tôi im lặng, phải tới hai mươi phút sau mới nói: “Anh thương em!”. Vợ tôi cắn môi, lặng nhìn tôi không chớp rồi lẽ đứng lên đi tới bên cửa.

Sau này, mấy người bạn rất thân biết chuyện đều nói: “Mày tàn nhẫn!”. “Tại sao mày không thể nói khác đi? Bắt người ta chịu đựng ba bốn năm nữa, nuôi con mình, chữa bệnh cho con mình, mà vẫn trâng trâng nói không yêu? Thực khốn nạn và tàn nhẫn!” Tôi không phủ nhận rằng, đấy là một sự thật rất phũ phàng, đau đớn với người vợ của tôi khi đó. Nhưng thà rằng tôi chịu cái tội chỉ một lần và sớm sửa ấy còn hơn tôi tiếp tục lừa dối cô ấy. Tôi biết tính vợ tôi mà. Cô ấy sẽ hỏi một lần nữa. Chắc chắn hỏi lần nữa. Nếu sau này, bất kỳ ai trong hai chúng tôi, khi sắp đến trước cái huyết mộ, lần chia tay ấy mới thực là vĩnh viễn, ai bảo đảm cho tôi là cô ấy không hỏi lần nữa

? Sự thật tới lúc ấy thật ghê rợn vì nó đương nhiên sẽ bóc trần sự lừa dối cả đời người, mang theo nỗi hận xuống mồ. Hay là có kẻ còn dám nói dối ở lần cuối ấy? Hơn mười năm ở nước ngoài, biết bao nhiêu ngày tôi tự hỏi mình câu hỏi trên. Tôi luôn là kẻ đứng trước ngã ba không có ai chỉ ra con đường phải tới. Tại sao con người cứ phải sống quẩn quanh, không nhìn đúng cái bản chất, tâm hồn sâu kín của mỗi người? Đây là đạo đức? Cái điều không giản đơn ấy sáng dần ra khi tôi bình tĩnh từ nước ngoài nhìn lại tôi. Nhất là ở nước ngoài, sự khó khăn của đời sống, các mối liên quan như nuôi con, chỗ ở, đồ đạc không là vấn đề quá nặng nề đặt lên trên cả hạnh phúc, tự do có tính cá nhân của con người.

Tôi hay cô ấy đã tự hiểu ra rằng, tình yêu khi là sự ngộ nhận, ngộ cảm thật nguy hiểm và càng nguy hiểm hơn trong nhà ba hộ ấy, một thời gian chả ngán ngủi gì, gần nửa tuổi thanh xuân của người đàn bà! Con chim sẻ già của chúng tôi tự cắn lưỡi trong cái lồng khôn nạn.

Cuộc dọn nhà diễn ra trước khi tôi đi Đức hai ngày, rất nhanh và không kèn trống. Tôi và vợ sang chào Phạn. Vợ Phạn vẫn cười chúc chúng tôi may mắn. Phạn thì chẳng nói nửa lời. Mắt hấn lơ lơ nhìn đi đâu. Mãi lúc ra cửa gã mới hạ một lời gọn lỏn: “Thôi, ông đi!”

Gã giận là phải! Tôi nghĩ.

Tôi ngoái lại mảnh đất, con đường, cái hồ, ba căn hộ lần cuối. Khi ấy bất chợt xuất hiện bầy sắc huyền ảo của chiếc cầu vòng dẫn từ bên bờ bên này sang bờ bên kia hồ. Tôi dụi mắt. Không! Cầu vòng thật! Cái hồ nửa nắng, nửa mưa tạo thành cầu vòng bắt đầu từ cái dải đất bên này vắt sang bờ bên kia.

* * *

Thực ra câu chuyện chỉ nên kể đến vậy. Nhưng thực bất công nếu quên nhắc tới việc vợ tôi đã hết sức kiên trì theo đuổi chữa bệnh cho con gái tôi. Qua bàn tay của giáo sư X, với hai lần phẫu, mổ tim và mổ chữa xơ cứng cơ tứ đầu đùi, con tôi hoàn toàn đi lại bình thường. Tất nhiên cũng phải tốn kém. Con gái chúng tôi học xong đại học và ra trường, nay công tác tại một viện khoa học. Nửa năm, sau khi nó khỏi bệnh, tôi nhận được thư và đơn ly hôn của vợ tôi gửi sang. Thư khá dài, nhắc lại thêm đau buồn. Nhưng không bao giờ tôi quên được đoạn thư sau: “Em biết, anh không yêu em. Sự cầu mong một gia đình, sau lần anh cãi nhau với chị dâu anh, dẫn đến việc chúng ta đột ngột quyết định từ mới quen biết thành vợ thành chồng. Đốt cháy giai đoạn, cả em và anh đều ngộ nhận. Tuy mỗi người ngộ nhận một dạng khác biệt. Chia tay, em cầu mong cho anh sẽ chẳng khi nào mắc lại khuyết điểm ấy. Không thể có một gia đình thiếu một tình yêu đích thực...”

Tôi về phép. Chúng tôi ly dị. Tôi thề chẳng bao giờ quay lại nhà ba hộ. Nó không có tội gì, nhưng tôi không muốn nhìn lại quá khứ, kỷ niệm một thời chật chội! Vì thế, mấy năm liền, dù vẫn về Việt Nam ăn tết với anh chị tôi nhưng không khi nào tôi ghé qua nơi đó.

Sự đời chẳng giản đơn giữ một câu thề.

Tết vừa rồi, tôi lại về thì gặp con cả của Phạn đi cùng chuyên, ngồi cạnh ghế. Vô tình hỏi chuyện, mới nhận ra cậu bé mũi xanh lét, ngày nào cha cậu định quyết số phận cậu chỉ học hết lớp năm, biết đếm là đủ. Thằng mũi xanh ấy, vừa đỗ đại học kiến trúc tại Đức với số điểm cao tuyệt đối và được ở lại để làm tiếp bằng tiến sỹ. Vậy là tôi quay lại nhà ba hộ với sự háo hức qua những lời kể của con Phạn: “Bố mẹ cháu vẫn nhắc tới bác. Mẹ cháu vẫn hay tới thăm vợ bác. Mà sao cả

hai bác không đi bước nữa hở bác? Chú Thủ sinh thêm con gái nữa. Vẫn ở đấy, nhưng bây giờ nổi tiếng lắm. Chú ấy lên ti vi, viết cả thơ, mới đỗ tiến sỹ mỹ học gì đó! Cô Huyền lên Hồ Tây xây một biệt thự, sống hảnh trên đó với đứa lớn. Bố mẹ cháu dạo này bỏ bán lòng lợn tiết canh, chuyển sang mở hai cửa hàng bia hơi. Người làm thuê bây giờ ở quê ra đây nên bố mẹ cháu không phải đầu tắt mặt tối như trước nữa.”

Tôi bàng hoàng không nhận ra con đường cũ. Một dãy phố dù lộn nhồn nhưng đúng là phố, hiện ra bên hồ không tên xưa. Mặt hồ vẫn nhiều bèo tây và tôi cảm thấy hẹp lại. Tôi chẳng còn trẻ để xúc động, dù nhận ra cái mùi tanh tanh của nước hồ ngày nào. Ngôi nhà của Thủ và Huyền rộng tới hơn bảy chục mét, cao vót lên với cái tháp tròn Ba Tư. Tháp muốn nghiêng chồm lên ngôi nhà ba tầng của Phạn. Được báo trước, Xuân ăn mặc rõ nuốt nà, còn Phạn thì nghiêm chỉnh trong bộ com lê màu xám rất điệu. Họ đã bốn cháu, nom cũng khác trước, đẩy ra và tóc đều đổ muối tiêu cả lượt.

Chẳng đứa nào chịu chỉ biết đếm cả! Gã cười toác tận mang tai khi tôi nhắc chuyện cũ và chỉ sang nhà bên: “Xem kia! Ông tiến sỹ mỹ học xây cái nhà nửa tây, nửa ta cứ chục nuốt tôi. Tôi thu xếp xong cửa hàng bia hơi nữa cho ổn, sẽ bán đây đi, nhường khu này cho lão và chuyển hẳn đi anh ạ. Con cái đều muốn vậy. Chúng nó bảo, bố mẹ lưu luyến gì đây? Sau này người ta sẽ chẳng phá tắt đi để xây lại hết cho mà xem! Bây giờ chả đứa nào nó nghe mình, nên mình khéo phải theo chúng lên khu mới làm nhà mới, cho đời chúng chuyển hẳn sang cái đất khác đi. Ông anh và tôi cố sống chờ xem bọn trẻ chúng nó có cơm cháo gì không rồi nhắm mắt. Mà đến ai biết được con tạo nó vẫn thế nào ông anh nhỉ?”

Phạn đặt tay lên vai tôi. Mắt ấy, môi ấy, hơi rượu thơm nức phả vào tôi để tôi nhận ra hấn đã rũ sạch nỗi bức xưa.

Mưa xuân lác rắc lẫn trong nắng nhạt. Bụi cúc tần sót bên kia đường mới nhả đám tơ hồng vươn lên chua chúa những sợi lua rua vàng óng, cổ bút lên, trong ảo huyền mưa nắng, khỏi màu xanh đông già cũ.

Nước Đức-2001

1- Chợ Cóc: chợ họp do nhu cầu tự phát. Lúc nơi này khi mọc lên nơi kia. Không có tên, không nằm trong quy hoạch. Hà Nội rất nhiều chợ như vậy.

2- Xe máy Simson của Cộng Hoà Dân Chủ Đức. Những người đi du học khi ấy thường được tiêu chuẩn mang về hai chiếc trong bốn, năm năm tại Đức. Rất được giá thời kỳ Đông Đức chưa thống nhất.

3-- Đồ phò, trứng phò, có ý loại trứng không ra gì.

4 nhãn hiệu Con Nai Vàng. Cách nói của đường phố, ý đây là đồ xịn.

5- Đồng bộ, Các đều. Tiếng lóng đường phố. Chỉ tiền không đáng mấy.

6-Knut Hamson, Thomas Mann, Winston Churchill, Ernest Hemingway, bốn nhà văn giải Noben trước 1954 của Na Uy, Đức, Anh, Mỹ.

7-Thiên nhiên- Tự nhiên , cũng từ biến dạng của đường phố, ý nói hợp tự nhiên.

8-Một kiểu xe được ưa chuộng thời kỳ ấy của Nhật. Trên bảng đồng hồ có đèn xanh, kim vàng nên người ta gọi vậy để phân biệt với xe Hon Đa Sài Gòn trước bấy năm.

Sưu tầm: mssthuan
Nguồn: Theo Tiền Phong
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 10 tháng 7 năm 2007